



GIÁO PHẬN LONG XUYÊN

TÌNH TÂM

www.giaophanlongxuyen.org



**Mừng Chúa
Giáng Sinh**

**12
2018**

THƯ CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG PHANXICÔ GỬI ĐỨC HỒNG Y MARC OUELLET, CHỦ TỊCH ỦY BAN GIÁO HOÀNG VỀ CHÂU MỸ LA TINH

Kính Đức Hồng y,

Vào cuối cuộc họp mặt của Ủy ban Giáo hoàng về Châu Mỹ La Tinh và vùng Caribê, tôi đã có dịp gặp gỡ tất cả tham dự viên tại cuộc họp mặt, ở đó, những ý tưởng và những ấn tượng về việc tham gia cộng đồng của người giáo dân vào đời sống của các dân tộc chúng ta đã được bàn thảo.

Tôi muốn nhắc lại điều đã được chia sẻ tại cuộc họp mặt này và tiếp tục ở đây dòng suy tư đã được trải nghiệm suốt những ngày gặp gỡ ấy, đề tinh thần phân định và suy tư "không bị mất đi"; đề những suy tư ấy trợ giúp chúng ta và tiếp tục khuyến khích chúng ta phục vụ dân thánh Chúa cách tốt hơn.

Chính từ hình ảnh này mà tôi thích bắt đầu suy tư của chúng ta về hoạt động cộng đồng của người giáo dân trong bối cảnh Mỹ-La Tinh của chúng ta. Nhắc đến dân thánh trung tín của Thiên Chúa là nhắc đến chân trời mà chúng ta được mời gọi hướng đến, và suy tư khởi từ chân trời ấy. Vì với tư cách là mục tử, chúng ta được mời gọi quan tâm, bảo vệ, đồng hành, trợ giúp và phục vụ dân thánh Chúa. Một người cha không thể trở thành cha nếu không có những đứa con. Anh ta có thể là một nhà chuyên môn tuyệt vời, một người chồng, một người bạn, nhưng điều làm cho anh ta trở thành cha lại mang một khuôn mặt rõ ràng: đó là những đứa con của anh ta. Cũng vậy đối với chúng ta là những mục tử. Một mục tử không thể trở thành mục tử nếu không có đoàn chiên mà vị mục tử được gọi đến phục vụ. Mục tử là mục tử của một dân và phục vụ giữa lòng cộng đoàn dân này. Nhiều khi mục tử phải đi trước để mở đường; khi khác mục tử phải quay bước trở lại để không bỏ rơi ai phía sau; và thường thì mục tử phải tiên bước giữa cộng đoàn dân Chúa để cảm nhận rõ mạch đập của họ.

Quan tâm đến dân thánh trung tín của Thiên Chúa và cảm nhận rằng chúng ta thật sự là thành phần của dân này sẽ định vị chúng ta cách khác đi trong cuộc sống, và bởi đó, trong những chủ đề làm chúng ta bận tâm. Điều đó giúp chúng ta không bị chìm đắm trong những suy nghĩ vốn tự nó có thể rất tốt, nhưng rốt cuộc lại chỉ áp đặt chuẩn mực cho đời sống của người dân và lý thuyết hoá đời sống của họ, đến nỗi lối suy diễn ấy cuối cùng giết chết hành động. Luôn quan tâm đến dân Chúa sẽ cứu chúng ta khỏi một số tuyên ngôn duy danh (những khẩu hiệu) vốn là những câu văn rất đẹp, nhưng chẳng thể trợ lực cho đời sống của các cộng đoàn của chúng ta. Chẳng hạn tôi nhớ đến câu nổi tiếng này: "*Bây giờ đến thời của giáo dân*", nhưng hình như đồng hồ đã bị cho dừng lại.

Quan tâm đến dân Chúa có nghĩa là tự nhắc nhở rằng tất cả chúng ta đều bước vào Giáo hội như những giáo dân. Bí tích đầu tiên là bí tích Rửa Tội, bí tích ghi khắc mãi mãi căn tính của chúng ta và chúng ta phải luôn hãnh diện về bí tích này. Nhờ bí tích Rửa Tội và với việc xức dầu Thánh Thần, các tín hữu "*được thánh hiến trở nên ngôi nhà thiêng liêng và hàng tư tế thánh*" (*Lumen gentium*, 10). Ôn thánh hoá đầu tiên và nền tảng của chúng ta bắt nguồn trong bí tích Rửa Tội. Chẳng ai được rửa tội trong tư cách linh mục hay giám mục. Tất cả chúng ta đều được rửa tội trong tư cách giáo dân, và đó là ấn tín không ai có thể tẩy xoá được. Thật là điều tốt lành khi chúng ta nhớ rõ rằng Giáo hội không phải là đặc quyền của các linh mục, của những người sống đời thánh hiến, của các giám mục, nhưng tất cả chúng ta [giáo dân, linh mục, người sống đời thánh hiến, giám mục] cấu thành dân trung tín và thánh thiện của Thiên Chúa. Quên đi điều đó sẽ dẫn đến những nguy cơ và những lệch lạc trong kinh nghiệm về thừa tác vụ mà Giáo hội trao phó cho chúng ta, cả bình diện cá nhân lẫn cộng đoàn. Như Công Đồng Vaticanô II nhấn mạnh, chúng ta là dân Thiên Chúa, và căn tính của dân Chúa là "*phẩm giá và tự do của con cái Thiên Chúa, và Thánh Thần ngự trong tâm hồn họ như trong đền thờ*" (*Lumen gentium*, 9). Dân thánh trung tín của Thiên Chúa được xức dầu bởi ơn Chúa Thánh Thần. Vì thế, khi ngẫm nghĩ, suy tư, lượng giá và phân định, chúng ta phải hết sức chú ý đến việc xức dầu này.

Đồng thời, tôi phải nói thêm một yếu tố mà tôi cho là hậu quả của một lối sống sai lạc, xa rời Giáo hội học được Công Đồng Vaticanô II

đề nghị. Chúng ta không thể suy tư về chủ đề giáo dân mà lại không ý thức một trong những lệch lạc trầm trọng nhất mà Châu Mỹ La Tinh phải đối diện - và tôi yêu cầu Đức Hồng Y cần chú ý đặc biệt đến lệch lạc này - đó là hình thái giáo sĩ trị (*cléricalisme*). Thái độ giáo sĩ trị không chỉ huỷ đi cá tính của người Kitô hữu, nhưng còn dẫn đến việc giảm thiểu và hạ thấp ơn bí tích Rửa Tội mà Chúa Thánh Thần đã đặt vào con tim của người tín hữu. Giáo sĩ trị dẫn đến việc áp đặt chuẩn mực cho giới giáo dân, bằng cách cư xử với họ như "kẻ thừa hành". Giáo sĩ trị hạn chế những cố gắng và sáng kiến phong phú, và nếu tôi dám nói, những táo bạo cần thiết để mang Tin Mừng vào những lãnh vực khác nhau của hoạt động xã hội và nhất là hoạt động chính trị. Giáo sĩ trị, còn lâu mới tạo ra xung lực cho những đóng góp và sáng kiến khác nhau, đồng thời dập tắt dần ngọn lửa tiên tri mà Giáo hội toàn thể được mời gọi làm chứng tá trong tim người tín hữu. Giáo sĩ trị quên rằng tính hữu hình và tính bí tích của Giáo hội thuộc về toàn thể dân Chúa (x. *Lumen gentium*, 9-14), chứ không chỉ thuộc về những người được tuyển chọn và những người thông thái.

Có một hiện tượng rất lý thú đã diễn ra tại Châu Mỹ La Tinh, và tôi muốn kể ra đây điều mà tôi tin là một trong những không gian hiếm hoi trong đó dân Chúa đã thoát khỏi ảnh hưởng của hình thái giáo sĩ trị: tôi muốn nói đến mục vụ bình dân. Đó là một trong những không gian duy nhất nơi đó dân Chúa (bao gồm cả các mục tử) và Chúa Thánh Thần đã có thể gặp nhau mà không bị hình thái giáo sĩ trị kiểm soát và kiềm hãm việc xúc dầu của Thiên Chúa trên con cái của Ngài. Chúng ta biết rằng mục vụ bình dân, như Đức Giáo Hoàng Phaolô VI đã viết trong tông huấn *Evangelii nuntiandi*, "*chắc chắn có những giới hạn của nó. Mục vụ này thường mở đường cho nhiều thứ lệch lạc tôn giáo thâm nhập*", nhưng ngài viết tiếp, "*nếu được hướng dẫn tốt, nhất là nhờ một lối sư phạm loan báo Tin Mừng, mục vụ bình dân mang nhiều giá trị. Mục vụ này thể hiện niềm khao khát Thiên Chúa mà chỉ có những người đơn sơ và những người nghèo mới biết được. Khi biểu lộ rõ nét đức tin, mục vụ này có thể giúp tín hữu nên quảng đại và hy sinh, đến cả nhân đức anh hùng. Mục vụ này cư mang ý nghĩa sâu sắc về những thuộc tính sâu thẳm của Thiên Chúa, như tình phụ tử, sự quan phòng, sự hiện diện yêu thương và kiên trì. Mục vụ này sinh ra những thái độ nội tâm hiếm thấy cùng mức độ như thế ở nơi khác, như lòng kiên nhẫn, ý nghĩa của thập*

giá trong đời sống thường ngày, sự từ bỏ, cởi mở với tha nhân, lòng sùng kính. Vì những khía cạnh này, chúng ta gọi mục vụ này là "lòng đạo bình dân", nghĩa là tôn giáo của dân chúng, hơn là tình cảm tôn giáo. Được hướng dẫn tốt, tình cảm tôn giáo bình dân ấy dần dần có thể trở nên cuộc gặp gỡ đích thật với Thiên Chúa trong Đức Giêsu Kitô" (số 48). Đức Giáo Hoàng Phaolô VI dùng lối diễn tả mà tôi cho là nền tảng, đức tin của dân chúng ta: những khuynh hướng, những kiếm tìm, những khát vọng, những nhu cầu của họ, khi được lắng nghe và hướng dẫn, sẽ trở thành nơi biểu lộ sự hiện diện đích thật của Thần Khí. Chúng ta tin tưởng vào dân của chúng ta, vào ký ức của họ và vào "khứu giác" của họ; chúng ta tin tưởng việc Chúa Thánh Thần hành động trong dân và với dân; chúng ta tin rằng Thần Khí không chỉ là "sở hữu" của hàng giáo phẩm.

Tôi đã dùng mẫu mục vụ bình dân này như chìa khoá giải thích, có thể giúp chúng ta hiểu hơn hành động nảy sinh khi dân thánh trung tín của Thiên Chúa cầu nguyện và hoạt động. Một hành động không chỉ liên kết với lãnh vực nội tâm của con người, nhưng ngược lại biến đổi thành văn hoá [lối sống]; "một văn hoá bình dân được Tin Mừng hoá cư mang những giá trị của đức tin và của tình liên đới, có sức khơi dậy sự phát triển của một xã hội công bằng hơn và tín ngưỡng hơn, và chứa đựng một sự khôn ngoan đặc thù mà chúng ta phải biết nhìn nhận với cái nhìn đầy lòng biết ơn" (Evangelii gaudium, 68).

Từ đó chúng ta có thể tự hỏi: việc những người giáo dân hoạt động trong đời sống cộng đồng có ý nghĩa gì?

Ngày nay, có nhiều thành phố đã trở thành những nơi đấu tranh sinh tồn thực sự. Những nơi nào nền văn hoá vút bỏ đã thống lĩnh thì dường như không còn chỗ cho niềm hy vọng. Chúng ta gặp thấy ở đó những người anh chị em của chúng ta, cùng với gia đình của họ, bị đẩy sâu vào những cuộc đấu tranh không chỉ nhằm cố gắng mưu sinh, nhưng còn để tìm kiếm Chúa và ước mong làm chứng cho Ngài, giữa những nghịch cảnh và bất công. Việc những người giáo dân hoạt động trong đời sống cộng đồng có ý nghĩa gì đối với chúng ta là những mục tử? Việc đó có ý nghĩa là [chúng ta cần] tìm kiếm cách thức để có thể khuyến khích, đồng hành và thúc đẩy mọi thử nghiệm và cố gắng vốn đã được thực hiện ngày nay, để duy trì sống động niềm hy vọng và niềm

tin, đặc biệt cho những người cùng khốn và với những người cùng khốn, trong một thế giới đầy nghịch cảnh. Việc đó có nghĩa là, với tư cách mục tử, chúng ta phải dẫn thân vào giữa dân của chúng ta, và với dân của chúng ta, nâng đỡ đức tin và niềm hy vọng của họ. Bằng cách mở ra những cánh cửa, hoạt động với dân, ước mơ với dân, suy nghĩ với dân và nhất là cầu nguyện với dân. *"Chúng ta cần nhìn thành phố"* - và bởi đó mọi không gian nơi diễn ra đời sống của dân - *"bằng cái nhìn chiêm niệm, nghĩa là cái nhìn của đức tin có khả năng khám phá ra Thiên Chúa đang hiện diện trong những ngôi nhà, trên các đường phố, ở các công trường... Ngài sống giữa các đô thị đang cổ võ sự liên đới, tình huynh đệ, khát khao điều thiện, sự thật và công lý. Sự hiện diện này không phải do con người tạo ra, nhưng do Thiên Chúa tỏ hiện. Thiên Chúa không ẩn mình với những ai thành tâm tìm kiếm Ngài"* (*Evangelii gaudium*, 71). Vị mục tử đừng bao giờ phán với người giáo dân điều gì họ phải làm hoặc phải nói, người giáo dân biết rõ điều đó hơn chúng ta. Vị mục tử đừng bao giờ áp đặt cho các tín hữu điều họ phải bày tỏ trong những môi trường khác biệt. Với tư cách là mục tử, hiệp nhất với dân của mình, thật tốt khi chúng ta tự hỏi làm thế nào để chúng ta khuyến khích và cổ võ đức ái và tình huynh đệ, khát khao điều thiện, sự thật và công lý. Chúng ta phải làm thế nào để cho sự băng hoại (*corruption*) không còn ẩn náu trong tim của chúng ta.

Thông thường, chúng ta bị rơi vào cám dỗ nghĩ rằng người giáo dân dẫn thân là người hoạt động trong các công việc của Giáo hội và / hoặc trong những công việc của giáo xứ hay của giáo phận. Và chúng ta ít suy tư về cách thức đồng hành với một người đã được rửa tội trong đời sống cộng đồng và thường nhật của họ. Chúng ta cũng ít suy tư về cách thức giúp họ dẫn thân vào đời sống cộng đồng với tư cách là Kitô hữu, trong hoạt động thường nhật của họ, với những trách nhiệm dành riêng cho họ. Không màng lưu tâm đến điều đó, chúng ta đã sản sinh ra một hạng giáo dân ưu tuyển khi cho rằng chỉ những giáo dân nào làm việc "giúp linh mục" mới là giáo dân dẫn thân, và chúng ta đã bỏ rơi những tín hữu hằng nung nấu niềm hy vọng của họ trong cuộc đấu tranh thường nhật để sống đức tin, bằng cách rẻ rúng họ.

Đó là những hoàn cảnh mà hình thái giáo sĩ trị không thể nhìn thấy, vì hình thái ấy bận tâm về việc chiếm hữu các không gian hơn là tạo ra những tiến trình. Bởi đó chúng ta cần nhận thức rằng, bởi thực tại của

họ, bởi căn tính của họ, vì họ được chìm sâu vào giữa lòng đời sống xã hội, cộng đồng và chính trị, vì họ thuộc về những hình thái văn hoá xuất hiện không ngừng, người giáo dân cần những hình thức tổ chức và cử hành đức tin mới mẻ. Những nhịp sống hiện nay khác xa (tôi không nói tốt hay xấu) so với nhịp sống ba mươi năm trước của chúng ta. *"Điều đó đòi buộc chúng ta phải nghĩ tưởng ra những không gian cầu nguyện và hiệp thông với những đặc tính canh tân, có ý nghĩa và thu hút hơn đối với dân chúng thị thành"* (*Evangelii gaudium*, 73).

Thật vô lý, thậm chí không thể tưởng rằng, với tư cách là mục tử, chúng ta muốn có độc quyền quyết định trước vô vàn thách thức mà cuộc sống hiện đại mang đến cho chúng ta. Ngược lại, chúng ta cần hiện diện giữa dân mình, bằng cách đồng hành với họ trong những kiếm tìm của họ, và bằng cách thúc đẩy sức sáng kiến của họ, một sức sáng kiến vốn có thể giải quyết được những vấn nạn hiện tại. Và chúng ta thực hiện điều đó bằng cách phân định cùng với dân của chúng ta, nhưng không bao giờ phân định thay cho dân của chúng ta hoặc phân định mà không có dân của chúng ta. Như điều thánh Inhaxiô đã nói: *"theo những nhu cầu của nơi chốn, thời đại và con người"*. Nói cách khác, không nên đồng bộ hoá.

Chúng ta không thể đưa ra những hướng dẫn chung để tổ chức dân Chúa giữa lòng đời sống cộng đồng của họ. Hội nhập văn hoá là một tiến trình mà chúng ta, những mục tử, được gọi để cổ vũ, bằng cách khuyến khích người dân sống niềm tin của họ ngay nơi họ hiện diện và với những người họ gặp gỡ. Hội nhập văn hoá nghĩa là học biết làm thế nào để một phần dân Chúa cụ thể ngày nay, ở đây và giờ phút này của lịch sử, có thể sống, cử hành và loan truyền đức tin của họ; với một căn tính đặc biệt và trên nền tảng những vấn đề mà họ phải đối diện, cùng với mọi lý lẽ mang lại cho họ niềm vui sống. Hội nhập văn hoá là một việc thủ công mỹ nghệ, chứ không phải là một nhà máy sản xuất hàng loạt tiến trình được sử dụng cho việc *"chế tạo ra các giới Kitô giáo hay vùng miền Kitô giáo"*.

Ở giữa dân của chúng ta, chúng ta được đòi hỏi phải gìn giữ hai loại ký ức: ký ức về Đức Giêsu Kitô và ký ức về tổ tiên chúng ta. Trong rất nhiều trường hợp, chúng ta đã lãnh nhận đức tin như quà tặng từ tay những người mẹ và những người bà của chúng ta. Chính họ đã là ký ức

sống động về Đức Giêsu Kitô giữa lòng gia đình chúng ta. Chính trong sự âm thầm của đời sống gia đình mà đa số chúng ta đã học biết cầu nguyện, yêu thương và sống đức tin. Chính ngay giữa lòng đời sống gia đình, rồi mở rộng ra với gia đình giáo xứ, gia đình trường học và gia đình cộng đoàn, mà đức tin đã đi vào đời sống chúng ta và đã mặc lấy thân xác chúng ta. Chính đức tin đơn sơ này đã bao lần đồng hành với chúng ta trong những nỗi thăng trầm khác nhau của đường đời chúng ta. Mất ký ức có nghĩa là tự đánh mất nguồn cội, nơi chúng ta xuất phát, và như thế chúng ta cũng chẳng biết rồi sẽ đi về đâu.

Đây là điều nền tảng. Khi chúng ta búng một người giáo dân ra khỏi nguồn gốc đức tin của họ, khỏi đức tin của tổ tiên họ; khi chúng ta búng một người giáo dân ra khỏi dân thánh trung tín của Thiên Chúa, chúng ta búng họ ra khỏi căn tính bí tích Rửa Tội của họ và như thế tước đi khỏi họ ơn Chúa Thánh Thần. Cũng xảy ra điều tương tự với chúng ta là những mục tử: khi tự búng mình ra khỏi dân của chúng ta, chúng ta sẽ hư mất. Vai trò của chúng ta, niềm vui của chúng ta, niềm vui của người mục tử, đích thực hệ tại ở việc trợ giúp và khuyến khích, như nhiều người đã làm điều đó trước chúng ta, những người mẹ, những người bà, nhưng người cha, những người chủ chốt đích thực của lịch sử.

Không phải nhờ sự nhượng bộ do thiện chí của chúng ta, nhưng bởi quyền và cương vị riêng: những người giáo dân là thành phần của dân thánh trung tín của Thiên Chúa và bởi đó, họ là những người chủ chốt của Giáo hội và của thế giới; chúng ta được gọi để phục vụ họ, chứ không phải để được họ phục vụ.

Suốt chuyến công du vừa qua của tôi tới đất Mêxicô, tôi đã có dịp ở lại một mình với Mẹ [Maria], và để Mẹ nhìn tôi. Trong thời gian cầu nguyện này, tôi cũng đã có thể dâng lên Mẹ trái tim con thảo của tôi. Vào lúc ấy, Đức Hồng Y cũng hiện diện ở đây cùng với các cộng đoàn của ngài. Trong suốt thời gian cầu nguyện này, tôi đã khẩn xin Đức Maria đừng ngưng trợ lực cho niềm tin của dân chúng ta, như Mẹ đã làm điều đó với cộng đoàn đầu tiên. Xin Đức Trinh Nữ Rất Thánh luôn cầu bầu, gìn giữ và đồng hành cùng Đức Hồng Y. *

Từ Vatican, ngày 19 tháng 3 năm 2016

(Chuyển ngữ: Lm. Phaolô Nguyễn Thành Sang)

CỦA LỄ TÔI DÂNG LÊN CHÚA

Đức Giám Mục GB. Bùi Tuần



1.

Kỷ niệm Chúa Giáng Sinh là một lễ lớn. Lễ trọng này bao giờ cũng gửi vào lòng tôi những món quà. Quà thuộc nhiều thứ. Nhưng quà mà tôi quý trọng nhất, chính là *sự bình an*.

Thời nào bình an cũng quý. Nhưng thời nay, bình an càng rất quý. Bởi vì nó rất cần và cũng rất hiếm. Riêng đối với tôi, *bình an còn là một phép lành đặc biệt của Chúa*.

2.

Khi nói “*bình an là một phép lành đặc biệt của Chúa*”, tôi có ý tách bình an này ra khỏi các thứ bình an khác. Bởi vì có nhiều thứ bình an. Thí dụ bình an do mình được đầy đủ về của cải, địa vị, sức khoẻ, bình an do mình không bị ai quấy rầy, bình an do mình không phải bận tâm lo cho người khác.

Bình an là một phép lành đặc biệt của Chúa, tức là thứ bình an, mà Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ trong bữa Tiệc Ly: **“Thầy để lại bình an cho anh em. Thầy ban cho anh em sự bình an của Thầy, Thầy ban cho anh em sự bình an không như sự bình an mà thế gian ban tặng”** (Ga 14,37).

Bình an mà Chúa vừa nói đã được tuyên bố trong đêm Chúa Giáng Sinh tại Bêlem xưa: **“Bỗng có muôn vàn thiên binh hợp với sứ thần cất tiếng ngợi khen Thiên Chúa rằng:**

Vinh danh Thiên Chúa trên trời

Bình an dưới thế cho người thiện tâm” (Lc 2,13-14).

Như vậy, bình an như một phép lành của Chúa được hiểu là *bình an Chúa ban cho những người thiện tâm*.

3.

Những người thiện tâm, mà ca đoàn các thiên thần ca ngợi đêm Chúa Giáng Sinh, chính là những người tin vào Lời Chúa. Họ là Đức Mẹ Maria, thánh Giuse và các mục đồng.

*Đức Mẹ Maria đã được sứ thần của Chúa đến báo tin “**Bà sẽ được thụ thai, sinh hạ một con trai, do quyền năng Chúa Thánh Thần. Con trẻ sẽ được đặt tên là Giêsu, được gọi là Con Đấng Tối Cao**”. Đức Mẹ đã tin và đã thực thi ý Chúa.*

*Thánh Giuse đã được thiên thần báo mộng cho biết: “**Đừng ngại đón Maria về với mình. Vì con bà cưu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Ông sẽ đặt tên cho con trẻ là Giêsu. Chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ**”. Thánh Giuse đã tin và đã thực thi ý Chúa.*

*Các mục đồng trong đêm Chúa Giáng Sinh, đã được sứ thần Chúa báo tin vui là: “**Một Đấng Cứu Độ đã sinh ra. Người là Đấng Kitô Đức Chúa. Anh em cứ dấu này mà nhận ra Người. Anh em sẽ gặp thấy một trẻ sơ sinh bọc tã nằm trong máng cỏ**”. Các mục đồng đã tin, đã tìm, và đã thấy Chúa Giêsu. Họ đã thực thi ý Chúa.*

4.

*Đức Mẹ Maria, thánh Giuse và các mục đồng có thể đã đón nhận được nhiều ơn riêng, khi gặp được Chúa Giêsu. Nhưng tất cả đều cảm nhận được sâu sắc ơn chung này, đó là *sự bình an đặc biệt*.*

*Sự bình an, mà các Đấng cảm nhận được, là thấy đời mình sẽ được bảo đảm. Cho dù cuộc đời sẽ rất gian nan, nhưng có Đấng Cứu Thế ở với mình, mình sẽ được Người cứu, nhất là cứu khỏi tội, để tới đích sau cùng là về với Thiên Chúa trên trời đầy vinh quang. Bình an đó là một món quà đặc biệt Chúa ban cho các Đấng, *những người tin vào Lời Chúa và thực thi Lời Chúa*.*

5.

Còn tôi thì sao?

*Với tâm tình khiêm cung và cảm tạ, tôi xin tuyên xưng điều này: *Sự bình an, mà Chúa ban cho tôi như một món quà đặc biệt, được tôi cảm nghiệm là một sức thiêng liêng, khiến tôi nhận biết mình luôn cần được cứu. Đấng cứu tôi chính là Đức Giêsu, Người ở bên tôi, mặc dù tôi hèn hạ,**

tội lỗi. Người ở bên tôi, để gánh tội cho tôi, để đền tội cho tôi, để xóa tội cho tôi, để kéo tôi ra khỏi tội lỗi. Bình an như thế là luôn được Chúa cứu, luôn được trở về với Chúa, hy vọng chắc chắn sẽ tới thiên đàng.

6.

Sự bình an như thế không có nghĩa là được hưởng an nhàn. Bởi vì thực tế và chính Phúc Âm cũng cho tôi thấy là sự bình an, mà Chúa ban cho tôi, *đòi tôi phải phấn đấu rất nhiều.* Mang bệnh tật, nghèo khổ, mà không chán nản, nhưng hãy biết biến những đau khổ ấy thành của lễ đền tội. Bị loại trừ xa tránh, mà không oán hận, nhưng hãy dùng khổ cực đó thành cơ hội tha thứ và trả đáp bằng yêu thương. Tôi hiểu phấn đấu cao đẹp nhất, là *dám chọn Chúa Giêsu là đường, là sự thật và là sự sống* của tôi, mặc dầu gặp cản trở.

Như vậy, phấn đấu là một điều kiện cần của thiện tâm, phấn đấu cũng là một yếu tố cần của sự bình an.

7.

Đến đây, tôi cảm tạ Chúa và xin lỗi Chúa với tất cả tấm lòng khiêm tốn cậy tin.

Tôi cảm tạ Chúa đã ban cho tôi ơn thiện tâm, ơn bình an, và ơn phấn đấu với mức độ theo lòng thương xót Chúa.

Tôi xin lỗi Chúa, vì bao lần tôi đã có những thiếu sót và lầm lỗi trong việc đón nhận và sử dụng ba ơn nói trên.

8.

Tôi cảm nhận rất rõ:

Cuộc đời là một chuyến đi. Chuyến đi cuộc đời thường gặp nhiều trắc trở bất ngờ. Nếu tôi kiêu ngạo chủ quan nghĩ rằng: Tôi không cần đến ba ơn nói trên, hoặc chần chừ tự ái cho rằng mình không vội phải sửa mình, theo ba ơn nói trên, thì tôi sợ là điều gì phải tới sẽ tới, mà không kịp hối cải.

Vì thế, dịp lễ Chúa Giáng Sinh này, tôi xin nói lên một sự thực nên nói: Đó là tình hình đạo đức trong Hội Thánh nói chung, và tại Việt Nam nói riêng đang có nhiều bóng tối.

Có nhiều thiện tâm, nhưng những thiện tâm đích thực vẫn thiếu.

Có nhiều bình an, nhưng những bình an đích thực nay cũng vẫn thiếu.

Có nhiều phấn đấu, nhưng những phấn đấu đích thực vẫn còn rất thiếu.

Tôi cũng như nhiều người khác có thể ở trong danh sách những kẻ thiếu thiện tâm, thiếu bình an và thiếu phấn đấu.

Nhận định như thế đòi một sự khiêm nhường, sám hối, và cậy tin vào lòng thương xót Chúa. Đó là một hy vọng tốt, một niềm vui tốt.

9.

Với niềm hy vọng và niềm vui Phúc Âm, tôi bước sang năm 2014 với một quyết tâm mới, đó là *sẽ dẫn thân hơn*.

Dẫn thân hơn vào *một cuộc sống hy sinh quên mình* vì yêu thương theo gương Chúa Giáng Sinh.

Dẫn thân hơn vào một cuộc sống *giản dị, gần gũi và hoà mình* với những thân phận bé mọn, túng nghèo, như Thánh Gia tại Belem đối với các mục đồng.

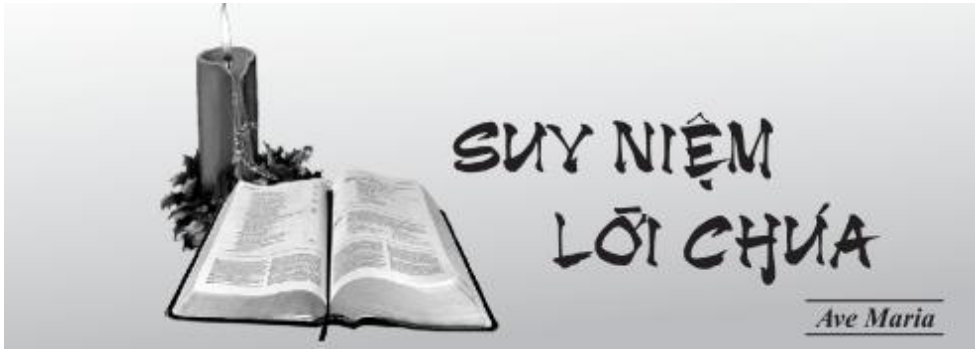
Dẫn thân hơn vào một cuộc sống *làm chứng* cho tình yêu thương xót Chúa bằng chính việc làm và cách sống hơn là bằng lời nói.

10.

Với tất cả tấm lòng yêu mến, tôi xin đem những suy nghĩ trên đây dâng lên Chúa, coi đó là một của lễ nghèo của người con bé nhỏ.

Dựa trên của lễ trên đây dâng lên Chúa, tôi xin chân thành gọi tới mọi người gần xa lời chúc *tinh thức Phúc Âm*, để có thể nghe được và đón nhận được lời chúc của ca đoàn thiên thần: **“Bình an dưới thế cho người thiện tâm”**, nhất là để gặp được Chúa Giêsu đang đến với chúng ta.

Cũng dựa trên của lễ trên đây, tôi thành khẩn xin mọi người hãy cầu chúc cho Đức Thánh Cha Phanxicô một niềm vui Phúc Âm luôn mới, để đổi mới Hội Thánh một cách có hiệu quả trong giai đoạn đầy khó khăn này. Đức Thánh Cha nói nhiều đến *người nghèo*, và muốn Hội Thánh phải là Hội Thánh *sống nghèo* theo tinh thần Chúa Giáng Sinh. Tôi sợ cho Đức Thánh Cha. Nhưng tôi tin Đức Thánh Cha Phanxicô sẽ là ngôi sao đêm Giáng Sinh dẫn đường cho nhiều người đến được với Chúa Giêsu. *



Suy niệm Chúa Nhật I Mùa Vọng, C

Gr 33, 14-16; 1Tx 3,12-4,2; Lc 21, 25-28. 34-36

NGÀY CHÚA QUANG LÂM

Với Chúa nhật hôm nay, chúng ta bước vào Mùa Vọng của năm Phụng Vụ mới. Mùa Vọng mang hai đặc tính, được Hội Thánh chia ra làm hai chặng:

Chặng thứ nhất: từ Chúa Nhật thứ nhất Mùa Vọng đến ngày 16/12. Trong thời gian này, Hội Thánh muốn ta hướng lòng trông đợi Chúa Kitô đến lần thứ hai trong quang lâm, để phán xét kẻ sống và kẻ chết.

Chặng thứ hai: từ ngày 17/12 đến ngày 24/12. Trong thời gian này, Hội Thánh muốn ta chuẩn bị mừng lễ Chúa Giáng sinh. Trong lễ này, ta kính nhớ việc Con Thiên Chúa đến lần thứ nhất với loài người, dưới hình hài một trẻ thơ nghèo hèn nơi hang đá Bêlem, để cứu nhân độ thế.

Hôm nay, cùng với Hội Thánh, chúng ta khai mạc chặng thứ nhất của Mùa Vọng. Tin Mừng hôm nay nói về ngày Chúa quang lâm.

Ngày Chúa quang lâm là ngày những quyền lực trên trời dưới đất sẽ rung chuyển và sụp đổ, để nhường chỗ cho uy quyền của Chúa Giêsu Kitô.

Ngày Chúa quang lâm là ngày báo oán, ngày mà tất cả những gì đã được ghi chép trong Kinh Thánh sẽ được ứng nghiệm.

Ngày Chúa quang lâm là ngày kinh hoàng cho thiên hạ. Nhưng

đổi với các tín hữu Chúa, thì đó là ngày cứu độ, ngày vui mừng hân hoan, ngày đứng thẳng và ngẩng đầu lên.

Ngày Chúa quang lâm là ngày những kẻ để *“lòng mình ra nặng nề bởi chè chén say sưa và quá lo lắng sự đời”* sẽ mất mạng. Còn những ai luôn *“tỉnh thức và cầu nguyện”* sẽ giữ được mạng sống.

Ngày Chúa quang lâm là ngày sẽ ập xuống một cách bất thành linh. Chẳng ai biết rõ sẽ như thế nào. Vì thế, ta phải tỉnh thức và canh chừng luôn. Đừng để mình bị bất ngờ, kéo trở tay không kịp.

Ta tin rằng: Trong khi ta sống tỉnh thức và cầu nguyện, để đón chờ ngày Chúa quang lâm, thì hàng ngày, Chúa vẫn không ngừng âm thầm đến với ta qua muôn phương ngàn lối. Khi thì Chúa đến với ta qua lời thì thầm của gió và sự tươi mát của mưa. Khi thì Chúa đến với ta qua sự chói chang của mặt trời và sự dịu dàng của ánh trăng, v.v...

Không những thế, Chúa còn đến với ta qua sự hiện diện sống động của Hội Thánh, qua những Bí tích Hội Thánh cử hành, qua tha nhân bạn bè, qua tiếng nói của lương tâm, qua những biến cố vui buồn của đời sống cá nhân, gia đình và xã hội...

Hôm nay và lúc này, cảm ơn Chúa, ta vẫn còn sống trên dương gian. Nhưng ngày mai và lúc khác, không biết sự gì sẽ xảy đến với ta. Vì thế, ta đừng để cho *“lòng mình ra nặng nề vì chè chén say sưa và lo lắng sự đời”*, nhưng hãy luôn *“tỉnh thức và cầu nguyện”*, sống thánh thiện và bác ái, để khi ra trước mặt Chúa, ta chẳng có điều chi đáng trách.

Lạy Chúa! Trong suốt Mùa Vọng này, cũng như trong suốt cả cuộc đời con, xin cho con đừng để *“lòng mình ra nặng nề, bởi chè chén say sưa và quá lo lắng sự đời”*. Nhưng xin Chúa giúp con luôn biết sống *“tỉnh thức và cầu nguyện”*, để con luôn đứng thẳng và ngẩng đầu lên, đón chờ Chúa đến. *



Suy niệm Chúa nhật II Mùa Vọng, C

Br 5,1-9; Pl 1,4-6.8-11; Lc 3,1-6

NGÀY NGÀY ĐỔI MỚI

Đời Chiến Quốc, nhà du thuyết Tô Tần sang nước Sở, phải đợi suốt ba ngày mới được vào ra mắt vua Sở. Nói xong câu chuyện, Tô Tần xin cáo biệt đi ngay. Vua Sở bảo: “Quả nhân nghe tiếng tiên sinh, thì quý như nghe tiếng một bậc danh nhân. Nay tiên sinh đã không quản ngại xa xôi, đến chơi với quả nhân. Sao tiên sinh không chịu ở lại?”

Tô Tần thưa: “Tôi thấy nước Sở này, có đồ ăn đất hơn ngọc; củi đất hơn quế; quan khó được trông thấy như ma; vua khó được yết kiến như trời. Nay nhà vua muốn tôi ở lại; chẳng lẽ để tôi ăn ngọc, thổi quế, nhờ ma thấy trời hay sao?” Nghe xong, vua Sở khấn khoản nói: “Xin mời tiên sinh cứ ở lại. Quả nhân đã hiểu ý tiên sinh rồi”.

Thế đấy, một đất nước mà vật giá đắt đỏ, “Gạo châu củi quế”, vua quan xa cách dân chúng, thì người dân trong nước ấy khổ sở biết dường nào. Cái đáng khen của vua Sở, là sau khi nghe Tô Tần bình phẩm về tình hình kinh tế chính trị của đất nước mình, thì ông đã nhận ra ngay sự sai lầm của mình, và quyết tâm sửa chữa.

Mỗi lần Mùa Vọng đến, Hội Thánh Chúa lại có một Tô Tần xuất hiện, để vạch ra những lỗi lầm của ta, và nhắc ta sám hối canh tân. Đó chính là Gioan Tẩy giả: *“Có tiếng kêu trong hoang địa. Hãy dọn đường cho Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi”* (Lc 3,4).

Nếu Tô Tần là nhà du thuyết cho nước Sở, thì Gioan chính là ngôn sứ của dân tộc Do thái. Ông đã thấy các nhân vật đạo đời: Từ hoàng đế Tibêriô đến quan tổng trấn Philatô; từ vua Hêrôđê, Philip, Lyxaria cho

đến các vị thượng tế Anna và Caipha... Tất cả tâm hồn của họ đều đầy những khúc quanh lồi lõm, thung lũng hố sâu, núi đồi hiểm trở.

Vì thế, Gioan đã nhắc lại lời tiên tri Isaia: *“Mọi thung lũng, phải lấp cho đầy; khúc quanh co, phải uốn cho ngay; đường lồi lõm, phải san cho phẳng”* (Lc 3,5). Ông kêu gọi mọi người sửa sang đường sá. Nhưng quan trọng nhất, là con đường vào cõi lòng.

Cũng thế, hôm nay, ta phải lấp cho đầy những hố sâu tham lam ích kỷ hẹp hòi. Phải uốn cho ngay những lối nghĩ quanh co, tính toán lệch lạc. Phải san cho phẳng những núi đồi ngạo nghễ tự mãn, tự kiêu. Phải bạt cho thấp những gò ghề lồi lõm bất công, bất chính. Sám hối là dọn con đường của lòng mình. Sám hối là dẹp bỏ những chướng ngại của tâm hồn, để Chúa có thể đến và ở lại trong đó.

Xưa kia, Gioan đã là ngôn sứ chuẩn bị cho Chúa đến lần thứ nhất; thì hôm nay, sau khi ta đã dọn tâm hồn mình, ta cũng sẽ là sứ giả của Chúa. Ta có bốn phận dọn đường cho anh chị em, để mọi người có thể chờ đón Chúa đến với cuộc sống của riêng mình.

Thiên Chúa chỉ có thể đến gặp con người trên những con đường ngay thẳng. Và Ôn Cứu độ của Chúa cũng chỉ ban cho những ai rộng tay đón nhận. Vậy, ước gì ta hãy dọn con đường lòng mình cho xứng đáng, để đón chào Chúa đến. Đồng thời ta cũng dọn lòng nhau, để giúp nhau, cùng gặp được Chúa.

Lạy Chúa! Thật là khó khi con nhận ra mình làm lỗi. Và cũng không dễ dàng gì khi con phải sửa chữa lỗi lầm của chính con. Xin Chúa ban cho con ơn sám hối, để con dám đi đến những hành động cụ thể, và can đảm chấp nhận sự cắt tĩa đớn đau. Nhờ đó, con có thể xứng đáng đón rước Chúa đến, mang nguồn vui Ôn Cứu Độ cho con và cho mọi người. ✱

Suy niệm Chúa Nhật III Mùa Vọng, C

Xp 3,14-18; Pl 4,4-7; Lc 3,10-18

TÔI PHẢI LÀM GÌ?

Sau khi nghe thánh Gioan Tẩy Giả kêu gọi ăn năn sám hối, nhiều người đã tỏ ra phục thiện, sẵn sàng sửa đổi nếp sống sai lạc của mình. Họ xin thánh Gioan lời khuyên: "*Thưa Thầy, chúng tôi phải làm gì?*" Gioan Tẩy Giả đã đưa ra những lời khuyên thiết thực.

Đối với người khá giả, Ngài khuyên họ hãy chia cơm xẻ áo: "*Ai có hai áo, thì chia cho người không có. Ai có gì ăn, thì cũng làm như vậy*" (Lc 3,11).

Đối với người thu thuế, Ngài dạy họ đừng bắt chẹt ai: "*Đừng đòi hỏi điều gì quá mức đã ấn định cho các anh*" (Lc 3,13).

Đối với người nắm quyền lực trong tay, Ngài dạy họ: đừng ức hiếp dân lành; đừng tham nhũng: "*Chớ hà hiếp ai, cũng đừng tống tiền người ta. Hãy an phận với số lương của mình*" (Lc 3,14).

Nói chung, các lời khuyên của Thánh Gioan đều khuyến khích mọi người tích cực thực hiện công bằng và bác ái. Nhưng tiếc thay, những lời khuyên của thánh nhân, cũng như những Lời Chúa dạy trong Tin Mừng, chưa được nhiều người đón nhận và đem ra thực hành. Vì thế, nhân loại vẫn đang phải sống triền miên trong bất công và nghèo đói.

Hiện nay, số người nghèo đang tăng lên rất nhiều. Sự chênh lệch giàu-nghèo cũng đạt tới khoảng cách chưa từng có trong lịch sử loài người. Cho nên việc chia xẻ cơm áo, thực thi công bằng và bác ái mà Thiên Chúa mời gọi, qua miệng thánh Gioan Tẩy Giả, vẫn còn là việc làm khẩn thiết hơn bao giờ hết, để đem lại ấm no cho mọi người, đem

lại công bằng cho xã hội, đem lại hạnh phúc cho muôn dân.

Hơn ai hết, Kitô hữu phải là người đầu tiên đáp lại lời mời gọi của Thiên Chúa và Hội Thánh, để thực thi bác ái, công bình trong xã hội. Một số người cho rằng: đạo và đời là hai lãnh vực tách biệt nhau. Chẳng có gì liên hệ với nhau. Nên bên nào thì lo việc bên ấy. Thực ra, hai lãnh vực đạo-đời gắn bó mật thiết với nhau như xác với hồn, bởi vì khi tôn giáo đào tạo nên một tín hữu tốt, thì xã hội cũng có thêm một công dân tốt.

Vì thế, khi người tín hữu sống công bằng bác ái với mọi người chung quanh, là họ đang làm cho xã hội nên tốt đẹp hơn, vì họ cũng là công dân trong xã hội. Chính khi sống theo những lời khuyên dạy của Tin Mừng, người Kitô hữu đang góp phần tích cực để xây dựng và phát triển xã hội, bằng chính đời sống của mình.

Nói tóm lại, bằng đời sống phản chiếu ánh sáng Tin Mừng, người giáo dân đang góp phần phát triển con người và xã hội. Anh chị em có thấy vàng trắng không? Dù nó chỉ là một khối đất đá nhấp nhô, xù xì, không có gì hấp dẫn; nhưng mặt trăng đã trở nên rất cần thiết và mang lại vẻ đẹp tuyệt vời cho vũ trụ, khi nó đón nhận ánh sáng mặt trời; và phản chiếu ánh sáng đó, soi chiếu nửa phần trái đất đang chìm trong bóng tối.

Cuộc đời của anh chị em chúng ta cũng thế. Dù ta có tầm thường và xù xì như đất đá, thì ta cũng có giá trị phi thường, khi ta biết đón nhận Tin Mừng của Chúa; và phản chiếu ánh sáng Tin Mừng đó cho những người chung quanh. Muốn được như vậy, thì ngay hôm nay, ta phải tự vấn lương tâm: “*Lạy Chúa, con phải làm gì?*” Từ đó, ta sẽ biết mình nên làm gì và phải làm như thế nào, để sống tốt Mùa Vọng này. ✱

Suy niệm Chúa Nhật IV Mùa Vọng, C

Mk 5,1-4; Dt 10,5-10; Lc 1,39-45

NHỊP ĐÁP YÊU THƯƠNG

Gia đình kia, tuy còn ba bốn tháng nữa, mới đến ngày sinh nhật của chồng, của con. Thế mà người vợ đã băn khoăn lo nghĩ đến việc tổ chức sinh nhật cho chồng, cho con. Rồi người chồng cũng lo tổ chức sinh nhật cho vợ, cho con. Con cái cũng lo ngày sinh nhật của cha, của mẹ. Chỉ có một người không được ai nhắc đến, đó là ông nội già yếu.

Rồi đến một hôm, ông nội trút thở hơi cuối cùng. Sau những giọt nước mắt ngấn dài, người chồng mới hỏi vợ: “Sinh nhật ông ngày nào, em nhớ không?” Vợ hỏi lại chồng: “Ngày nào là ngày sinh của ông?” Con cái hỏi cha mẹ: “Ông sinh ngày tháng nào vậy?”

Vậy là cả con trai, con gái, dâu rể, cháu chắt... không một ai nhớ ngày sinh của ông. Họ phải đi tìm ngày sinh của ông trong giấy Chứng Minh Nhân Dân. Họ đi tìm ngày sinh của ông, không phải để mừng sinh nhật ông, mà là để làm bia mộ cho ông. Đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng, họ biết ông sinh ngày nào.

Đôi khi trong cuộc sống, ta vẫn vô tình đi bên nhau, rồi lãng quên nhau. Ta quên nhau, không phải vì ta không có dịp gần nhau, hay không nhìn thấy nhau. Nhưng chỉ vì ta thiếu sự quan tâm chia sẻ với nhau. Ta sống bên nhau mà sao rất dừng dừng. Ta sống bên nhau cứ như người xa lạ. Không quan tâm, không chia sẻ, không hỏi han nhau.

Chính vì thế, mà dòng đời xô động này vẫn buồn hiu. Đó đây vẫn còn những mảnh đời cô đơn, thất vọng, vì thiếu sự chăm sóc của nhau. Dòng đời vốn chẳng của riêng ai, nên vẫn còn biết bao người đang sống trong túi nhục, giữa cộng đoàn của mình. Dòng đời vẫn âm thầm trôi,

cuốn theo những phận người bị loại bỏ, ngay trong mái ấm gia đình.

Lời Chúa hôm nay cho ta chiêm ngắm một mẫu gương đầy nhân ái của Mẹ Maria. Mẹ đã yêu, đã sống vì tình yêu. Một tình yêu không dừng lại ở đầu môi chóp lưỡi, nhưng được thể hiện qua tấm lòng luôn nhạy cảm trước nhu cầu của tha thân.

Không cần họ phải van xin. Không cần họ phải lên tiếng. Tấm lòng nhân ái của Mẹ đã hiểu được việc gì Mẹ cần phải làm và nên làm cho họ. Chẳng hạn, khi nghe tin chị họ mình là bà Elizabet đang mang thai trong lúc tuổi già, Mẹ đã thấu cảm ngay. Mẹ hiểu vợ chồng già đang cần sự giúp đỡ gì. Mẹ cảm thông với những khó khăn của gia đình ông Giacaria. Vì thế, Mẹ đã đi bước trước. Mẹ đến để đồng hành và giúp đỡ họ.

Có thể nói, Mẹ đã chủ động mang niềm vui đến cho gia đình ông Giacaria, bằng tình yêu nhạy cảm của Mẹ. Không những thế, Mẹ còn mang đến cho họ một niềm vui rất to lớn và bất ngờ, đó là Mẹ mang Đấng Cứu Thế đến viếng thăm gia đình họ. Bà Elizabet đã bộc lộ niềm vui ấy khi thốt lên: *“Bởi đâu tôi được Mẹ Thiên Chúa viếng thăm tôi”*.

Là Kitô hữu, ta cũng luôn có Chúa ở cùng. Hôm nay Chúa đang cần đôi chân của ta, để mang Ngài đến thăm những mảnh đời bất hạnh lắm than. Chúa đang cần đôi tay của ta, để xoa dịu những vết thương đau của nhân thế. Chúa đang cần môi miệng của ta, để nói những lời cảm thông chia sẻ với tha nhân. Và Chúa rất cần trái tim đầy yêu thương của ta, để Ngài chạnh lòng thương xót mọi người.

Ước gì niềm vui giáng sinh của ta là niềm vui *“Thiên Chúa ở cùng chúng ta”*, khi ta mang Chúa đến cho tha nhân, qua đời sống yêu thương và phục vụ của mình. *

Suy niệm Lễ Chúa Giáng Sinh (Lễ rạng Đông)

Is 62,11-12; Tt 3,4-7; Lc 2,15-20

KHÔNG CÓ SỐ CON RỆP

Mười hai con giáp là mười hai số: Chuột, Trâu, Cọp, Mèo, Rong, Rắn, Ngựa, Dê, Khỉ, Gà, Chó, Heo. Nhưng không biết từ bao giờ, người Việt mình lại có thêm một con giáp nữa. Đó là con Rệp. Thật vậy, khi gặp điều gì không may mắn, ta thường nói: “*Đúng là số con Rệp!*” Thế là vô tình con Rệp đã trở thành con giáp thứ 13, là số xui tận mạng.

Ai tin hay không tin, tùy. Nhưng trước giờ, đã có rất nhiều sách báo viết về bói toán và tướng số. Nhiều người có thói quen, hễ mở báo ra, là coi ngay số Tử Vi. Xem mình làm ăn hên hay xui; Tình duyên xuôi chảy hay trục trặc; Học hành thành đạt hay thất bại, v.v... và v.v... Đặc biệt trong hôn nhân, số nào lấy số nào, thì gia đạo mới thuận thảo. Chú gặp phải số kỵ mà cứ vợ đại vào, thì e rằng: chỉ có mà lo cãi lộn tới ngày.

Có người tin rằng: Khi sinh ra, thì mỗi người đều có số mạng riêng. Giày dép còn có số mà! Người có số đỏ, số đào hoa, thì làm điều gì cũng êm đẹp xuôi xắn. Trái lại, người sinh nhằm số con Rệp, số đen, bị sao quả tạ chiếu, thì hay gặp chuyện chẳng lành, làm gì cũng xui xẻo, đổ bể, đụng đầu hư đấy!

Có người bảo rằng: Ai sinh năm Hợi là số nhàn. Cả ngày cứ ủ ỉn, ăn no ngủ kỹ, chẳng phải lo. Còn ai sinh năm Ngựa, thì chạy suốt ngày, chỉ biết lo mà không được no. Ai sinh năm Rắn, thì khôn ngoan, chẳng bị ai bắt nạt. Còn ai sinh năm Sửu, thì khổ như trâu! Thôi thì cứ tha hồ mà đoán mò. Thế mà cũng có cái trúng và lúc trúng. Vì thế, các thầy bói và tướng số vẫn còn nhiều cơ hội để bàn tán, hốt tiền.

Thực ra, ít ai cho mình là có số đỏ, mà hầu như chỉ toàn gặp số con

Rệp. Cuộc sống hôm nay, ta cũng đang khắc khoải trong bóng đêm hãi hùng. Có rất nhiều dấu hiệu bất ổn từ bản thân, gia đình và xã hội. Nào là cảnh vợ chồng đổ vỡ, con cái tan hoang. Nào là chuyện trộm cắp, chèn chén say sưa, tệ nạn xã hội tràn lan ngay trước cửa nhà mình. Nào là cảnh đất nước xáo trộn, thế giới như đang đứng bên bờ vực thẳm của chiến tranh hạt nhân.

Trước những thảm cảnh ấy, nhiều người cảm thấy choáng váng. Họ càng tìm đường giải quyết, thì xem ra lại càng bi thảm hơn, như rơi vào “số con Rệp”. Vậy ta phải biết tìm lối thoát ở đâu bây giờ? Thưa, **hãy đến với Chúa Giêsu**. Hãy tin vào Đấng Giải Thoát chúng ta. Ngài đã giáng sinh làm người và đang bước vào cuộc sống của mỗi người. Ngài đã chấp nhận thân phận mỏng dòn của con người, để cứu độ con người. "*Ngôi Lời đã làm người và ở giữa chúng ta*" (Ga 1,14).

Ngài không giải thoát con người bằng cách đứng ở trời cao, rồi dùng “remote” quyền năng thượng trí của Ngài, mà điều khiển từ xa, để cố vấn, hay chỉ đạo cho con người. Nhưng Ngài đã làm người như chúng ta, ngoại trừ tội lỗi. Ngài đã trở thành một em bé yếu đuối như bất cứ ai. Ngài cũng nương nhờ cha mẹ để lớn lên từng ngày; cũng vất vả làm ăn. Ngài đã đi rao giảng Tin Mừng, đã chết và sống lại, để cứu vớt con người.

Tóm lại, chính Đức Kitô đã nhập thể làm người, mang lại cho cuộc sống con người một ý nghĩa tích cực, cùng với tất cả sự *ngọt-bùi-đắng-cay* của kiếp người. Vì thế, cuộc đời không còn là bẽ khổ phi lý nữa. Vì chính Đức Kitô *đã-và-đang* đi vào con đường nhập thể và nhập thể như vậy. Do đó, mãi mãi, cuộc đời không có số nào là “số con Rệp”. Tất cả mọi sự đều là ân sủng, dành cho những ai yêu mến Chúa.

Kính chúc anh chị em một Lễ Giáng Sinh vui vẻ, bình an và thánh thiện. ✱



Suy niệm Lễ Thánh Gia, C

Hc 3, 3-7.14-17a; Cl 3, 12-21; Lc 2, 41-52

VIRUS HỦY HOẠI GIA ĐÌNH

Trong đời sống tự nhiên, có rất nhiều thứ virút gây nên bệnh tật cho con người. Chẳng hạn virút gây cúm, virút gây ho gà, virút gây bại liệt, virút gây kinh phong, uốn ván, virút gây suy giảm chức năng gan thận, virút gây suy hô hấp, virút HIV, v.v...

Dường như y học cứ phải chạy đua theo sự phát triển không ngừng của các chủng loại virút gây bệnh. Cứ vừa tìm ra được vắc xin chủng ngừa dòng virút này, thì lại phát sinh dòng virút khác. Có khi dòng virút mới lại nguy hiểm hơn virút cũ rất nhiều.

Trong đời sống hôn nhân gia đình cũng có những thứ “virút” nguy hiểm không kém. Chúng có khả năng làm suy giảm tình yêu và hạnh phúc gia đình. Xin được nêu tên 3 chủng loại “virút” nguy hiểm, mà bất cứ gia đình nào cũng có nguy cơ lây nhiễm.

Virút thứ nhất mang tên là ích kỷ. Triệu chứng của người mang mầm virút ích kỷ là chỉ biết nghĩ đến mình. Mình là số 1, thậm chí là tất cả. Người khác phải phục vụ cho lợi ích của mình. Họ không may mắn, hoặc rất ít quan tâm đến người khác.

Trong đời sống gia đình, đây là thứ virút rất đáng sợ. Vì nó có khả năng làm suy yếu tình yêu rất nhanh. Thậm chí nó còn có thể giết chết tình yêu gia đình một cách tàn nhẫn.

Virút thứ hai mang tên là cố chấp. Người mang virút cố chấp thường có biểu hiện như: đụng một tí là tự ái, chạm một tí là chấp nhất, “sống để bụng, chết đem theo”. Người cố chấp cũng rất hay nghi kỵ, soi

mới, và có khi sẵn sàng hạ nhục người khác. Đây cũng là thứ virút có khả năng bào mòn tình yêu và phá nát hạnh phúc gia đình.

Thực vậy, con virút có chấp này không chịu tha thứ. Cùng lắm thì chỉ “tha” nhưng không “thứ”. Nghĩa là không quên đi lỗi lầm của người khác. Thứ virút này không những hủy hoại sức lực của nhau, mà còn giết chết cả tình yêu gia đình.

Virút thứ ba mang tên là đam mê. Đam mê thì có nhiều thứ lắm. Điển hình là đam mê cờ bạc, rượu chè, trai gái lãng nhăng. Trong các nô xin ly thân, hay xin tháo gỡ hôn nhân tại tòa án hôn phối, rất nhiều nô có nguyên nhân sâu xa khiến họ đưa nhau ra tòa. Đó là do vợ hoặc chồng rơi vào một thứ đam mê nào đó, hoặc là nhiều thứ cùng lúc.

Trong đời sống gia đình, người ta rất dễ nhiễm những thứ virút đam mê loại này. Nhất là trong thời đại hiện nay, khi mà việc hẹn hò “ngoài luồng” được thực hiện rất dễ dàng. Và một khi đã nhiễm thứ virút này rồi, thì sớm muộn gì, gia đình cũng tan vỡ.

Vậy ta phải làm thế nào để phòng ngừa những thứ virút ấy? Ta không thể đến bệnh viện, cũng không thể đến các bác sĩ, các thầy thuốc, để xin kê toa bốc thuốc chữa trị. Mà ta phải đến với Lời Chúa và các Bí tích của Hội Thánh.

Đó là phương thế tuyệt hảo nhất, giúp ta thăng hoa đời sống hôn nhân gia đình. Đó cũng là con đường chắc chắn nhất, đưa ta bước vào thiên đường của hạnh phúc. Hạnh phúc ngay trong chính gia đình mà ta đang sống.

Ước gì ta hãy noi theo mẫu gương sống của Thánh Gia. Đó là hãy tuân giữ đúng lề luật của Chúa và thực tình giúp đỡ lẫn nhau, để gia đình ta được ơn miễn nhiễm mọi thứ virút độc hại; để mãi mãi gia đình ta là một mái ấm ngập tràn yêu thương và hạnh phúc. *

Suy Niệm Lễ Chúa Hiên Linh, C

Is 60, 1-6; Ep 3, 2-3a.5-6; Mt 2, 1-12

ĐẶC SẢN QUÊ HƯƠNG

Từ rất xa xưa, con người vẫn ngày đêm trông đợi một Đấng cứu tinh. Sở dĩ như vậy, vì chính tội lỗi và đau khổ của kiếp người, đã khiến cho những ai biết suy nghĩ đều cảm thấy băng khuâng, xao xuyên, như rất luyến tiếc về một thiên đàng đã mất.

Cũng chính vì quá mong mỏi một Đấng cứu tinh, quá khao khát một thứ ánh sáng siêu việt, một thứ ơn huệ từ trên ban xuống, mà nhiều khi con người đã tự tạo cho riêng mình những vị cứu tinh, mang nhiều dáng dấp và sắc thái khác nhau. Cách riêng đối với dân tộc Do Thái, thì lòng mong mỏi ấy lại càng trở nên da diết hơn mọi dân tộc khác, vì họ là Dân được Thiên Chúa tuyển chọn, để bảo tồn lời giao ước.

Thế nhưng, con người không thể mong chờ Đấng cứu tinh, mà không có sự hoà giải. Đó là phần đóng góp nhỏ nhoi của chính mình. Thực vậy, nếu hoà giải là một cuộc trở về của con người, sau những năm tháng chìm trong tội lỗi, thì phần hy sinh ở chính bản thân mình, lại càng cần thiết hơn nữa. Đó là ta phải dứt khoát hoàn toàn, từ bỏ con người cũ.

Xưa kia, ba nhà đạo sĩ đã dứt khoát từ bỏ con người cũ của các ngài, để can đảm lên đường, đi theo ánh sáng của ngôi sao lạ thế nào, thì hôm nay ta cũng vậy. Tâm tình sám hối ăn năn phải là bước chân đầu tiên của ta trên con đường đi tìm gặp Thiên Chúa.

Đọc lại Phúc Âm, ta thấy, sau khi gặp gỡ Hài Nhi Giêsu, ba nhà đạo sĩ đã phủ phục và dâng lên Chúa những lễ vật: vàng, nhũ hương và

mộc dục. Đó là những thứ đặc sản quê hương của ba nhà đạo sĩ. Ta cũng vậy. Hãy dâng lên Chúa Hải Nhi những lễ vật của chính cá nhân mình. Đó là những hy sinh gian khổ ta gặp phải trong cuộc sống thường ngày. Đồng thời ta cũng dâng lên Chúa Hải Nhi những đặc sản của dân tộc Việt Nam chúng ta. Để nhờ đó, ơn cứu độ có thể đến với mọi người trên quê hương đất nước này.

Vật đặc sản của quê hương ta là gì?

Thứ nhất, đặc sản của quê hương ta là những lầm than của dân tộc ta từ xưa đến nay. Anh chị em cứ nghĩ lại mà xem. Dân tộc ta đã kiên nhẫn chịu đựng thảm cảnh như hôm nay quá lâu rồi. Dưới cái nhìn đức tin, thì đó cũng là một thứ đặc sản của dân tộc ta, luôn hi sinh từng phục Thiên Chúa, để mở đường cho ta tìm thấy Chúa hôm nay.

Giả như dân tộc ta chưa kiên nhẫn chịu đựng đủ, chưa tham dự đủ vào thập giá của Đức Kitô, thì hôm nay, ta có thể thay mặt dân tộc mình để thi hành ý Chúa. Trong cương vị là người con của Chúa, ta dâng phần đóng góp của mình thay cho cả dân tộc. Có thể nói, ta càng hoà mình vào những biến chuyển thăng trầm của dân tộc, thì ta lại càng có thể góp phần cứu chuộc dân tộc mình nhiều hơn. Ta càng hoà mình vào lớp người nghèo khổ và bị hắt hủi, thì ta lại càng góp phần nhiều hơn vào lễ tế của cả dân tộc.

Thứ hai, đặc sản của quê hương ta là những tinh tuý, giá trị văn hoá và luân lý. Đó là những cố gắng trong tối tăm của cha ông ta từ hàng ngàn năm, vẫn vươn mình về phía Chúa. Hôm nay, ta gom những cố gắng của cha ông ta vào với hy lễ hiện tại của mình, biến chúng thành “của lễ ba vua”, của lễ đóng góp của cả dân tộc, để dâng lên Chúa.

Lạy Chúa! Xin thương xót con. Xin cho của lễ con dâng tiến Chúa hôm nay được đẹp lòng Chúa. Xin cho mọi người nhận ra Ôn Cứu Độ của Chúa. *



Trong Thánh Kinh, chỉ có hai Tin Mừng – Mát-thêu và Lu-ca – ghi lại Trình thuật Giáng sinh của Chúa Giê-su, nhưng rất vắn gọn. Mát-thêu thì ghi: *Khi Đức Giê-su ra đời tại Bê-lem, miền Giu-đê, thời vua Hê-rô-đê trị vì,...* (Mt 2,1); còn Lu-ca bổ sung thêm vài chi tiết: *... bà Ma-ri-a đã tới ngày mãn nguyệt khai hoa. Bà sinh con trai đầu lòng, lấy tã bọc con, rồi đặt nằm trong máng cỏ, vì hai ông bà không tìm được chỗ trong nhà trọ* (Lc 2,6-7). Rồi Lu-ca còn kể tiếp *trong vùng ấy có những người chăn chiên sống ngoài đồng và thức đêm canh giữ đàn vật* (Lc 2,8), nên sứ thần Chúa đã hiện ra và báo tin vui cho họ (x. Lc 2, 9-20). Từ những manh mối này mà truyền thống cho rằng Đức Giêsu được sinh ra tại một hang (đá) nơi gia súc trú ẩn, ở ngoài đồng thuộc thành Bê-lem miền Giu-đê, trong một đêm mùa đông lạnh lẽo nhưng không có gì che cho ấm ngoài một tấm tã và một ít cỏ khô trong máng ăn của súc vật.

Ngày nay cứ mỗi Mùa Giáng Sinh đến, người Ki-tô hữu lại làm những “hang đá” để tưởng nhớ lại biến cố xưa. “Hang đá” đã trở thành quen thuộc với mọi người– cả lương lẫn giáo – đã quen thuộc với Lễ Giáng Sinh, đến nỗi nó trở thành biểu tượng không thể thiếu khi Giáng Sinh về. Tại các giáo xứ, nhà nguyện, nhà dân, thậm chí cả ngoài đường và công viên... người ta thỏa tình sáng tạo làm nên những “hang đá”

đẹp hết sức có thể để cho mọi người chiêm ngưỡng. Nhưng chiêm ngưỡng điều gì từ “hang đá”? Có phải chỉ chiêm ngưỡng đèn điện, cách trang trí, hay mô hình “hang đá”? Người bàng quan có thể chỉ nhắm đến điều này. Nhưng mục đích chính yếu của việc làm “hang đá” là để người ta nhận ra Đấng là trung tâm của Mầu Nhiệm Giáng Sinh. Hay nói đúng hơn, qua việc sinh ra tại “hang đá,” Chúa Giêsu muốn *biểu lộ chính mình cho các dân tộc*. Điều này được minh chứng qua các nhân vật đã đến thờ lạy Chúa nơi “hang đá.”

Chúng ta thấy rằng người Do thái luôn tự hào mình là dân Chúa chọn, nhưng trở trêu thay không một ai đã chào đón Chúa khi Chúa Hải Nhi ra đời (Lc 2,7). Thật đúng như lời thánh Gioan nói: *Người đã đến nhà mình, nhưng người nhà chẳng chịu đón nhận* (Ga 1,11). Để rồi *những ai đón nhận, tức là những ai tin vào danh Người, thì người cho họ quyền trở nên con Thiên Chúa* (Ga 1,12). Đó là trường hợp của các mục đồng và các nhà chiêm tinh.

Các mục đồng là những người đầu tiên đã đến thờ lạy Chúa tại “hang đá.” Nhận được lời loan báo của sứ thần Chúa, các mục đồng đã vội vã đi gặp Chúa ngay trong đêm đó. Các mục đồng, theo quan điểm của thánh Tôma Aquinô, là hình ảnh đại diện cho các Tông đồ và những người Do thái khác đã tin vào Chúa (St. Thomas Aquinas, *Summa Theologiae*, Tertia Pars, 1-59, Q. 36 A.6). Đây là lời của các mục đồng: *Nào chúng ta sang Bê-lem, để xem sự việc đã xảy ra, như Chúa đã tỏ cho ta biết* (Lc 2,15). Và sau đó trên đường về họ đã tôn vinh ca tụng Thiên Chúa vì họ đã nhìn thấy đúng như lời đã được nói với họ (x. Lc 2,20): *Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành Vua Đa-vít, Người là Đấng Ki-tô Đức Chúa* (Lc 2,11). Như vậy, trước khi các mục đồng đi thăm Chúa thì Chúa đã tỏ ra cho họ thấy mình là ai; các mục đồng đến thăm là chỉ để xác nhận lại lời mặc khải của Chúa là đúng sự thật.

Nhóm người thứ hai đến diện kiến Chúa là các nhà chiêm tinh. Họ là đại diện cho các dân ngoại. Theo ngôn ngữ của thánh Tôma Aquinô thì họ là *hoa quả đầu mùa của các dân ngoại*, những người đã tin vào Chúa Ki-tô (St. Thomas Aquinas, *Summa Theologiae*, Tertia

Pars, 1-59, Q. 36 A.8). Họ đã nhận ra Đấng Cứu Thế - vị Vua dân Do thái – mới sinh ra do sự chỉ dẫn của Chúa Thánh Thần dưới hình dạng một ngôi sao lạ. Ngôi sao này đã dẫn họ đến tận nơi Hài Nhi đang ở (x. Mt 2,9). Tin mừng Mát-thêu không nói chính xác là chỗ nào, nhưng thánh Augustinô thì cho rằng lúc các nhà chiêm tinh đến thăm thì Hài Nhi Giêsu không còn ở “hang đá,” nhưng đã được đưa vào thành Bê-lem. Thánh Tôma Aquinô dường như cũng đồng quan điểm này khi ngài cho rằng khi các nhà chiêm tinh đến Bê-lem thì Hài Nhi Giêsu đã được mười ba ngày tuổi. Như vậy, Đức Mẹ và thánh Giuse chắc hẳn đã không để Chúa Hài Nhi ở “hang đá” đến mười ba ngày. Nhưng truyền thống thì mô tả các nhà chiêm tinh cũng đến hang đá bái thờ Chúa như các mục đồng để có thể dễ dàng kết nối ý tưởng rằng *đức tin vào Chúa Ki-tô được mạc khải trước hết cho các Tông đồ và những người Do thái* (qua các mục đồng), *rồi kể đến mới tới các dân ngoại* (qua các nhà chiêm tinh) (x. St. Thomas Aquinas, *Summa Theologiae*, Tertia Pars, 1-59, Q. 36 A.6 và A.8, Obj. 3).

Lễ vật mà các nhà chiêm tinh mang theo cũng chứng tỏ các ông đã biết rõ căn tính thật của Hài Nhi Giêsu. Theo truyền thống thì người thứ nhất tên là Melchior, người già nhất với bộ râu trắng dài, đã dâng Chúa Hài Nhi vàng. Nó tượng trưng cho việc nhìn nhận Chúa là Vua. Người thứ hai tên là Balthasar, tuổi trung niên, có râu và nước da ngăm đen. Ông dâng Chúa nhũ hương, tượng trưng việc Chúa là Thượng tế. Người thứ ba tên là Caspar đã tặng Chúa mộc dục, tượng trưng cho Chúa là Đấng chữa lành và là vị thầy thuốc vĩ đại. Có người còn cho rằng mộc dục là tượng trưng cho sự đau khổ và sự chết. Gaspar là người trẻ nhất, khoảng hai mươi tuổi, không có râu và đứng sau hai vị kia theo thứ tự. Cả ba nhà chiêm tinh đã nhận ra Chúa, một vị Vua mới xuất hiện, nên đã cùng nhau đến viếng thăm.

Như thế, việc Chúa Giêsu sinh ra tại “hang đá” đã cho mọi người thấy thông điệp chính yếu nhất là Chúa muốn mời gọi các dân tộc hãy nhận biết Ngài là Đấng Cứu Độ đích thực. Việc ngài tự biểu lộ mình ra cho các mục đồng và các nhà chiêm tinh đã nói lên điều đó.

Ngoài ra, việc Chúa Giêsu phải nằm trong máng cỏ của loài gia súc trong “hang đá” cũng như thể đó là một lời trách móc đối với Dân Do thái vì đã từ chối tiếp nhận Ngài. Hình ảnh hai con bò và lừa xuất hiện trong “hang đá” dường như muốn ám chỉ điều này.

Tiên tri Isaia đã từng nói: *Con bò còn biết đến chủ, con lừa còn biết cái máng cỏ nhà chủ nó. Nhưng Israel thì không biết, dân Ta chẳng hiểu gì* (Is 1,3). Sách Dân Số chương 22 thì mô tả con lừa cái của ông Bi-lơ-am đã nhìn thấy Thiên Chúa, còn ông thì không. Điều này muốn ám chỉ dường như con lừa có khả năng nhận ra Thiên Chúa hơn con người. Như vậy sự hiện diện của con bò và con lừa trong hang đá đã cho thấy Thiên Chúa có phần thất vọng về dân của Ngài. Ngài như muốn trách cứ họ vì đã không nhận ra căn tính đích thực của Ngài.

Thật may thay, sự diện diện của Mẹ Maria và thánh Cả Giuse trong hang đá lại như một lời mời gọi mọi người hãy cố gắng tập trung hơn để suy niệm Mầu Nhiệm Giáng Sinh, cho dù tượng Đức Mẹ và Thánh Giuse chỉ được thêm vào trong “hang đá” vào đầu thế kỷ XV. Hãy chú ý cách nhìn của Đức Mẹ và Thánh Giuse, họ chỉ nhìn vào Chúa Hài Nhi mà thôi. Để làm gì vậy? Để yêu mến, thờ lạy, và suy niệm. Để nhận biết Mầu Nhiệm Thiên Chúa làm người. Để lắng nghe và thi hành ý muốn của Thiên Chúa trong cuộc đời, dẫu còn những gian nan, khó khăn và thử thách phía trước...

Mùa Giáng Sinh lại đến, mỗi người phải tự hỏi: Nếu mình làm “hang đá” thì mục đích chính yếu là muốn diễn tả điều gì? Nếu mình đi xem “hang đá” thì mình muốn tìm hiểu điều gì? Thái độ và suy nghĩ quyết định hành động của mỗi người. Chúa đã tỏ mình cho chúng ta cách rõ ràng nhất nơi “hang đá;” và chúng ta được mời gọi nhận biết Ngài là một Thiên Chúa tình yêu, đã xuống thế làm người cứu độ chúng ta. Cánh tay Ngài vẫn mở rộng để ôm ấp tất cả những ai đến với Ngài. Thái độ đúng đắn nhất của chúng ta là hãy bắt chước Đức Mẹ và thánh Cả Giuse mà siêng năng suy niệm và chiêm ngắm Chúa Hài Nhi, để nhận ra căn tính đích thật của Ngài. *



A- CÁC GIÁM MỤC

I- GIÁM MỤC GIÁO PHẬN

II- GIÁM MỤC PHÓ

III- GIÁM MỤC PHỤ TÁ

B- CÁC CÁ NHÂN VÀ CÁC TỔ CHỨC

I- CÁC CÁ NHÂN

1- TỔNG ĐẠI DIỆN

2- ĐẠI DIỆN GIÁM MỤC

3- ĐẠI DIỆN TƯ PHÁP

4- CHUỖNG ÁN, PHÓ CHUỖNG ÁN VÀ CÔNG CHỨNG VIÊN

5- QUẢN LÝ (giáo phận)

II- CÁC TỔ CHỨC

1. HỘI ĐỒNG KINH TẾ

1.1. Thiết lập

Theo điều 492:

- Việc thiết lập hội đồng kinh tế là bắt buộc.
- Giám Mục giáo phận là chủ tịch hoặc người được ngài uỷ nhiệm.
- Hội đồng kinh tế gồm ít nhất là ba Kitô hữu (giáo sĩ hoặc giáo dân) họ là những người thanh liêm, đức độ và có kinh nghiệm về vấn đề

tài chánh và dân luật thì có thể tham gia vào hội đồng kinh tế của Giáo Phận.

- Thời hạn bổ nhiệm cho mỗi nhiệm kỳ là năm năm và có thể được tái bổ nhiệm.

- Không được bổ nhiệm vào hội đồng kinh tế những người có họ với Giám Mục do huyết tộc hoặc do họ kết bạn tới bậc thứ tư.

1.2. Nhiệm vụ

Điều 493:

“Ngoài những nhiệm vụ được nói đến ở quyển V về Tài sản vật chất của Giáo Hội, nhiệm vụ của hội đồng kinh tế là hàng năm, theo chỉ thị của Giám Mục giáo phận, phải chuẩn bị các ngân sách khoản thu chi dự trù cho việc lãnh đạo chung của giáo phận trong năm tới, và cuối năm phải chứng thực số chi.”

Chiếu theo điều 493, nhiệm vụ của Hội đồng kinh tế không **những là góp ý với Giám mục trong vấn đề tài chánh, nhưng còn lo thiết lập ngân sách hàng năm, phê duyệt bản tường trình** chi thu và những vấn đề liên quan khác.

Giám Mục giáo phận phải tham khảo ý kiến của hội đồng kinh tế (và của ban tư vấn) để thực hiện những hành vi quan trọng hơn (Điều 1215).

Giám Mục giáo phận cần có sự ưng thuận của hội đồng kinh tế (và của ban tư vấn) để chuyển nhượng tài sản có giá trị vượt quá mức luật định (Điều 1292).

2. HỘI ĐỒNG LINH MỤC

2.1. Thiết lập và nhiệm vụ

- Việc thiết lập hội đồng linh mục là bắt buộc.

- Hội đồng linh mục đại diện cho linh mục đoàn, giúp Giám Mục lãnh đạo Giáo Phận chiếu theo quy tắc của luật, nhằm mục đích cổ vũ tối đa lợi ích mục vụ của phần dân Chúa được uỷ thác cho ngài (Điều 495).

- Hội đồng linh mục phải có quy chế riêng được Giám Mục giáo phận phê chuẩn, nhưng phải lưu ý đến những quy tắc do Hội Đồng Giám Mục thiết lập (*Điều 496*).

2.2. Thành viên (Điều 497)

Thành viên của hội đồng linh mục bao gồm:

- *Bầu cử*: khoảng một nửa số thành viên phải được chính các tư tế tự do lựa chọn chiếu theo quy tắc của luật và của quy chế.

- *Chiếu theo chức vụ*: một số tư tế, chiếu theo quy tắc của quy chế, phải là những thành viên đương nhiên, tức là thuộc hội đồng chiếu theo chức vụ đã được uỷ thác cho các ngài.

- *Được bổ nhiệm*: một số thành viên khác được Giám Mục giáo phận trọn quyền bổ nhiệm.

2.3. Quyền bầu cử và ứng cử (Điều 498)

- Tất cả các tư tế triều đã nhập tịch trong giáo phận.

- Các tư tế triều không nhập tịch giáo phận, cũng như các tư tế thành viên của một hội dòng hoặc của một tu đoàn tông đồ, cư ngụ trong Giáo Phận và đang thi hành một giáo vụ ở đó vì lợi ích của giáo phận.

- Trong mức độ mà quy chế dự liệu, có thể ban quyền bầu cử và ứng cử cho những tư tế khác có cư sở hay bán cư sở trong giáo phận.

- Thể thức bầu cử và tính đa dạng của các thành phần trong hội đồng linh mục: *“Quy chế phải xác định thể thức bầu các thành viên của hội đồng linh mục, làm sao cho trong mức độ có thể, các tư tế trong linh mục đoàn đều có đại diện, nhưng đặc biệt phải lưu ý tới các thừa tác vụ khác nhau và các vùng khác nhau của giáo phận”* (Điều 499).

2.4. Giám Mục và hội đồng linh mục

Điều 500:

§1. Giám Mục giáo phận có quyền triệu tập hội đồng linh mục, chủ tọa và xác định những vấn đề sẽ được thảo luận trong hội đồng, hoặc chấp nhận các đề nghị do các thành viên đề nghị.

§2. Hội đồng linh mục chỉ có quyền tư vấn mà thôi; Giám Mục giáo phận phải tham khảo ý kiến của hội đồng trong những việc rất

quan trọng, nhưng chỉ cần sự đồng ý của hội đồng trong những trường hợp mà luật đã minh nhiên ấn định.

§3. Hội đồng linh mục không bao giờ có thể hành động mà không có Giám Mục giáo phận; chỉ một mình ngài có trách nhiệm phổ biến những điều đã được quyết định chiếu theo quy tắc của §2.

** Giám Mục phải tham khảo ý kiến của hội đồng linh mục trong các trường hợp sau đây:*

- Tổ chức công nghị giáo phận (Điều 461 §1).
- Trong những việc rất quan trọng (Điều 500 §2).
- Thành lập, bãi bỏ hoặc thay đổi giáo xứ (Điều 515 §2).
- Ấn định những quy định về việc sử dụng các của dâng cúng cũng như về khoản thù lao cho các giáo sĩ khi thực hiện nhiệm vụ (Điều 531).
- Thiết lập trong mỗi giáo xứ một hội đồng mục vụ (Điều 536 §1).
- Chấp thuận cho xây dựng nhà thờ mới (phải tham khảo ý kiến của cả các vị quản nhiệm nhà thờ lân cận (Điều 1215 §2).
- Cho phép sử dụng nhà thờ vào một việc phạm tục tương hợp (Điều 1222 §2).
- Khi đòi buộc các pháp nhân công thuộc quyền lãnh đạo của Giám Mục phải nộp một khoản thuế vừa phải và cân xứng với hoa lợi của họ (phải tham khảo ý kiến của cả hội đồng kinh tế), (Điều 1263).
- Khi muốn giải nhiệm một Cha sở (vì lý do nghiêm trọng) Giám Mục sẽ thảo luận vấn đề với hai cha sở được hội đồng linh mục tuyển chọn cách cố định từ nhóm các linh mục được thành lập vì mục đích này (Điều 1742 §1).

** Giám Mục cần phải có sự đồng thuận của hội đồng linh mục đối với những trường hợp mà luật đã minh nhiên ấn định:* Trong luật phổ quát hiện hành của Giáo Hội, không có điều khoản nào quy định rõ ràng buộc Giám Mục cần phải có sự đồng thuận của hội đồng linh mục cho những trường hợp cụ thể.

2.5. Quyền của hội đồng linh mục

- Được gửi hai thành viên do hội đồng chỉ định cách hiệp đoàn tham dự các công đồng giáo tỉnh với quyền tư vấn (Điều 443 §5).
- Các thành viên của Hội Đồng linh mục phải được triệu tập tham dự công nghị giáo phận với tư cách là thành viên và buộc phải tham dự công nghị giáo phận (Điều 463 §1, 4^o).

2.6. Việc bổ nhiệm và chấm dứt

- Các thành viên của hội đồng linh mục phải được chỉ định cho một nhiệm kỳ do quy chế ấn định, nhưng phải làm sao để cho toàn bộ hoặc một phần của hội đồng được đổi mới trong vòng năm năm (Điều 501 -§1).

- Khi Toà Giám Mục khuyết vị: hội đồng linh mục chấm dứt và ban tư vấn đảm nhiệm các nhiệm vụ của hội đồng; trong vòng một năm kể từ khi nhậm chức, Giám Mục phải thiết lập lại hội đồng linh mục (Điều 501 §2).

- Bị giải nhiệm: nếu hội đồng linh mục không chu toàn nhiệm vụ đã được uỷ thác vì lợi ích của giáo phận hoặc lạm dụng nhiệm vụ cách nghiêm trọng, thì Giám Mục giáo phận có thể giải tán hội đồng, sau khi đã tham khảo ý kiến của vị trưởng giáo tỉnh, hoặc nếu là vấn đề của toà trưởng giáo tỉnh, thì sau khi đã tham khảo ý kiến của Giám Mục thẩm niên nhất thuộc giáo tỉnh, tính theo thời gian thăng chức, nhưng ngài phải thiết lập lại hội đồng trong vòng một năm (Điều 501 §3).

3- BAN TƯ VẤN (Điều 502)

3.1. Thiết lập

- Giám Mục giáo phận được tự do bổ nhiệm một số tư tế trong số các thành viên của hội đồng linh mục.

- Số thành viên của ban tư vấn là không dưới sáu người và không quá mười hai người.

- Nhiệm kỳ của ban tư vấn là năm năm. Tuy nhiên, khi mãn nhiệm kỳ, ban tư vấn vẫn tiếp tục thi hành các nhiệm vụ riêng của mình cho tới khi thiết lập ban tư vấn mới.

- Đang khi trong nhiệm kỳ, nếu có một thành viên nào dù không còn là thành viên của hội đồng linh mục nữa nhưng vẫn tiếp tục nhiệm

vụ của ban tư vấn cho đến hết nhiệm kỳ (Ủy ban giải thích giáo luật 07/08/1984: AAS 76, 1984, 747).

- Giám Mục giáo phận là chủ tịch của ban tư vấn. Khi Toà Giám Mục bị ngăn trở hoặc khuyết vị, thì ban tư vấn được chủ tọa bởi người tạm thời thay thế Giám Mục, hoặc nếu chưa đặt được người thay thế, thì là tư tế thâm niên nhất trong ban tư vấn, tính theo ngày chịu chức.

3.2. Nhiệm vụ

Nhiệm vụ của ban tư vấn được xác định rõ ràng hơn bởi luật địa phương. Luật phổ quát ấn định một số trường hợp sau đây:

3.2.1. Giám mục và ban tư vấn

- Giám Mục giáo phận và Giám Mục phó phải, đích thân hoặc nhờ đại diện, trình tòng thư bổ nhiệm cho ban tư vấn trước sự hiện diện của chưởng ấn tòa giám mục (Điều 382 và 404).

- Giám Mục giáo phận phải tham khảo ý kiến của ban tư vấn (và của hội đồng kinh tế) để thực hiện những hành vi quan trọng hơn (Điều 1277).

- Giám Mục giáo phận cần có sự ưng thuận của ban tư vấn (và của hội đồng kinh tế) để thực hiện các hành vi quản trị ngoại thường (Điều 1277).

- Giám Mục giáo phận cần có sự ưng thuận của ban tư vấn (và của hội đồng kinh tế) để chuyển nhượng tài sản có giá trị vượt quá mức luật định (Điều 1292).

- Giám Mục phải tham khảo ý kiến của ban tư vấn (và của hội đồng kinh tế) trước khi bổ nhiệm hay giải nhiệm vị quản lý giáo phận (Điều 494).

- Các thành viên của ban tư vấn chỉ có quyền góp ý hay ưng thuận trong việc chuyển nhượng tài sản sau khi đã am tường cặn kẽ về tình trạng kinh tế của pháp nhân có tài sản được dự định chuyển nhượng, cũng như về những việc chuyển nhượng đã được thực hiện rồi (Điều 1292 §4).

- Đặc sứ giáo hoàng phải hỏi ý kiến những thành viên của ban tư vấn về các ứng viên Giám Mục (Điều 377).

3.2.2. Cảnh tòa

- Nếu không có Giám Mục phó hoặc nếu ngài bị ngăn trở, và nếu không có danh sách mà Giám Mục giáo phận phải lập theo thứ tự đã được ấn định ngay sau khi nhậm chức trong giáo phận, thì ban tư vấn chọn một tư tế để lãnh đạo giáo phận (Điều 413).

- Trong trường hợp Giám Mục giáo phận bị ngăn trở hoàn toàn, Giám Mục phó cũng như Giám Mục phụ tá trình tông thư bổ nhiệm cho ban tư vấn, trước sự hiện diện của vị chủ tọa giám mục (Điều 404 §3).

3.2.3. Trông tòa

- Giám Mục phụ tá, và nếu không có Giám Mục phụ tá thì ban tư vấn, phải thông báo sớm hết sức cho Tông Tòa biết tin Giám Mục từ trần (Điều 422).

- Khi Tòa Giám Mục khuyết vị, hội đồng linh mục chấm dứt và ban tư vấn sẽ đảm nhiệm các nhiệm vụ của hội đồng linh mục cho đến khi hội đồng linh mục mới được tái thiết lập (Điều 501).

- Trong lúc tòa khuyết vị, nếu không có Giám Mục phụ tá, thì việc lãnh đạo Giáo Phận thuộc quyền ban tư vấn, trừ khi Tòa Thánh dự liệu cách khác. Vị nào đảm nhiệm việc lãnh đạo giáo phận như vậy phải lập tức triệu tập hội đồng có thẩm quyền để chỉ định vị Giám Quản giáo phận (Điều 419).

- Ban tư vấn bầu Giám Quản giáo phận (Điều 421 §1) ; nhận lời tuyên xưng đức tin của Giám Quản giáo phận (Điều 833 4^o) ; nhận đơn từ nhiệm của Giám Quản giáo phận (Điều 430 §2).

- Với sự đồng ý của ban tư vấn, vị Giám Quản giáo phận, sau khi Tòa Giám Mục khuyết vị trên một năm, có thể: chấp thuận đơn của giáo

sĩ xin nhập tịch hay xuất tịch hoặc chuyển sang một Giáo Hội địa phương khác (Điều 272).

- Với sự đồng ý của ban tư vấn, Giám Quản giáo phận mới được phép giải nhiệm chương ấn và các công chứng viên (Điều 485).

4- HỘI ĐỒNG MỤC VỤ

4.1. Thiết lập, nhiệm vụ và chấm dứt

- Việc thiết lập hội đồng mục vụ là không buộc.
 - Dưới quyền lãnh đạo của Giám Mục Giáo Phận.
 - Nhiệm vụ của hội đồng mục vụ là nghiên cứu và thẩm định những gì liên quan tới hoạt động mục vụ trong giáo phận, rồi đưa ra những kết luận thực tiễn (Điều 511).

- Được thiết lập cho một nhiệm kỳ theo quy định của các quy chế được Giám Mục thiết lập. (Điều 513 §1)

- Khi toà giám mục khuyết vị, hội đồng mục vụ chấm dứt (Điều 513 §2).

- Việc triệu tập, chủ tọa và công bố những gì đã được thảo luận trong hội đồng thuộc về một mình Giám Mục Giáo Phận. Hội đồng mục vụ chỉ có quyền tư vấn mà thôi (Điều 514 §1).

- Hội đồng mục vụ phải được triệu tập ít là mỗi năm một lần (Điều 514 §2).

4.2. Thành phần tham dự (Điều 512)

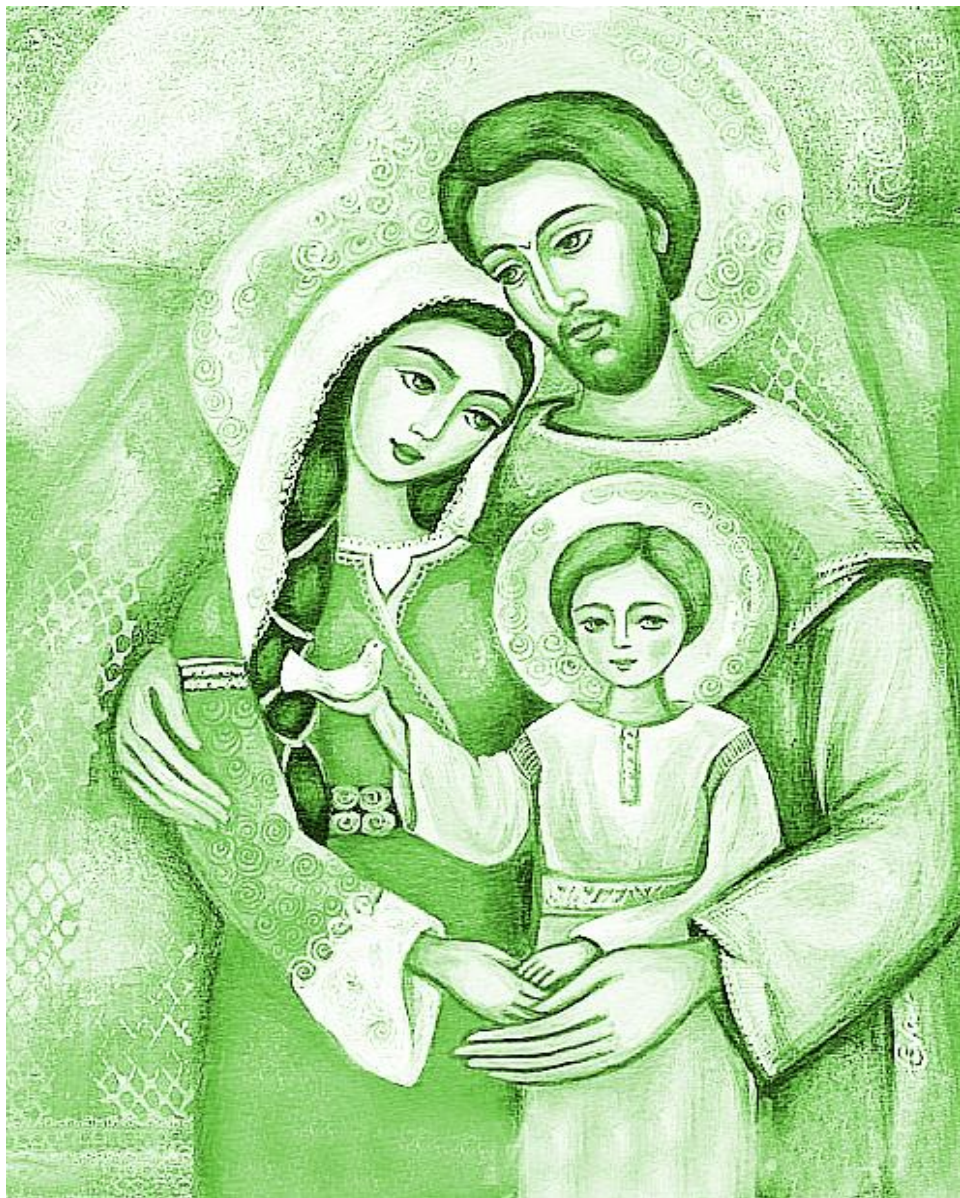
- Gồm những Kitô hữu đang hiệp thông trọn vẹn với Giáo Hội Công Giáo, hoặc là giáo sĩ, hoặc là thành viên của các tu hội thánh hiến, và nhất là giáo dân; tất cả đều được chỉ định theo thể thức do Giám Mục giáo phận ấn định.

- Các Kitô hữu được đề cử vào hội đồng mục vụ phải được tuyển chọn cách nào để họ thật sự đại diện cho toàn thể phần dân Chúa.

- Chỉ nên đề cử vào hội đồng mục vụ những Kitô hữu trỗi vượt về đức tin vững vàng, về hạnh kiểm tốt và về sự khôn ngoan. *

Lm. Giuse Nguyễn Hữu Tường

Đại Diện Tư Pháp Giáo Phận Long Xuyên



**KÍNH CHÚC QUÝ ĐỨC CHA, QUÝ CHA, QUÝ TU SĨ NAM NỮ
VÀ BẠN ĐỌC BÁO TỈNH TÂM**
Mùa Giáng Sinh An bình – Thánh đức

HỊCH CỨU ĐỘ

• **Bùi Nghiệp**

(Liên vận)

**Truyền lời Thượng đế;
Nghe tỏ chư dân!
Biển cả sông gàn!
Non cao lũng thấp!**



Vâng lệnh Đấng chín tầng, loan báo toàn dân cùng trời cuối đất;
Truyền lời vua muôn cõi, đưa tin các tộc góc bể chân mây.
Tiếng hứa xưa thực hiện hôm nay;
Lời nguyện cũ xếp vào quá khứ.

Này đây:

Vua ân độ chính là ái tử;
Đấng cứu tinh đây thật minh quân.
Rời cung vàng lẫm liệt, nhập cõi trần mang xác thể phàm nhân;
Bỏ điện ngọc uy linh, vào dương thế độ linh hồn tục lụy.

Dùng tình thương cai trị;
Lấy nhân ái điều hành.
Bút công bình chép hẳn rõ đan thanh;
Mực chính trực in đậm rành sắc biếc.

Gom chiên lành hợp quần đích thực, tặng ái truat giao hòa, xoa dịu
người què- đui- hủi- điếc;
Tách sỏi dữ tan tác hoang mang, gậy oán thù chia rẽ, khu trừ đũa hiểm-
dữ- cường- gian.
Cây gậy này nào biểu lộ quyền năng;
Bàn tay ấy chưa phô bày phép tắc.

Kẻ quyền quý đừng dương dương tự đắc;
Người đốn hèn chớ ảo não thân sầu.
Nào tin tưởng, chẳng ai bị bỏ rơi đâu;
Hãy cậy trông, không kẻ nào vô vọng cả!

Có nghe chăng:

Ngôi Lời giáng hạ!
Đức Chúa lâm phạm.
Cung thánh thiêng rộng mở rộn ràng;
Cửa thần tướng mừng reo ngậy ngát.

Khấp vũ trụ bùng bùng, vạn tinh tú hờn ghen trái đất;
Cả càn khôn dậy dậy, trăm ngàn hà tị nạnh tinh cầu.
Quý sứ lắc đầu!
Ma vương đấm ngực!

Nhân nguyên tổ lại vun thành hồng phúc;
Quả tiền nhân nay hái được hồng ân.
Nắng sẽ bùng vàng sáng tỏa chiếu lan;
Mưa lại trút hạt long lanh tuôn đổ.

Hôm nay:

Một hài nhi nằm trong máng cỏ;
Hai phụ mẫu đứng cạnh nôi rom.
Là vua trời đất, Đấng tháo rời bao trói buộc ách gông;
Chính Chúa vũ hoàn, Người cởi bỏ mọi vây ràng xiềng cũi.

Hãy vui mừng, hớp tiếng loa vang gọi;
Cùng phấn khởi, đồng nghe hịch vọng mời.

**Vinh phúc lắm! Đức Chúa ngự trên trời;
Bình an thay! Loài người đang dưới thế.**

Truyền lời Thượng đế;
Nghe tỏ chư dân!

CỨU ĐỘ

• Lm. JB. Trần Đình Tử

救 CỨU
jiù
Cứu giúp, Ngăn cản
Kim-Vân Triệu-Vân Lê-Thư Khải-Thư

支 PHỘC, PHÁC
zhī pū, pō
Đánh khẽ
CỨU là giúp đỡ, ngăn cản.
Được liên tác động khi dang lời cầu.

求 CẦU
qiú
Xin giúp, Tìm, Dẫn đến

渡 ĐỘ
dù
Bến đò, Từ bên này qua bờ nọ, Vượt qua
Quốc-Vân Triệu-Vân Lê-Thư Khải-Thư

水 THỦY
shuǐ
Nước
ĐỘ là bờ bên, vượt qua.
Hài-thanh, Khoảng cách gần xa nước ngăn.

度 ĐỘ, ĐẶC
dù, duó
Dụng cụ đo, Quy phạm

Bàn về chủ đề GIÁNG SINH mà không nói đến CỨU ĐỘ, là một thiếu sót lớn và có thể dễ dàng dẫn đến sự tục hóa ý nghĩa thánh thiêng của ngày đại lễ. Lời sứ thần bảo các mục đồng: **“Anh em đừng sợ. Nay tôi báo cho anh em một tin mừng trọng đại, cũng là tin mừng cho toàn dân: Hôm nay, một Đấng Cứu Độ đã sinh ra cho anh em trong thành vua Đa-vít, Người là Đấng Ki-tô Đức Chúa.”** (Lc 2,10-11)

Chúng ta đã có dịp chiêm tụng GIÁNG SINH trong số Tĩnh Tâm ra tháng 12 năm 2017, nay chúng ta cùng chiêm tụng tìm

hiểu CỨU ĐỘ.

CỨU (Cứu giúp, Ngăn cản): được ghép bởi PHỘC/PHÁC (Đánh khẽ, Tác động nhẹ vào) và CẦU (Xin giúp, Tìm, Dẫn đến) được hiểu là chỉ một tác động nhẹ đến khi được yêu cầu thì việc cứu sẽ thành. CẦU chính là chữ tượng hình một người đang bị ngập chìm trong nước, chỉ còn lú được cái đầu lên và vẫy tay kêu cứu; PHỘC là một tác động nhẹ,

nhỏ bé nhưng kịp thời như thả phao, dây, thuyền cứu hộ, hay một vật gì đó từ bến bờ để người ấy nắm được thì chắc chắn người ấy sẽ được CỨU.

ĐỘ (Bến dò, Từ bờ này qua bến nọ, Vượt qua): được ghép bởi THỦY (Nước) và ĐỘ (Dụng cụ đo, Quy phạm) được hiểu là một cuộc vượt qua trong nước, Phật giáo thường nói: thoát bờ mê về bến giác; vượt qua tình trạng chưa tốt để đạt được sự thiện hảo.

CỨU ĐỘ (từ Hán Việt - theo *Lm. Stêphanô Huỳnh Trụ*) trong Phật Giáo có nghĩa “cứu giúp và đưa qua”. Đưa qua đâu? Đưa qua bờ bên kia, bờ bên này là mê, bờ bên kia là ngộ, là rõ được chân lý, hiểu được Phật Pháp rồi từ đó tiến tới tự giải thoát. Công Giáo dùng từ *cứu độ* để dịch nghĩa của chữ *salvation*, (tiếng Hy Lạp là *soter* chỉ người chữa bệnh, người cứu giúp). Cứu độ bao hàm ý nghĩa một tình trạng suy đồi, nay được sửa lại nguyên vẹn như xưa, nhờ sự giúp đỡ, cứu vớt của một vị cứu tinh, ra tay “cứu nhân độ thế”. Vì vậy, thuật từ *cứu độ* hiểu là giúp đưa qua, từ tình trạng tội lỗi qua tình trạng sạch tội, từ chỗ nô lệ đến tự do (giải thoát), từ đau khổ đến hạnh phúc. (<http://www.simonhoadalat.com>).

Ngày nay, nhiều nơi việc chuẩn bị mừng lễ NOEL (Giáng Sinh) thật sớm và náo nhiệt thật vui về hình thức nhưng cũng đáng buồn vì ý nghĩa thánh thiêng bị mờ nhạt. Trên báo chí người ta đưa ra những ý nghĩa phụ thuộc lẫn át ý chính ‘Mầu Nhiệm Giáng Sinh’ ‘Nguồn Ơn Cứu Độ’ (Xin đọc “*Thư Của Chúa Giêsu Gửi Nhân Dịp Giáng Sinh*”) với những bài viết ‘giật-tít’ như “*Nguồn gốc và ý nghĩa của ngày Lễ Giáng Sinh nhiều người chưa biết*”. Hãy trả lại cho ngày Lễ Giáng Sinh đúng ý nghĩa và vị trí của nó trong tinh thần đạo đức!

“Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời. Quả vậy, Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Người, mà được cứu độ.” (Ga 3, 16-17)

Ước chi được như vậy.

THƯ CỦA CHÚA GIÊSU GỞI NHÂN DỊP GIÁNG SINH

• LTD chuyên ngữ

(trích từ <http://www.memaria.org/>)



Các bạn có nhớ Sinh Nhật của tôi không?

Như mọi người đều biết ngày kỷ niệm Sinh Nhật của tôi đã đến gần. Mọi năm. Có một lễ lớn được tổ chức nhân danh tôi và tôi nghĩ là năm nay người ta cũng sẽ tổ chức ngày lễ đó.

Vào thời điểm đó mọi người đi mua sắm, họ mua quà để tặng nhau. Có rất nhiều quảng cáo trên radio, TV và trong các trung tâm thương mại và khi ngày Sinh Nhật của tôi càng đến gần thì lại càng có nhiều quảng cáo hơn.

Thật là thích thú khi biết rằng ít nhất mỗi năm có một số người nghĩ tới tôi. Tuy nhiên, tôi đề ý rằng nếu ban đầu người ta có vẻ như hiểu rõ và biết ơn tôi về tất cả những gì tôi làm cho họ, thì thời gian càng trôi qua, họ càng có vẻ như không nhớ đến lý do của ngày lễ này. Các gia đình và bạn bè tụ họp để vui chơi với nhau nhưng không phải mọi người đều biết ý nghĩa của ngày lễ.

Tôi nhớ năm ngoái có một bữa tiệc lớn được tổ chức nhân danh tôi. Bàn ăn được dọn lên với nhiều món thật ngon, có rất nhiều bánh trái và cả sô cô la nữa. Phòng khách được trang hoàng lộng lẫy và có vô số món quà đẹp được gói một cách đặc biệt.

Nhưng các bạn biết sao không? Tôi không được mời. Lẽ ra tôi phải là khách mời danh dự, nhưng chẳng ai nhớ đến tôi và họ không gửi thiệp mời cho tôi. Ngày lễ được tổ chức nhân danh tôi nhưng khi ngày

trọng đại này đến thì người ta lại để tôi ở ngoài và đã đóng sầm cửa lại vào mặt tôi ... vậy mà tôi thì lại muốn ở với họ và chia sẻ bàn tiệc với họ.

Thật ra tôi cũng không mấy ngạc nhiên về điều này vì từ rất nhiều năm qua, mọi cánh cửa đã được khép lại trước mặt tôi rồi

Vì tôi không được mời, tôi quyết định tham dự bữa tiệc một cách âm thầm, không để ai chú ý tới tôi. Tôi ngồi vào một góc phòng để quan sát. Mọi người đều uống rượu, có vài người bị say, họ kể cho nhau nghe những câu chuyện tiêu lâm, họ cười vang vì bất cứ chuyện gì. Họ đã trải qua với nhau một buổi tối thật vui.

Và để kết thúc mọi sự cho tốt đẹp thì cái ông râu trắng, bụng phệ ấy đã đến, ông ta mặc một cái áo choàng màu đỏ dài đến chân và ông ta luôn miệng cười hô hô! Ông ta ngồi xuống ghé dài và tất cả các trẻ em chạy đến vây quanh ông và vui vẻ kêu lên: “Ông Già Nô - En! Ông Già Nô - En!” Cứ như thể là lễ được tổ chức để đón mừng ông ta vậy đó!

Đến nửa đêm, mọi người bắt đầu ôm hôn nhau. Tôi mở sẵn vòng tay ra và chờ đợi xem có ai đến ôm chặt tôi vào lòng không và ...các bạn biết sao không?... Không ai đến với tôi cả.

Bỗng nhiên mọi người bắt đầu trao đổi quà cho nhau, họ bồn chồn và thích thú mở từng món quà một. Khi mọi món quà đã được mở ra hết, tôi nhìn xem may ra còn sót lại một món quà nào cho mình không?

Các bạn sẽ cảm thấy thế nào nếu vào ngày Sinh Nhật của mình mọi người đều tặng quà cho nhau còn mình lại không nhận được món quà nào?

Cuối cùng thì tôi đã hiểu ra mình là người không được ai mong đợi trong buổi tiệc đó và tôi đã lặng lẽ rút lui

Mỗi năm tình hình càng tệ hơn. Người ta chỉ còn nhớ tới những gì họ ăn hoặc uống, những món quà họ nhận được và không còn ai nhớ tới tôi nữa

Tôi mong muốn ngày lễ Giáng Sinh năm nay, các bạn để tôi được trở lại trong đời sống các bạn. Ước gì các bạn nhớ lại cách đây 2000

năm tôi đã nhập thể để có thể trao ban cho các bạn sự sống của tôi và kết cuộc là để cứu các bạn. Hôm nay, tôi chỉ mong là các bạn tin hết lòng vào điều đó.

Vì năm ngoái có rất nhiều người không mời tôi đến dự tiệc của họ, lần này tôi sẽ tự tổ chức lễ của chính tôi và tôi hy vọng các bạn sẽ đến tham dự đông đủ

Tôi yêu các bạn nhiều lắm!

Giêsu.

TB: Để đáp lại lời mời của tôi, các bạn hãy gửi lá thư này đến tất cả những người quen biết của bạn. Tôi xin cảm ơn các bạn vô vàn!



Cuộc sống vốn không dễ dàng. Mỗi bước đường ta đi, mỗi chặng đường ta đến, đều có những thử thách ở ngay trước mắt mình. Chính những thử thách đó, lại là những cơ hội quý giá, để giúp ta chinh phục bước đường tương lai, nếu như ta luôn dũng cảm đối đầu với nó và vượt qua nó. Câu chuyện “*Vết nứt và con kiến*” sau đây, là một bài học quý giá cho ta, giúp cho ta có cách ứng xử hữu ích trước những khó khăn trong cuộc sống.

1. VẾT NỨT VÀ CON KIẾN: Chuyện kể rằng: Có một con kiến đang tha trên lưng mình một chiếc lá lớn hơn cơ thể của nó gấp nhiều lần. Sau khi đã bò đi được một quãng đường, con kiến phải đối diện với

một vết nứt khá lớn ngay trên nền xi măng. Nó dừng chân trong chốc lát để suy nghĩ: không biết có nên quay lại, hay là cứ tiếp tục bò qua vết nứt ấy. Cuối cùng, nó quyết định đặt chiếc lá nằm trên vết nứt. Rồi nó nhẹ nhàng bò lên chiếc lá ấy mà vượt qua vết nứt. Khi đã sang đến bờ bên kia, nó dừng lại, lấy hết sức kéo chiếc lá qua vết nứt, rồi công chiếc lá trên lưng, tiếp tục cuộc hành trình.

Hình ảnh con kiến dũng cảm vượt qua thử thách, phần nào nhắc nhở ta phải có cách ứng xử phù hợp trước mọi biến cố, khó khăn trong cuộc sống. Ta cũng phải dũng cảm, kiên trì, sáng tạo, để biến những khó khăn thành những trải nghiệm vô giá cho bản thân mình, và làm hành trang để ta hướng về phía trước.

2. VẾT NÚT TRONG ĐỜI THƯỜNG. Chẳng có con đường nào là bằng phẳng. Mọi chông gai thử thách và sóng gió cuộc đời của ta có thể nổi lên bất cứ lúc nào. Nó sẽ nhấn chìm hết mọi thứ, nếu như bản thân ta không sẵn sàng đổi đầu và nỗ lực vượt qua. Hình như giữa thử thách và thành công luôn có một mối quan hệ biện chứng chặt chẽ với nhau: Vượt qua khó khăn, ta sẽ có trong tay chiếc chìa khóa thành công; và chạm đến vòng nguyệt quế vinh quang dành cho người chiến thắng.

Cuộc sống cũng có quy luật riêng của nó. Tất cả mọi sinh vật, từ nhỏ bé đến to lớn, đều phải chiến đấu với nhiều khó khăn, để sinh tồn và phát triển. Loài kiến nhỏ bé cũng không nằm ngoài quy luật bất biến đó. Chiếc lá nó mang trên lưng và vết nứt trên nền xi măng, là hình ảnh biểu tượng cho những khó khăn, trắc trở trong cuộc sống. Tuy phải mang trên lưng chiếc lá có khối lượng lớn gấp nhiều lần cơ thể bé nhỏ của mình, con kiến vẫn chứng tỏ khả năng vượt khó, tính kiên trì và sự bền bỉ của nó trước những khó khăn. Nó đã dũng cảm vượt qua chướng ngại vật bằng chính khả năng của nó, để nó có thể tiếp tục cuộc hành trình, dấu nó biết rằng, trước mắt nó vẫn còn nhiều chông gai đang chờ đón.

Trên đường đời ta đi, những khó khăn và trở ngại, là quy luật tất yếu của cuộc sống. Ta không thể nào thay đổi được. Những “vết nứt” vẫn đang ẩn hiện trước mắt ta như một khối rubic nhiều chiều, nhiều màu sắc, mà mỗi lần xoay, lại là một lần khó khăn mới xuất hiện. Việc

ta vượt qua hay dừng lại trước khó khăn, hoàn toàn tùy thuộc vào thái độ sống của ta. Vì thế, ta “*chớ thấy sóng cả, mà ngã tay chèo*”. Trái lại, ta phải dũng cảm đối diện với “*những vết nứt*”, những áp lực trong cuộc sống. Phải kiên trì, bền bỉ, phát huy tính sáng tạo, để tìm cách giải quyết tất cả; biến khó khăn hôm nay thành hành trang quý báu, để còn tiếp tục chinh phục những điều mới lạ khác trên đường dài. Ý chí, nghị lực và lòng dũng cảm, đó là bí quyết tuyệt vời để sự chiến thắng nằm gọn trong tay mình.

3. VẾT NỨT TRONG MÙA GIÁNG SINH. Xưa kia, trong biến cố Chúa giáng sinh, thánh Giuse đã gặp khá nhiều “*vết nứt*”. Ở đây chỉ xin nêu ra ba “*vết nứt*” tiêu biểu; và cách thánh Giuse vượt qua.

a. Vết nứt thứ nhất: được kể trong Mt 1,18-25: Khi nhận được lời mộng báo của sứ thần, thánh Giuse đã chấp nhận từ bỏ ý riêng, để đón nhận Đức Maria làm bạn trăm năm. Nói đúng ra, trong câu chuyện này, thánh Giuse đã vượt qua “*một vết nứt căn bản*”, đó là vượt qua chính mình, với những giằng co cân nhắc, để đón nhận thánh ý Chúa, để đi vào một con đường hoàn toàn mới lạ. Đó là, nhờ ngài, mà hài nhi Giêsu có được điều kiện pháp lý hoàng tộc, để hội nhập vào một gia đình Do Thái, làm cho lời Kinh Thánh được nên trọn (x. Mt 1,1-17).

b. Vết nứt thứ hai: được kể trong Mt 2,13-14: Thánh Giuse được thiên sứ mộng báo phải đưa con trẻ và mẹ người trốn sang Ai Cập, vì mạng sống con trẻ đang bị lâm nguy. Thánh Giuse đã thức dậy ngay và mau mắn làm theo ý Chúa. Ở đây, Ngài đã vượt qua “*một vết nứt xốt xa*” với nhiều ý nghĩa: vượt qua giấc ngủ an lành, để tỉnh dậy mau mắn lên đường; Vượt qua những gì là ổn định của một gia đình bình thường, để đón nhận những chao đảo của bước đường lưu lạc; Vượt qua những tính toán cá nhân, để hoàn toàn tín thác vào Chúa.

c. Vết nứt thứ ba: được kể trong Mt 2, 19-23: Thánh Giuse được thiên sứ mộng báo phải đưa con trẻ và mẹ người trở về Nagiaret. Về Nagiaret là “*một vết nứt quá lớn*”, vì ở đây, thánh Giuse phải từ bỏ nhãn mác dòng tộc vua Đavit, phải chôn vùi vị thế hoàng gia, phải quên đi quyền lợi hoàng tộc của Ngài, để đón lấy thân phận một người lao động bình thường, vô danh tiểu tốt. Cũng chính ở Nagiaret, Ngài đã sống

chan hoà với người nghèo, với cái nghề thợ mộc dân dã. Ngài đã tự xoá mình đi, để trở thành người mang đậm nét văn hóa địa phương, để phần nào thấu cảm màu nhiệm Nhập Thể của Con Thiên Chúa làm người.

Như vậy, với ba lần sứ thần hiện ra trong giấc mộng, và mỗi lần là một lời mời gọi vượt qua, thánh Giuse đã đón nhận “*những vết nứt*” ấy với tất cả trái tim của mình, Rồi Ngài quảng đại vượt qua bằng nỗ lực, cũng như bằng trách nhiệm cao độ, để đạt đến sự thành toàn.

KẾT: Ước gì hôm nay ta nhận ra được dấu ấn sự vượt qua của mình, đang mang dáng dấp nét vượt qua của thánh Giuse năm xưa, để ta được thêm sự khích lệ, sự tự tin và sức mạnh. “*Vết nứt và con kiến*” chỉ là một câu chuyện nhỏ, nhưng mang tính giáo dục cao. Từ hình ảnh con kiến dũng cảm vượt qua thử thách, giúp ta tìm được nhiều bài học quý giá. Nhất là qua tấm gương vượt khó của thánh Giuse, ta học được tính khiêm nhường, tín thác, bền bỉ, kiên trì vượt khó, tìm tòi và sáng tạo không ngừng trong cuộc sống, biến những trở ngại, khó khăn của ngày hôm nay thành hành trang quý giá cho ngày mai.

Hi vọng “*những vết nứt*” trong Mùa Giáng sinh năm nay chỉ còn là những kỉ niệm đẹp trong cuộc vượt qua của đời ta mà thôi. *



NGÀY HẠNH PHÚC NHẤT

• Hạt Cải

1- Hoàng đế Napoleon của Pháp, người hùng đã từng chinh phục cả châu Âu, cuối cùng thảm bại trước quân đội hoàng gia Anh, và bị đày sang đảo Helene xa xôi. Một hôm, biết rằng ngày tận số của Napoleon đã đến, người viết tiểu sử phỏng vấn ông lần cuối: thừa hoàng đế, xin ngài cho biết trong đời ngài, ngày nào là ngày hạnh phúc

nhất? Ngày cưới vợ? Ngày lên ngai vàng? Ngày chiến thắng quân địch? Không vội trả lời, Napoleon trầm ngâm quay đầu ra cửa sổ, thì thào: ngày hạnh phúc nhất đời tôi đã xảy ra lâu lắm rồi, khi tôi còn bé, đó là ngày tôi được rước Chúa lần đầu!

Với cá nhân mỗi người, ngày được Chúa ngự vào lòng là ngày hạnh phúc nhất. Với toàn thể nhân loại đắm chìm trong mê lầm tội lỗi, thì Noen, ngày Ngôi Hai Thiên Chúa nhập thể giáng sinh làm Đấng cứu thế, là ngày đẹp nhất, ngày hân hoan vui sướng nhất; vì đó là khởi đầu cho ơn cứu độ muôn đời. Qua kinh nghiệm của một hoàng đế bậc nhất thế giới, ta thấy danh vọng, tiền tài, chức tước, tình yêu... không mang lại niềm vui và hạnh phúc đích thực cho con người, nếu vắng bóng Thiên Chúa. Giáng Sinh làm người, Chúa Giêsu tặng cho ta món quà đẹp nhất, kho báu quý nhất, chính là bản thân Ngài: *“ai ăn thịt tôi và uống máu tôi, thì ở lại trong tôi và tôi ở lại trong người ấy; người ấy sẽ được sống muôn đời”* (x Ga 6,54).

Khi được hỏi cách gì làm đẹp lòng Chúa hơn cả, Hồng Y PX Nguyễn Văn Thuận trả lời: “Hãy tham dự Thánh lễ, vì không kinh nào, không tổ chức, nghi thức nào sánh bằng lời nguyện và hy lễ Chúa Giêsu trên Thánh giá” (ĐHV, 349). Phúc cho vợ chồng, cha mẹ con cái biết sắp xếp thì giờ công việc để đến nhà thờ xưng tội, rước Chúa cách xứng đáng. Chớ ngạc nhiên vì sao nhiều người mất đức tin, gia đình không hạnh phúc, vợ chồng phản bội nhau. “Trong nhiều lý do, luôn luôn có một lý do chính: họ bỏ cầu nguyện và không dự thánh lễ từ lâu” (ĐHV 125). Khi vợ chồng, cha mẹ, con cái thấy mình chưa lơ là việc cầu nguyện, thì hãy tin chắc rằng, lòng Chúa thương xót vẫn còn tuôn trào trên ta. Thánh Thể phải là lẽ sống và trung tâm của đời sống gia đình. Xin Mẹ Maria vô nhiễm nguyên tội, giúp mỗi người trong gia đình dọn lòng xứng đáng để trở nên cung vàng điện ngọc cho Chúa Thánh Thể ngự vào.

2- Noen là mùa duyên tình, không phải vì mùa này có nhiều đám cưới, nhưng lễ cưới giúp ta hiểu được phần nào mầu nhiệm tình yêu. Để trọn đời chung thủy bên nhau, thậm chí hiến mạng cho nhau, vợ chồng phải có và phải sống hai chữ này: Hiểu và Yêu; viết tắt là H + Y = hy

sinh cho nhau, hy hiến vì nhau. “*Không tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người hiến mạng sống vì bạn hữu*” (Ga 5,13). Thiên Chúa “*yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Người; để ai tin vào Con của Người, thì được sống muôn đời*” (x Ga 3,16). Noen là lễ của tình yêu, là ngày ánh sáng chiếu soi trần thế. Vậy mà xã hội lại đầy đầy những mảng tối đáng sợ, người ta sống vô cảm, vô tâm, thậm chí ác tâm tàn nhẫn, gian dối, bất công, bạo lực, giết người, dâm loạn, phá thai, ly dị, vv...

Đâu là căn nguyên tạo ra những mảng tối thê thảm đó? Thưa: Chủ nghĩa duy vật thực dụng, xu hướng tục hóa, đã lôi kéo con người mù quáng chạy theo vật chất tầm thường, xóa bỏ các giá trị hôn nhân cao đẹp, xúc phạm trắng trợn người bạn đường, bạn đời của mình. Chủ nghĩa vô thần chối bỏ Thiên Chúa, làm băng hoại con người, suy thoái văn hóa, giáo dục, nhân cách và đạo giáo; khiến gia đình, xã hội lãnh đù thảm họa khôn lường. Chủ nghĩa ích kỷ, chỉ biết cái “tôi”: đối với nhiều người, yêu là chiếm đoạt như con mồi, xài phí như một đồ chơi giải trí; xong rồi là vứt bỏ, để lẫn xả vào một phiêu lưu tình dục khác, với chủ trương hũ lậu: đàn ông năm thê bảy thiếp; năm bảy lá gan; lá thì cùng vợ, lá toan cùng người. Nhiều cặp vợ chồng quên mất chân lý này: hạnh phúc ở ngay trong nhà mình, đâu cần phải đi tìm trong vườn nhà người thứ ba. Vì cố ý quên mình đang có vợ, có chồng, người ta dễ dàng sống phóng túng, ăn chơi sa đọa, tìm tình ngoài luồng: ông ăn chả, bà ăn nem. Hôn nhân chỉ thành công và hạnh phúc, khi ích kỷ được vượt qua, khi cái tôi chật hẹp nhường chỗ cho cái chúng ta rộng lượng. Yêu là trao thân gửi phận cho nhau, hiến mạng cho người mình yêu (x Ga 15,13); quyết tâm loại bỏ mọi thứ bạo hành; gia tăng “lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hòa, nhẫn nại, chịu đựng và tha thứ cho nhau” (x Cl 3,13).

Nhìn vào hang đá Bêlem, vợ chồng cha mẹ con cái hãy khám phá ra bí quyết hạnh phúc của Thánh Gia Chúa Giêsu, Đức Mẹ và thánh cả Giuse: cái sưởi ấm gia đình không phải là lửa trong lò sưởi, mà là sự hòa hợp vợ chồng và ơn thánh Chúa! *

SÔNG TÂM TÌNH

Mùa Vọng

Nicolas



Trong không khí hồi hả của những ngày sắp sửa bước vào mùa vọng. Một câu hỏi chợt đến, khiến tôi luôn suy nghĩ: “*Đã hơn 27 tuổi đời, trải qua rất nhiều mùa vọng. Đã có bao giờ tôi cảm thấy hài lòng, khi sống tốt một mùa vọng nào chưa?*”. Tuy nói điều này có vẻ hơi xấu hổ, nhưng kỳ thực là chưa. Chính vì thế, tôi nảy ra suy nghĩ quyết tâm sống tốt mùa vọng năm nay. Qua việc đưa ra một vài sáng kiến để thực hiện trong đời sống cá nhân, theo gương mẫu Đức Maria.

Sở dĩ tôi chọn Đức Maria, bởi tôi nghĩ mình cũng giống như Mẹ. Sau biến cố truyền tin, Mẹ mong đợi con Chúa đến trong cung lòng mình thế nào? Thì bản thân tôi trên con đường dài đi tới chức linh mục, cũng đang sống trong sự chờ mong Chúa đến qua chức linh mục như thế. Đồng thời qua việc chiêm ngưỡng cách sống của Mẹ, giúp tôi nhận ra ý nghĩa khi sống tâm tình mùa vọng. Mẹ cũng chính là người luôn đồng hành, nâng đỡ, và dìu dắt tôi trên bước đường ơn gọi.

Trước tiên tôi phải hiểu ý nghĩa mùa vọng là gì? Mùa vọng là mùa của sự đợi chờ, được gói ghém và cô đọng trong tâm tình mong chờ Chúa đến. *Mùa vọng mang 2 đặc tính: Thứ nhất là thời gian chuẩn bị mừng lễ Giáng sinh, kính nhớ việc con Thiên Chúa đến lần thứ nhất với loài người. Thứ hai là hướng lòng trông đợi Chúa Kitô đến lần thứ hai trong ngày tận thế (AC 39).* Nhưng cụ thể, tôi cần phải làm gì để sống tốt mùa vọng năm nay? Tôi nghĩ, mình cần phải có sự chuẩn bị ngay từ

bây giờ. Có vô vàn cách khác nhau để bày tỏ tâm tình đợi chờ, nhưng nếu biết đặt chút tâm tình trong sự chờ đợi Chúa đến, thì sự mong đợi sẽ là niềm vui. Chính điều đó sẽ giúp tôi đi vào mùa nhiệm nhập thể một cách sâu xa hơn. Tôi vạch ra cho mình một vài sáng kiến cụ thể như sau:

Đối với bản thân, tôi cần nên kế hoạch sửa soạn lại bên trong tâm hồn. Mong chờ Chúa đến bằng cách dọn lòng. Chẳng có điều gì quan trọng cho bằng sắp xếp thời gian đi xưng tội. Một tâm hồn trong sạch sẽ đẹp lòng Chúa hơn bao giờ hết. Bởi tội lỗi chính là những rào cản, ngăn cách chúng ta đến với Chúa. Bên cạnh đó, hình ảnh mỗi ngày khi tôi mặc chiếc áo dòng, cũng nhắc nhở tôi về thái độ sống từ bỏ, bỏ đi con người cũ để làm mới lại chính mình. Tôi cần phải biết sống chậm lại, để nhận ra được ý Chúa. Bên cạnh đó, tôi cũng nên dành thời gian để làm thêm một số việc đạo đức, cũng như chọn một hoặc hai việc quyết tâm thực hiện trong mùa vọng năm nay. Tôi nghĩ những việc đó cũng không cần quá lớn lao, như cùng nhau làm hang đá, giúp đỡ người nghèo, sửa đổi một tật xấu nào đó... Qua đời sống Đức Mẹ, khi thăm bà Thánh Isave cũng luôn là lời nhắc nhở tôi về cách sống hãy biết quan tâm đến mọi người, qua việc tặng quà, thăm hỏi những người bệnh tật yếu đau. Nhưng phải luôn ý thức rằng “*Của cho không bằng cách cho*”, thì như thế việc tặng quà mới đem lại ý nghĩa. Hơn nữa, có thể nghe nhạc thánh ca mùa vọng, bằng cách cài đặt nghe ở trong phòng hay nơi làm việc, giúp tôi luôn ý thức mình đang sống trong mùa vọng. Đây là thời gian để chuẩn bị tâm hồn đón Chúa, chứ không phải thời gian mong chờ những ngày lễ nghỉ Giáng sinh, khi không phải học tập chỉ có văn nghệ mừng lễ. Cụ thể nhất là tôi cần phải làm một điều gì đó, như là một món quà đặc biệt dâng tặng Chúa trong mùa vọng năm nay.

Trong đời sống cộng đoàn, tôi nghĩ mình cũng cần có những hoạt động cụ thể, như làm hang đá chung với nhau. Mỗi người cần phải góp một phần nhỏ bé của mình để giúp ích cho các sinh hoạt chung. Nhiều người có suy nghĩ, sống mùa vọng bằng cách trang hoàng hang đá thật đẹp, thật lớn, nhiều nơi còn biến hang đá thành cơ hội để cạnh tranh, phô trương. Mặc dù những sự chuẩn bị bên ngoài là rất cần thiết, nhưng

cũng không nên quá tốn kém, nhiều khi còn đánh mất đi ý nghĩa đích thực khi làm hang đá. Phải chăng nhiều người ngày nay làm hang đá giống như một cung điện nguy nga lộng lẫy, Chúa được nằm trong nệm ấm chăn êm. Để rồi khi nhìn vào hang đá nhiều người sẽ nghĩ gì? Đánh mất đi ý nghĩa thực sự của phụng vụ. Tôi nghĩ phụng vụ rất cần có sáng kiến để đổi mới cho phù hợp, nhưng đem những sáng kiến cá nhân làm lệch lạc, mất đi ý nghĩa phụng vụ thì cũng không nên. Điều quan trọng là ở tâm tình đón Chúa. Có thể tổ chức các buổi hướng ý mùa vọng, học hỏi về Đức Mẹ, phát động chương trình mỗi ngày một chương Kinh Thánh, một chuỗi mân côi. Nếu chúng ta cùng nhắc nhở nhau sống tốt, thì tôi nghĩ mọi người sẽ sống tốt. Hãy đưa Tin Mừng vào cuộc sống, qua cách sống làm gương. Đó chính là lúc ta sống hiệu quả và ý nghĩa tâm tình đón Chúa. Như Thánh Giacôbê đã từng nói: “*Đức tin không có việc làm là đức tin chết*”. Hãy bắt chước Mẹ làm chúng qua đời sống của mình.

Đời sống mục vụ, có thể tổ chức những buổi cử hành phụng vụ một cách long trọng, khuyến khích mọi người tham dự thánh lễ mỗi ngày một cách đông đủ và tích cực. Cách sống mùa vọng không chỉ diễn ra qua cử hành phụng vụ, mà còn trong cách sống yêu thương bác ái với mọi người. Cụ thể các Cha sở nên nhắc nhở giáo dân cần tích cực đi tham dự thánh lễ, tổ chức những buổi tĩnh tâm cho từng giới, hay có các buổi cầu nguyện Taize để tạo sự mới lạ trong cầu nguyện... Nếu có thể các linh mục cũng thường xuyên ngồi tòa giải tội hay mời cha khách về giải tội, tổ chức các lớp giáo lý dự tòng, phát động chương trình “*thùng bác ái mùa vọng*”, để các gia đình biết dành một phần chi phí trong sinh hoạt hằng ngày của mình để đóng góp cho những công việc bác ái đầy ý nghĩa. Bên cạnh đó, cũng khuyến khích các em thiếu nhi viết thư gửi Chúa Hải Đông, cộng rơm dâng Chúa và thực hiện hoa thiêng... Cần có tâm tình xứng hợp, đó là con đường tốt nhất để Chúa Giêsu đến với cõi lòng mỗi người.

Đề mùa vọng năm nay đem lại nhiều lợi ích. Tôi nghĩ mình nên thay đổi cách sống, cụ thể như đối với Chúa cần có những quyết tâm chân thành hơn, đối với mọi người cần có sự quan tâm và yêu thương

hơn. Đồng thời sống mùa vọng không chỉ dừng lại ở thời gian ấn định trong năm phụng vụ, mà mỗi ngày cũng đều có thể sống tâm tình đón chờ Chúa đến. Tôi nghĩ tất cả những việc làm này sẽ giúp tôi có được một mùa vọng thánh thiện, tràn đầy niềm vui không chỉ cho mình, mà còn cho nhiều người khác nữa. Mỗi ngày trong đời tôi, mọi biến cố buồn vui xin gửi gắm nơi Mẹ. *

Niềm Vui Giáng Sinh

• Anne Tuyết Nhung

“*We wish you a merry Christmas. We wish you a merry Christmas. We wish you a merry Christmas and a happy New Year...*”. Bài hát được vang lên, những giai điệu vui tươi, dễ đi vào lòng người. Chắc có lẽ không có ngày lễ nào trong năm lại tung bừng nhộn nhịp, vui tươi, và bình an như mùa Giáng Sinh. Đi khắp trên vạn nẻo



đường, bất cứ nơi đâu, ta cũng nghe văng vẳng bên tai, nhịp nhàng nhẹ lướt của nhạc Giáng Sinh. Bên cạnh đó, hàng triệu thiệp Giáng Sinh được người ta gửi cho nhau, qua bưu điện cũng như online. Giáng Sinh đã trở thành một lễ hội quốc tế, đêm Giáng Sinh rực rỡ sắc màu, đêm nói kết tình người, đêm chan hòa ánh sáng, đêm của lòng thương xót Chúa, đêm của tình yêu nở hoa. Người Công giáo cũng như không Công giáo đan tay nhau tiến về thánh đường đi lễ nửa đêm. Chính mùa Giáng Sinh làm cho mỗi người trở nên gần gũi với nhau hơn, xích lại gần nhau hơn.

Lễ Giáng Sinh chính là lễ con Thiên Chúa làm người hoặc sinh nhật Đức Giêsu Kitô, Đấng Cứu Thế. Đấng yêu thương chúng ta đã chết nay sống lại, Đấng mọi Kitô hữu chúng ta hằng trông đợi và đặt trọn niềm tin tưởng, phó thác, và yêu mến. Để nói đến ngày lễ đặc biệt này, chúng ta hãy chiêm ngắm về hình ảnh hang đá, đi trên đường phố chúng ta không khỏi bắt gặp nhiều gia đình với nhiều loại hang đá khác nhau, nơi ấm cúng chan hòa tình người, tình Chúa. Hình ảnh hang đá tái hiện lại cảnh Đức Giêsu sinh ra trong sự khó nghèo trên cánh đồng Bêlem, hiu hắt, cô quạnh. “Tại sao Chúa lại ở trong hang đá lạnh lẽo như thế?”. Phải chăng là do chính con người chúng ta đã làm nên. Nếu đi ngược dòng lịch sử, khám phá ra chúng ta sẽ thấy rằng, từ lúc hoàng đế Rôma cho truyền kiểm tra dân số trong khắp đế quốc Rôma. Thánh Cả Giuse và Mẹ Maria lên đường trở về Bêlem để khai tên tuổi. Trong hành trình trở về Bêlem, Mẹ Maria đã tới ngày mãn nguyệt khai hoa tức theo người Việt Nam ta là đã đến ngày sinh con, ngày con chào đời. Nhưng cả hai không tìm được quán trọ, nên Mẹ Maria đã sinh hạ con ngoài cánh đồng, lấy tã bọc con đặt con nằm trong máng cỏ hôi tanh. Nhưng bên cạnh đó, có những chú bò, lừa phải từng hơi ấm để nuôi dưỡng trẻ thơ này. Điều đặc biệt hơn, nếu là cha mẹ khi sinh con của mình, sẽ ẵm bồng, nâng niu con mình trên tay, ôm con vào lòng để con được trở nên gần gũi và thân thiết hơn. Nhưng đối với Thánh Cả Giuse và Mẹ Maria thì không như thế, hai ông bà đã quỳ gối, cúi mình mà phủ phục tôn thờ. Tại sao lại như thế? Thưa chính là vì hài nhi sinh ra không phải con người bình thường như ta, nhưng chính là Ngôi Hai xuống thế làm người.

Chính vì thế, khi sinh ra, muôn Thiên Thần hợp xướng ca ngợi, tôn vinh, chúc tụng Chúa: “Vinh danh Thiên Chúa trên trời. Bình an dưới thế cho người thiện tâm”. Ngoài ra, còn có ánh sao chỉ lối dẫn đường cho Ba Vua đến thờ lạy. Tuy nhiên, đối với Đức Giêsu Kitô, Ngài vốn dĩ là Thiên Chúa, mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế, người lại

còn hạ mình vâng lời cho đến chết, và chết trên thập giá. Ngài đến để chia sẻ nỗi mong manh của thân phận người, Ngài muốn đồng hành với con người trên muôn nẻo đường của cuộc sống, kể cả những lúc thăng trầm, để dẫn đưa con người đến bến bờ hạnh phúc đích thực và bền vững. Nơi Người, Người nói với chúng ta rằng, giá trị đích thực của một con người không do quyền lực, tiền bạc, địa vị... hay bất cứ thứ gì, nhưng do chính phẩm giá làm người. Chính vì thế, đêm Giáng Sinh là đêm thánh vô cùng, đêm tràn ngập niềm vui, hạnh phúc và sự bình an. Dù chúng ta là người da trắng, da đen, hay da vàng, dù giàu hay nghèo, tôn giáo hay không tôn giáo, tất cả chúng ta đều là anh chị em với nhau, là con của một Cha trên trời, là Đấng đã yêu thương và hạ sinh cho chúng ta. Đấng đã đến tiêu diệt sự chết, chiếu soi sự sống, cho ta hưởng muôn vàn hạnh phúc, và nơi đó chúng ta kết thành một đại gia đình của Thiên Chúa cùng các Thiên Thần vang tiếng hát ngợi khen, tôn vinh, và chúc tụng Chúa đến muôn thuở muôn đời:

***“ Vinh danh Thiên Chúa trên trời
Bình an dưới thế cho người thiện tâm ”. ****

Chờ Mong

★ Đấng Phúc Minh

*Chờ mong, Chúa mãi chờ mong
Chờ mong nhân loại một lòng nhận ra:
Một Thiên Chúa người là Cha
Tạo dựng vũ trụ bao la muôn loài
Một Thiên Chúa Vua đất trời
Yêu thương nhân loại, Ngôi hai làm người.*

*Chờ mong Chúa mãi chờ mong
Chờ mong nhân loại, thật lòng thương nhau:
Đừng gian dối, đừng oán thù
Đừng làm điều ác hiểm sâu hại người
Đan tay xây dựng nước trời
Ở ngay trần thế thấm tươi cuộc đời.*

Giáng Sinh

Mùa Tình Yêu

Tom Điều



Hàng năm, vào mùa Giáng sinh từ cuối tháng 11, đầu tháng 12, đi đến đâu chúng ta cũng nghe thấy những bản tình ca Giáng sinh rạo rực lòng người. Không chỉ các nhà thờ, mà cả các nhà hàng, quán nước, khách sạn, các tụ điểm vui chơi giải trí, người ta làm hang đá, chăng đèn, kết hoa, thật vui mắt, chuẩn bị mừng lễ giáng sinh. Mùa Giáng sinh là mùa tình yêu. Vì tình yêu vô bờ, Thiên Chúa yêu thương thế gian tội lỗi, khổ đau, lầm lạc nên đã cho con một của Ngài, xuống thế làm người như chúng ta và để cứu chuộc con người. Như vậy, Mùa Giáng sinh là mùa của tình yêu thương, phục vụ và loan báo Tin Mừng cứu độ.

Chuyện kể rằng: Edward VIII Hoàng Đế Anh Quốc thoái vị, vì muốn kết hôn với một người Mỹ thuộc tầng lớp thường dân và đã từng ly dị 2 lần. Sau khi lên ngôi không lâu vào năm 1936 với danh hiệu Edward VIII, quốc vương mới của Anh muốn cưới Wallis Simpson làm vợ và phong làm Hoàng hậu. Wallis Simpson, sinh tại Mỹ. Wallis Simpson đã từng có hai đời chồng trước đó, trong khoảng thời gian gặp gỡ Hoàng Đế Edward, bà cũng vừa mới lấy người chồng thứ hai là Ernest Simpson. Chính phủ Anh và hầu hết các chính phủ trong khối Liên Hiệp Anh đều chống lại cuộc hôn nhân này. Về mặt tôn giáo, với tư cách là vua nước Anh, Edward cũng là Giáo chủ Anh Giáo (Church of England). Trong khi đó, Nhà thờ Anh cấm người đã li dị được tái hôn,

khi người bạn đời cũ còn sống. Vì vậy, họ không thể chấp nhận việc Edward là người đứng đầu Nhà thờ Anh, lại kết hôn với một người phụ nữ đã hai lần li dị và hai người chồng cũ đều còn sống. Hơn nữa, bà chỉ thuộc hạng bình dân. Đứng trước trở ngại nói trên, Hoàng Đế Edward VIII quyết định thoái vị để kết hôn với bà Wallis Warfield Simpson. Vào tối ngày 11 tháng 12 năm 1936, Hoàng Đế Edward VIII đọc bài diễn văn trên đài phát thanh, trong đó giải thích lí do thoái vị của mình như sau: “Tôi đã nhận thấy rằng mình sẽ không thể đảm nhận trọng trách và nhiệm vụ của một nhà vua mà không có sự giúp đỡ và ủng hộ của người phụ nữ mà tôi yêu”.

Vì tình yêu, Edward không chỉ phải từ bỏ ngai vàng, mà phải từ bỏ cả nước Anh. Bởi vì sau khi cưới Wallis, Edward bị cấm trở về quê cũ, nếu không có giấy mời của Hoàng gia. Từ đó, hai vợ chồng Edward sống một cuộc sống lưu vong, nay đây mai đó giữa Pháp và Mỹ.

Ngôi Hai Thiên Chúa còn cao trọng hơn Hoàng đế Anh quốc bội phần, cũng vì yêu thương con người, Ngài đã từ bỏ Ngai Trời để đến ở với con người. Ngài đã trở nên một con người bé nhỏ, đơn sơ và chịu nhiều cơ cực. Ngài đến để chăm sóc, bênh vực người nghèo khó, người cơ nhỡ, người bị áp bức, người bị khinh rẻ. Người đến để an ủi, xoa dịu và giải thoát những ai đói khát tình yêu, công lý và sự thật, khỏi bóng tối đêm đen tội lỗi, để được hưởng nhờ ơn cứu độ. Một tình yêu vô vị lợi, tình yêu khiêm hạ, tình yêu hiến dâng thân mình vì người mình yêu. Hài nhi Giê su không chỉ đồng hành với người bản hàn, đói khát, mà còn yêu những con chiên lạc, vì đồng xu đánh mất, vì những đứa con hoang đàng, đang chạy theo thú vui trần thế, lặn hụp trong đam mê xác thịt, chạy theo hư ảo phù vân chóng qua. “Tôi đến không để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi”(Mc 2, 17).

Như vậy, mùa Giáng Sinh là dịp để ta chia sẻ tình yêu với anh chị em. Chia sẻ tình yêu Giáng sinh trước hết là chia sẻ niềm tin với những anh chị em chưa biết Chúa. Chia sẻ tình yêu không chỉ bằng lời chứng; mà còn bằng gương sáng đời sống đạo công bằng, bác ái. Chia sẻ tình yêu Giáng sinh không chỉ thể hiện trên môi miệng. Yêu như vậy là “Yêu để mà yêu”; Một tình yêu vô bổ. Chia sẻ tình yêu giáng sinh là mở

lòng đón nhận anh em với những bất toàn của họ với lòng bao dung. Chia sẻ tình yêu Giáng Sinh là hãy mở lòng chia sẻ cơm áo với những anh chị em không may lâm vào tình cảnh quẫn bách quanh ta.

Mừng lễ Giáng Sinh là mừng tình yêu cứu độ của Thiên Chúa dành cho con người. Ngắm nhìn Hài Nhi Giê su trong hang đá chúng ta nhớ đến các em bé đang sống trong cảnh khó nghèo. Chúng ta cũng nhớ đến những người phải từ bỏ quê hương yêu dấu chạy trốn chiến tranh, loạn lạc, chạy trốn độc tài, áp bức, bắt công. Chúng ta cũng nghĩ đến biết bao Giê su khác đang bị bạc đãi trên khắp thế giới vì bất đồng chính kiến, vì hận thù và vì đức tin... Lễ Giáng Sinh rồi sẽ qua đi, nhưng ơn cứu độ vẫn còn tồn tại cho đến tận thế. Hang đá lộng lẫy tốn nhiều công, của rồi cũng dỡ bỏ, nhưng những người nghèo khó, bất hạnh vẫn còn đó. Nếu chúng ta làm ngơ trước những nỗi khốn cùng của tha nhân, chúng ta đang khước từ sống tình yêu giáng sinh. Hãy để cho Chúa Giê su tiếp tục mỗi ngày sinh ra trong tâm hồn những con người bất hạnh ấy. Đó chính là sứ điệp Giáng Sinh của mỗi người chúng ta. *



Hang Đá Tâm Hồn

Lê Chu Từ

Long xuyên hôm nay trời bắt đầu se lạnh. Cái lạnh đầu đông như thổi thêm một nguồn sức sống mới. Mọi người lại náo nức đón một mùa Noel về. Trên khắp mọi nẻo đường, dòng người chen chúc nhau đi mua sắm để chuẩn bị cho ngày Noel sắp đến. Không khí càng nhộn nhịp hơn khi bước ra phố hoặc vào những quán Café đều nghe văng vẳng bên tai những ca khúc Giáng sinh. Những bài hát nửa dạo, nửa đời, có những ca từ trữ tình nghe đến não lòng: “Mùa Noel đó chúng ta quen bên giáo đường, mùa Noel đó anh dắt em vào tình yêu...”

Nơi xưa mình anh đứng, không thấy bóng em đâu... Gặp nhau chi để thương đau? Yêu nhau sao đành xa nhau?” (Hai Mùa Noel), hay là *“Bài thánh ca đó còn nhớ không em? Noel năm nào chúng mình có nhau... Bao nhiêu đêm Chúa xuống dương gian, bấy nhiêu lần anh nhớ người yêu”* (Bài thánh ca buồn). Mỗi khi dạo ngang các cửa hàng, quán xá người ta thường bắt gặp hình ảnh những cây thông giáng sinh với những ánh đèn điện rực rỡ màu sắc. Nhưng trên hết, một hình ảnh mà không thể thiếu trong ngày lễ Noel đó là hang đá giáng sinh.

Hang đá là biểu tượng của ngày lễ Giáng sinh. Bởi chung, vào mùa Giáng sinh, người ta dựng nên một hang đá, trong đó sẽ được đặt một máng cỏ có tượng Chúa Giêsu Hai Đồng nằm giữa, hai bên là Thánh Giuse và Đức Mẹ, xung quanh là tượng các thiên sứ, mục đồng và bò, lừa. Bên trên thường có gắn một ngôi sao, biểu trưng cho ngôi sao dẫn đường các nhà chiêm tinh đến bái lạy Chúa Hai Đồng. Hang đá ngày nay mà chúng ta thấy ở các nhà thờ là được làm theo ý tưởng của Thánh Phanxicô Assisi để thờ kính Chúa Hai Đồng. Nhưng nếu đúng theo Kinh thánh thì Chúa Giêsu sinh ra vào giữa trời rét đêm đông, chỉ nằm trên máng lừa – một thứ đựng thức ăn cho bò, lừa, hôi hám, xấu xí, dơ bẩn nhưng lại được điểm phúc là nơi Ngôi Hai Thiên Chúa giáng trần.

Thế giới ngày nay ngày càng văn minh hiện đại, việc làm hang đá người ta cũng cấu trúc rất quy mô. Nếu ngày xưa chỉ là một máng cỏ nghèo hèn thì ngày nay lại được kiến trúc thành những ngôi biệt thự đầy dãy màu sắc hoặc những hang đá tự biết xoay chuyển, nơi thì có thác nước, nơi thì có hồ cá, nơi thì có Thiên thần thổi những bài hát thánh ca... Có nhiều nơi để trang điểm cho hang đá của mình, người ta sẵn sàng giăng đèn điện từ đầu phố đến cuối phố để làm nổi bật lên hang đá của mình. Và dường như mọi người cứ chạy theo cái hang đá vật chất bề ngoài, mà quên đi một hang đá tâm hồn. Giữa thế giới hôm nay hầu như chẳng ai có thể tìm thấy một hang đá âm thầm và lặng lẽ.

Trong thời hiện đại, có lẽ con người đã quá quen với việc phải làm sao cho hang đá mình đẹp nhất. Phải làm sao để ai đi ngang cũng phải ngược nhìn. Từ đó, họ lại tổ chức hang đá theo kiểu thị trường hóa mà quên đi ý nghĩa của ngày trọng đại này. Họ đã bỏ ra một số tiền không

hề nhỏ để làm một hang đá kỳ vĩ, rực rỡ, đẹp đến từng centimét nhưng trong tâm hồn của họ lại trống rỗng, tâm hồn thì gồ ghề, thấp thỏm, thậm chí họ còn chưa chịu mở lòng để Chúa ngự đến. Thực chất, việc làm hang đá trang trí lộng lẫy, đẹp đẽ, kiêu sa và diễm lệ thì không phải là điều xấu xa nhưng lại còn rất tốt. Bởi vì, đây là dịp để chúng ta biểu lộ niềm vui con Thiên Chúa xuống thế làm người cho mọi người được biết đến. Nhưng những gì bề ngoài thì dễ tan biến, cuối cùng cũng chỉ còn lại những gì bên trong. Nhưng nếu không có sự tỉnh thức và lựa chọn thì không khéo ý nghĩa bên trong cũng dần hao mòn, thậm chí có thể bị bóp méo đi ý nghĩa thiêng liêng của ngày đại lễ này.

Thiết nghĩ rằng, ngày hôm nay bên cạnh việc làm hang đá để kỷ niệm ngày Chúa Giáng sinh thì trước hết mỗi người chúng ta hãy tự làm cho mình một hang đá tâm hồn. Chúng ta hãy sưởi ấm Chúa Hải Đồng bằng một con tim yêu thương. Để làm được việc này, trước hết mỗi người chúng ta hãy tự mở lòng mình ra với tha nhân, hãy thấp lùn trong lòng mình một ngọn lửa yêu thương chan hòa đến với mọi người thay vì những dây đèn điện rực rỡ màu sắc kia. Hãy làm những việc lành, những điều tốt đẹp để qua những việc làm đó, chúng ta như là những cọng rơm, góp phần vào máng cỏ để xua đi cái lạnh cho Con Thiên Chúa. Chúng ta cùng xin với Chúa ban cho chúng ta có những giây phút tĩnh lặng để suy tư, chiêm nghiệm lòng mình. Từ đó, mỗi người chúng ta hãy là một hang đá cho Chúa ngự đến, mỗi người chúng ta là một máng cỏ cho Chúa nằm. Như thế, hang đá tâm hồn mới ánh lên niềm vui của đêm hồng phúc, niềm vui ngày con Chúa giáng trần làm người. Để tất cả cùng hòa vang theo lời thánh ca “*Đêm đông lạnh lẽo Chúa sinh ra đời nằm trong hang đá nơi máng lừa...*”. *





Chúa Hài Đồng kính mến!

Đầu thư con chúc Chúa có ngày sinh nhật thật vui vẻ.

Thế là một mùa Giáng sinh nữa lại về, con ngồi viết thư cho Chúa trong tiết trời se lạnh của mùa đông, với những tia nắng yếu ớt chưa đủ sức đánh tan những giọt sương còn đọng lại trên cành cây, ngọn cỏ, nhạc Giáng sinh vang vẳng vẳng đâu

đây: “Mừng ngày Chúa sinh ra đời, nào mình cùng nắm tay tươi cười. Hòa bình đến cho muôn người, cùng cất tiếng ca mừng vui. Mừng ngày Giáng sinh an hòa, mừng hạnh phúc cho muôn nhà. Từ thành phố hay đồng quê muôn nơi vui tiếng hát ca vang lừng...”

Hòa cùng niềm vui mừng Chúa Giáng sinh, mọi người đâu đâu ai cũng nhộn nhịp chuẩn bị trang hoàng nhà cửa với những cây thông Noel, ánh đèn đủ màu sắc, làm hang đá ở nhà thờ, từng khu xóm, trong nhà, những người theo đạo thì không những trang trí vẻ bề ngoài mà còn lo dọn tâm hồn để làm thành một hang đá lòng cho Chúa ngự.

Chúa Hài Đồng ơi? Không biết mùa Giáng sinh năm này Chúa có lạnh lắm không? Chắc hẳn cái lạnh của thời tiết đêm đông đối với Ngài không là chi? Mà chính tội lỗi của con người đã kết thành những tảng băng làm Ngài lạnh và rét run lên, trong đó có cả con nữa. Con cảm ơn Chúa đã cho con đón được hai mươi sáu mùa Giáng sinh nhưng mùa Noel nào con cũng là kẻ thất hứa. Con hứa với Chúa sẽ thay đổi những tính hư, tật xấu. Thế mà Noel đã về, nhìn lại chính mình con thấy vẫn tội lỗi như xưa. Xin Chúa tha thứ cho con người yếu đuối của con và đừng buồn con nhiều nhé.

Cuộc sống ngày càng văn minh nhưng con người ngày càng vô cảm, họ đã để cho tiền tài, danh vọng, địa vị, cái tôi ích kỉ... che mờ

lòng bao dung làm cho biết bao gia đình tan vỡ, con cái bị bỏ rơi không nơi nương tựa, chúng thiếu tình thương, thiếu ăn, thiếu mặc, sinh ra trộm cắp, lâm vào các tệ nạn xã hội. Kinh tởm hơn là nạn phá thai ngày càng nhiều, đó là một tội giết người mà họ coi đây là một hành động bình thường để rồi bao thai nhi phải khóc than, kêu cứu: “Cha mẹ ơi sao nỡ giết bỏ con”, nhưng chẳng ai nghe. Thậm chí có nhiều người túng quần đã tìm đến cái chết để giải thoát. Tội lỗi của con người nhiều như sao trên trời như cát dưới biển, không sao kể hết nổi nói ra chỉ làm cho Chúa phải lệ chảy chan hòa, lòng đau như cắt vì bao nhát dao tội lỗi đâm sâu nhưng Ngài không bỏ rơi con người mà ban cho nhân loại một Đấng cứu tinh chính là ngôi hai con Thiên Chúa hạ sinh xuống thế làm người để cứu chuộc nhân loại đem “ Bình an dưới thế cho người thiện tâm”.

Trong đêm thánh vô cùng này con chẳng có vàng, nhũ hương, mộc dược để dâng cho Chúa như Ba vua xưa. Con chỉ có con người yếu đuối với biết bao tội lỗi, ích kỉ, nhỏ nhen, kiêu căng, tự cao tự đại, hờn giận... Xin Chúa Hải Đông đón nhận và biến đổi tâm hồn con thành hang đá nhỏ bé cho Chúa ngự trị luôn mãi. Con dâng cho Chúa Hải Đông gia đình nhỏ bé của con, xin Chúa cho “người cha thánh đức, người mẹ nhân hậu đoàn con yêu dấu luôn thảo hiếu ngoan hiền”, mọi người biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Xin Chúa cho con cái con luôn được ngoan ngoãn, đạo đức sốt sắng, chăm chỉ học hành, vợ chồng con luôn biết chu toàn bổn phận, cùng nhau vượt qua mọi khó khăn thăng trầm của cuộc sống noi gương gia đình Nazaret của Chúa.

Thôi thư đã dài con xin dừng bút, xin Chúa Hải Đông, mẹ Maria, Thánh cả Giuse luôn đồng hành, che chở, bảo vệ và ở cùng gia đình con luôn mãi trong cuộc lữ hành trần gian này để mai sau cùng Ngài hưởng vinh quang trên Thiên quốc. Con không biết viết gì hơn chỉ ngàn lần xin cảm ơn và tạ ơn Chúa vì biết bao hồng ân Ngài đã thương ban, đặc biệt hơn Ngài đã nhận lời và cho một Thiên thần bé nhỏ đang ở trong cung lòng con. Xin Ngài ban cho con vượt cạn được “mẹ tròn con vuông”. Con chào tạm biệt Chúa! *

Đưa con bé bỏng của Chúa!

Maria Hà

NỢ MỘT VÒNG TAY

Vs. Lê Đình

N hư đã hẹn, tôi và một người bạn đến thăm nhà Mẫu Giáo Phương Thảo tại trung tâm thành phố Long xuyên vào một buổi tối, vì vào giờ này tôi mới được tiếp cận từ những ngạc nhiên này đến bất ngờ khác. Từ học viên đến những người giảng viên. Từ những thành phần tham dự đến những phương cách giảng dạy. Nhìn, nghe, suy gẫm mới thấu hiểu và cảm thông được với những vất vả, khó khăn, vui buồn và cả tình yêu được trải dài trên môi trường khá đặc biệt này.



Khi bước vào tôi được một Soeur giới thiệu nơi học tập, những giảng viên trẻ vui tính, những sinh hoạt cơ bản của những lớp học xóa mù chữ giữa một thành phố văn minh tưởng như không thể có hiện tượng này. Mỗi lớp gồm nhiều thành phần, lớn bé đều cho vô một lớp. Vì thế mà mỗi lớp có nhiều bạn sinh viên đồng hành. Những lớp này được quy tụ lại để nhằm dạy cho các em cái chữ. Ban ngày các em phải lặn lội bươn chải với cuộc sống bằng việc đi bán từng tờ vé số. Khi đi ngang qua trường mẫu giáo, các em chỉ dám đứng ngoài đường ngó vô xem các bạn cùng trang lứa đang ê a đọc bài, ca hát, múa nhảy khiến những dòng nước mắt ao ước được như vậy đang dần chảy ra. Lòng khát khao đến trường của các em gần như bị đánh mất. Các em đứng xem mà quên cả lối về, quên cả việc đi kiếm miếng cơm manh áo. Nhìn những khuôn mặt tươi tắn trộn lẫn với những vết sạm đen do nắng, ánh mắt long lanh, quần áo chỗ lành chỗ rách, các Soeur với trái tim của người môn đệ Chúa đã chạn lòng trắc ẩn mà quy tụ các em lại vào những buổi tối. Đến học miễn phí. Học xong còn cho bánh kẹo ăn mang về. Các em như bắt được cái phao giữa dòng nước mênh mông. Các em

phần khởi vui cười khi tưởng giấc mơ bị đánh cắp giờ đây như có phép màu của ông tiên bà bụt ban cho mình. Đến lớp học. Vui biết chừng nào. Giấc mơ đã thành hiện thực mà chính các nữ tu mang lại cho các em.

Ở đây các Soeur dạy không chỉ bằng phương pháp của nghề giáo mà dạy bằng cả một tình thương của người mẹ. Quan tâm. Hỏi han. Chăm sóc như người mẹ chăm sóc con cái mình. Vì số lượng đông nên các Soeur nhờ những em sinh viên đến dạy phụ. Nhìn những khuôn mặt đang tuổi ăn học, ham chơi, giờ đây bỏ lại sau lưng những cuộc hẹn, cuộc hò vói bạn bè với người yêu để dành thời gian đến cho các em cái chữ, con số. Thật đáng khâm phục.

Giữa dòng đời vẫn còn đó những đứa trẻ giống như vậy. Sinh ra trong một gia đình không mấy hạnh phúc. Cha mẹ đường ai nấy đi. Cái nghèo đeo bám thì chuyện mưu sinh hằng ngày là điều dễ hiểu, lấy đâu ra chuyện đến trường đến lớp. Nhìn những đứa trẻ cặm cụi với cuốn tập cây viết tôi thâm cảm ơn Chúa vì tôi đã được Chúa yêu thương, được ba mẹ quan tâm, được thầy cô bảo dạy tôi tới bây giờ.

Điều ngạc nhiên hơn nữa, ở đây mấy Soeur không chỉ dạy những đứa trẻ bình thường mà cả những đứa trẻ được coi là không bình thường. Chậm phát triển. Dạy mười hiểu một. Thế nhưng các Soeur vẫn kiên trì nắn nót chỉ từng ly từng tí. Ôi một tình yêu vĩ đại khiến tôi phải học hỏi.

Trong xã hội ngày nay không thiếu những trường mẫu giáo mọc lên. Nhưng cũng chỉ vì lợi ích cho bản thân mà cách dạy, cách giáo dục, cách truyền đạt theo kiểu dạy hết giờ lãnh lương. Mà quên đi cái tâm của nghề nằm trong đó. Bạn và tôi vẫn thấy đâu đây, chỗ này chỗ kia nổi lên bạo hành trẻ em. Cũng do cái tâm của người dạy trẻ. Dạy với một tâm hồn, một tình yêu thật sự thì sẽ giúp cho những đứa trẻ tiếp thu không chỉ những kiến thức cơ bản mà còn đón nhận và cảm nhận được một tình yêu thương của người dạy. Còn dạy chỉ với cái bụng cần ăn, cần tiền thì lại khác. Cho nên chuyện đánh đập trẻ em được cho là pháp pháp, lý lợm là chuyện dễ xảy ra.

Với đôi dòng suy tư của một cuộc gặp gỡ đã để lại cho tôi một ấn tượng khó quên. Từ những khuôn mặt ngây thơ, dễ thương của những đứa trẻ đang khao khát một tương lai tốt đẹp hơn đến những bàn tay, những nét chữ của những môn đệ Chúa, cùng các bạn trẻ đã tận tâm, tận tình, tận lực cho một thế hệ tương lai đã, đang và sẽ tạo nên một khung trời với bao điều tốt đẹp. Bạn và tôi hãy chung tay góp sức để giữa dòng đời trong một xã hội mà bạn và tôi đang sống sẽ bớt đi những đứa trẻ mà ngày đêm vẫn phải cặm cụi đi từ xóm này đến nơi kia để mưu sinh, mà không có thời gian, không có điều kiện để đến trường đến lớp tìm kiếm cái chữ, con số. Các em cũng là một sinh linh của Chúa, bạn và tôi hãy tôn trọng và tạo mọi điều kiện để các em vui sống, để các em cũng được đến trường đến lớp như các bạn cùng trang lứa.

Thầm cảm ơn quý Soeur, các bạn trẻ sinh viên đã dang rộng bàn tay đón nhận các em, không phân biệt tuổi tác, không đánh giá giàu nghèo, không khinh biệt tật nguyền hay lành lặn, nhưng tất cả đều là những đứa học trò đang khao khát được đến lớp. Kính chúc quý Soeur, các bạn trẻ luôn đầy nghị lực, tình yêu và lòng hăng say dẫn thân bằng nhiều cách, miễn sao danh Chúa được vinh quang, và làm cho xã hội, Giáo hội tràn đầy tình yêu và có một cuộc sống tốt đẹp hơn. *

Hồng Ân Cứu Đời

★ Dấu Chân

*Đêm nay con Chúa
giáng trần
Người ở mở cửa cho
người tựa nương
Yêu thương sưởi ấm cõi lòng
Xóa tan băng giá
đêm đông lạnh lùng
Rạng ngời sao sáng
thiên cung
Sứ thần vang tiếng
Hồng ân cứu đời
Giê-su con một Chúa Trời
Giáng sinh hạ thế
vì người trần gian
Sinh ra trong cảnh âm thầm
Bê-lem hang đá
máng lừa hôi tanh
Không trung vang tiếng
sứ thần
Mục đồng tiến bước
lòng tràn niềm vui
Vinh danh
Thiên Chúa trên trời
Bình an dưới thế
cho người thiện tâm.*

QUÀ TẶNG GIÁNG SINH

Ngàn học giấy



K hông biết bao nhiêu lần rồi. Nó vẫn đứng ở trước cổng trường, nhìn qua khe chân song hẹp để mơ... mơ hoài... mơ mãi về màu áo trắng học trò.

1.

Nó tên là Giàu. Thật buồn cười. Tên là Giàu nhưng thực chất nó rất nghèo, nghèo lắm. Hằng ngày đi bán vé số dạo khắp khu phố văn hóa mà chẳng biết bao giờ khu phố này mới “hóa” thành “văn” - nghĩa là nó được đến trường học để có chút “văn” cho cuộc đời trôi dạt.

Mỗi ngày phải dậy thật sớm. Gà chưa kịp gáy thì tiếng chuông nhà thờ đã vang lên. Nó phải lấy tấm mền rách trùm kín đầu, đưa hai ngón tay bịt lỗ tai với hy vọng để tiếng chuông không thể lọt vào. Nhưng âm vang chuông ngân vẫn len lỏi vào lỗ tai bé xíu ấy. Nó lăn qua lăn lại mấy vòng, nường thêm một chút rồi mới ngồi dậy. Mắt vẫn còn nhắm nghiền, tay quơ quàng làm dấu và miệng lầm rầm câu kinh mai cũ rích từ thuở nào thuở nào. Câu kinh mà mẹ rót vào tai từ ngày ấu thơ vẫn ẩn hiện trong tâm trí. Nó chẳng nhớ nguyên văn nên câu kinh này xọ câu kinh kia, nhưng cuối cùng cũng đáp được chữ... amen. Vì cả 4 năm nay có ai dạy kinh cho nó đâu. Nó mồ côi mẹ từ thuở nhỏ. Cũng chẳng biết mặt bố ra sao.

Khi câu kinh đầu tiên trong nhà thờ được xướng lên, cũng là lúc thằng Giàu bước ra khỏi túp lều tàn tạ để bắt đầu một ngày mưu sinh bán vé số. Nó phải đi bộ với đôi dép rách cả 3 cây số mới đến chỗ đại lý để lấy vé số. Lúc đi ngang qua nhà thờ, nó ngả mũ, lấy tay làm dấu và thầm thì cầu nguyện điều gì ấy... chẳng ai nghe rõ, nhưng người qua kẻ lại đôi khi thấy cậu nhỏ lấy tay gạt đi giọt nước mắt lăn trên gò má. Lẽ

tan, lúc mọi người được cha xứ chúc ra đi bình an, thì nó lại bắt đầu một ngày mới đầy bất an với lời rao liên hồi: “*vé số đây, vé số đây... ai mua vé số không? Vé đây... vé đây...*”

Khi đi qua trường học, nó vẫn đứng ở trước cổng trường, nhìn qua khe chấn song hẹp để mơ... mơ hoài... mơ mãi về màu áo trắng học trò.

2.

Lại sắp đến mùa giáng sinh. Không biết điều kỳ diệu có đến với nó không? Nó cầu xin Chúa nhiều lắm rồi. Xin cho con có thể đến trường, được mặc áo trắng đi học cùng các bạn. Mỗi lần cầu nguyện trước Hải Nhi Giêsu nghèo, nó lại cảm thấy được an ủi... vì cũng có người nghèo giống nó vậy?

Một buổi chiều tối mùa đông. Như thường lệ, thằng cu Giàu lê từng bước chân mệt mỏi rã rời về túp lều tàn tạ. Miệng đang nhai ổ bánh mì khô cứng cuối ngày được mua với giá rẻ mạt. Đột nhiên nó dừng lại, ngạc nhiên xoe tròn đôi mắt vì thấy có người lạ đang chờ trước cửa lều rách. Có lẽ là đôi vợ chồng trẻ và một đứa con gái. Cô bé trông quen quen dường như nó gặp ở đâu rồi thì phải? Quen lắm nhưng vô đầu mối mà chẳng nhận ra. Nó còn đang đứng ngẩn ngơ thì cô bé đã lên tiếng:

- *Đây là món quà giáng sinh dành cho cậu. Chúc cậu có mùa giáng sinh nhiều niềm vui.*

Thằng Giàu vẫn còn ngẩn ngại chưa dám đưa đôi bàn tay đen đúa ra để nhận... thì người mẹ cô bé liền nở nụ cười hiền hậu và nhỏ nhẹ nói:

- *Chúc cho ước mơ đến trường của cháu thành hiện thực.*

Thằng cu Giàu tròn xoe đôi mắt. Nó ngạc nhiên lắm, ngạc nhiên vì không hiểu sao gia đình này lại biết cậu ước mơ được đến trường học.

Người mẹ nói tiếp:

- Mùa giáng sinh năm ngoái, tình cờ gia đình cô đi viếng hang đá. Thấy một cậu bé quỳ trước hang đá và thầm thì cầu nguyện. Dù cậu bé nói thì thầm với riêng Chúa Hải Nhi, nhưng mẹ con cô đây vẫn nghe và

đoán được cháu cầu nguyện điều gì. Rồi những ngày sau đó, con gái cô hay thấy cháu đứng trước cổng trường học nhìn vào. Nó hiểu được niềm ước mơ của cháu và nói với cô chú tìm cách giúp. Nhưng con gái cô khóc mà nói rằng: *‘nếu muốn được đi học thì phải có tiền mua quần áo, sách vở, xe đạp và tiền đóng học phí... mỗi năm cũng cả 1 triệu đồng. Nhưng con không có nhiều tiền như thế? Và nhà mình cũng đâu khá giả gì?’*

Cô hỏi:

- *Vậy con có thể cho bạn 365 ngàn được không? Phần còn lại bố mẹ sẽ lo?*

Cô bé cúi mặt vì biết rằng bản thân không thể có số tiền lớn như vậy.

Rồi cô chú mới trấn an rằng:

- *“Mặc dù con không kiếm được 365 ngàn một ngày, nhưng con có thể kiếm được 365 ngàn 1 ngày phải không?”*. Cô bé suy nghĩ thoáng qua rồi hớn hờ reo lên: *“đạ được chứ, nếu mỗi ngày con bớt 1 ngàn tiền ăn sáng, thì sau một năm con có đủ 365 ngàn để giúp bạn. Vậy cả gia đình ta thống nhất: mỗi ngày để dành 1 ngàn đồng bỏ ống heo, sau một năm 3 người gom lại sẽ được hơn một triệu mẹ ơi...”*.

3.

Câu chuyện là thế đấy. Giờ thằng cu Giàu mới hiểu ra. Thì ra cô bé có gương mặt quen quen này chính là cô học trò hay đứng dưới góc cây phượng nhìn lên mỗi khi cậu đứng ở cổng trường học. Như thế là niềm ước mơ đến trường của cậu đã được Chúa Hải Đồng nhận lời. Chúa Hải Đồng âm thầm thực hiện ước mơ ấy qua lòng quảng đại mỗi ngày của gia đình cô bé này.

Giờ đây không còn hình ảnh một cậu bé đứng trước cổng trường học nhìn vào bên trong sân trường nữa. Cậu bé ấy đã trở thành học sinh thật sự rồi. Giờ cậu cũng không còn mơ ước được đến trường nữa, nhưng mơ ước học thật giỏi và thật ngoan để sau này mang lại những

món quà giáng sinh đầy hy vọng cho những trẻ em nghèo được đến trường.

Thông điệp cho bạn:

Hãy thăm thĩ cầu nguyện với Chúa Hải Đồng về ước mơ của bạn.

Hãy lắng nghe xem Chúa Hải Đồng đang muốn bạn làm điều gì để mang quà tặng giáng sinh đến cho những người nghèo khổ?

Thiên Chúa đã ban tặng chính mình cho nhân loại, chẳng lẽ bạn không có chút gì tặng lại cho chính Chúa và tha nhân sao?

*Vinh danh Thiên Chúa trên trời
Bình an dưới thế cho loài người Chúa thương. **

MÙA NOEL ĐÓ

Xuân An



Khí trời se lạnh... những cây thông Noel... những đèn màu trang trí rực rỡ báo hiệu một mùa giáng sinh nữa lại về. Không hiểu sao, dù bận rộn bao nhiêu, cứ đến những ngày này, lòng tôi lại băng khuâng nhớ đến chị, nhớ đến mùa Noel đã xa.

Chị là chị em bạn dì với tôi. Chị lớn hơn tôi đúng một con giáp. Ngày chị 18 tuổi đẹp như trăng rằm, tôi chỉ mới là cô bé sáu tuổi vô tư, hồn nhiên quần quýt bên chị. Chị không thuộc hàng sắc nước hương trời nhưng cũng đẹp nhất nhì xóm đạo. Tôi mến chị và hay chơi với chị vì chị hiền lành, đặc biệt là rất chịu tôi. Tôi nhớ mỗi khi đi học về, chị thường mua cho tôi những bọc bắp có hình nghệ sĩ cải lương. Tôi rất

thích vì vừa được ăn bắp vừa được hình chơi tán dóp với các bạn. Mỗi lần có việc đi đâu, đi chợ hay đi nhà thờ... chị cũng đều ưu tiên đèo tôi phía sau với yêu cầu phải mặc chiếc váy trái táo thật xinh chị mua cho hôm sinh nhật.

Mùa Noel năm đó rất lạnh, tôi được chị dắt đi nhà thờ. Tôi còn nhớ như in ngày hôm ấy, mặc dù tôi đã mặc áo khoác thật dày, trùm mũ kín đầu nhưng vẫn thấy run khi đứng dự lễ ngoài đài Đức Mẹ. Vì đài Đức Mẹ của nhà thờ nằm hướng ra sông cái nên gió từ sông thổi vào rất mạnh. Sợ tôi lạnh, chị dẫn tôi vòng ra bên hông, đứng nép vào cây vú sữa to cho bớt gió. Cũng trong lễ đêm hôm ấy, lần đầu tôi thấy chị đứng cạnh một người con trai, thẹn thùng và e ấp... Lúc ấy, tôi chẳng biết là ai, chỉ biết anh cũng nói năng nhẹ nhàng và dễ mến như chị. Lễ xong, hai người sánh bước, chỉ thỉnh thoảng nhìn nhau mà không nói gì, có lẽ tại “con kì đà” như tôi chăng? Trên con đường đến chỗ giữ xe, hai bên đường tấp nập các quầy hàng bán quà lưu niệm, đồ chơi trẻ em, anh không quên mua tặng con bé “kì đà” một ông già Noel nhỏ nhỏ xinh xinh. Sau này tôi mới biết đó là người yêu đầu tiên của chị, một anh chàng con nhà khá giả, ngoan đạo, hay giúp lễ cho nhà thờ.

Rồi anh chị cũng quen nhau được ba mùa Noel. Mùa Noel thứ ba cũng là năm tôi chuẩn bị rước lễ lần đầu. Lúc ấy chị cũng không còn đi học và đã thành thợ may. Chị hứa sẽ may cho tôi bộ áo dài thật đẹp để mặc đêm Noel và dịp rước lễ. Tôi vui mừng, háo hức! Ngày nào cũng chạy qua chị chờ chiếc áo dài may xong. Một buổi trưa chạy sang, không thấy chị lụi hụi bên chiếc máy may thân thuộc, chỉ thấy áo dài nằm dang dở trên bàn, còn chị ngồi ở một góc nhà, mắt đỏ hoe... Không đợi tôi hỏi, chị nhỏ nhẹ bảo: “Chị đang có chuyện buồn, để từ từ chị may cho nghe! Hứa sẽ xong trước ngày Noel mà”. Con nít vô tư nên nghe vậy rồi thôi không hỏi nữa. Đêm Noel năm đó, tôi vui mừng trong chiếc áo dài mới, vẫn cùng chị đi nhà thờ. Năm đó trời không lạnh mấy nhưng vẫn như mọi năm, không biết do thói quen hay vì lý do nào khác, chị vẫn dẫn tôi ra đứng ở gốc vú sữa bên hông đài Đức Mẹ để dự lễ. Tuy nhiên, đêm đó, tôi đã cảm nhận được một điều rất khác từ chị: mặt chị buồn rười rượi, lặng lẽ và ít nói. Đến khi tan lễ, len lỏi trong dòng người tấp nập đi ra chỗ giữ xe, trong đầu con nhỏ khờ như tôi mới bắt

đầu lờ mờ hiểu nguyên nhân nỗi buồn của chị: Đêm nay không có anh đứng cạnh chị, không có anh đưa hai chị em tôi ra chỗ giữ xe...

Đã hai mươi mấy mùa Noel trôi qua kể từ ngày đó, chị giờ đã yên bề chồng con. Cuộc sống gia đình chị khá chật vật nhưng chị vẫn an phận bên người chồng hiền lành, chăm chỉ và hai đứa con ngoan. Thịnh thoảng nhắc lại chuyện xưa, chị chỉ cười bảo “duyên số”. Còn anh, người yêu đầu tiên của chị, nghe theo lời gia đình cưới một cô vợ thành phố giàu có, xinh đẹp. Anh cũng giỏi giang, làm ở sở điện lực thành phố, mua được nhà xe, cung phụng vợ chẳng thiếu thứ gì. Thế nhưng, cô vợ thì lại ôm mộng xuất ngoại cùng gia đình. Anh không đồng ý. Thế là, đường ai nấy đi khi chưa kịp có với nhau đứa con. Nhiều người quen gặp anh bảo, anh luôn nhắc và hỏi thăm chị. Có người còn bảo, nhiều lần say anh còn gọi tên chị và kể lể trong sự tiếc nuối muộn màng.



Mỗi khi Noel tới, tôi lại nhớ đến chị, nhớ đến mùa Noel thời con gái cùng mối tình đầu của chị. Mỗi lần nhớ, tôi lại tiếc cho chị... cho anh. Giá như anh lấy chị thì giờ cuộc đời chị đâu phải vất vả mưu sinh... Giá như anh lấy chị thì cuộc đời anh đâu phải sống trong cô đơn tiếc nuối... Có lẽ khi không thể thay đổi, người ta chỉ có thể đổ lỗi do ý trời, giống như chị nói, tất cả là “duyên số”. Thế nhưng, trong tất cả cái duyên cái số của mỗi người, sự lựa chọn của con người cũng là một yếu tố quan trọng quyết định. Có những sự lựa chọn thay đổi số phận con người theo chiều hướng tốt đẹp. Cũng có những sự lựa chọn làm tan vỡ những duyên lành, khiến người ta ray rứt, ân hận mãi.

Noel về, cầu chúc chị luôn mạnh mẽ để lèo lái con thuyền gia đình vượt qua những gian truân đến bến đỗ bình an. Cầu chúc anh sẽ tìm được bình yên trong tâm hồn. Cầu chúc mọi người luôn được chúa soi sáng để tìm thấy sự lựa chọn đúng đắn trong những thời khắc quan trọng của cuộc đời mình. *



CHỜ LÁ NOEL

À Tội Đoài

Khác với nhiều đứa con trai thuộc dạng con cưng, con cầu con khấn cùng học lớp 10 với Quỳnh vào năm xưa ấy, Quỳnh chưa chi như đã thành một ông cụ non! Do hằng ngày, Quỳnh rất ít nói, và ngoài giờ chu toàn bài vở của một nam sinh nổi tiếng đẹp trai, con nhà giàu, học giỏi trong trường ra, Quỳnh ham thích dành thời gian ngồi đọc sách báo hay xem phim ảnh tư liệu để tìm tòi nhiều bí ẩn trên trời dưới đất... Vì đối với Quỳnh, không phải Thiên Chúa tạo nên vạn vật là cho có một thế giới đầy đủ, để ai cũng biết đến Quyền Năng tuyệt đỉnh của Ngài mà thôi, mà vạn vật còn chính là ân huệ tuyệt vời mà Thiên Chúa hằng ban tặng cho con người. Muốn tận hưởng hết mọi tinh hoa trong vạn vật, con người cần phải khám phá, thâm nhập... với tâm lòng đầy trân trọng. Ai biết trân trọng từng chút một trong vạn vật, thì đó mới là người biết kính yêu Thiên Chúa hết lòng hết trí khôn.

Rồi thời gian trôi nhanh qua... mới đó mà Quỳnh đã bắt đầu vào học lớp 12. Nhưng nhà trường vừa mới khai giảng năm học mới xong, thì Quỳnh phải y lệnh gia đình, chuẩn bị cho chuyến xa rời quê hương, xa rời bạn bè học chung lớp, để cùng mẹ nó là chị Liên Hoa, đi đoàn tụ với bố nó đã được định cư bên Mỹ và ông cũng đã lập cơ nghiệp vững vàng bên ấy trong nhiều năm qua. Chuyến đi này Quỳnh không biết bao giờ mình mới được trở lại cố hương, nên nhân dịp sắp vào Lễ trọng Mừng Thiên Chúa Giáng Sinh, Quỳnh xin mẹ cho Quỳnh về quê bên ngoại của nó để cùng mọi người ở đây Chào Đón Chúa Hài Nhi trong không khí của một đêm nhảy múa “tung bùng khói lửa”...

- Ôi! Sao được hả con? Vì nơi ấy không có nhà thờ.
- Chúa ở khắp mọi nơi mà mẹ, mẹ đừng nói là mẹ đã quên điều này rồi nha. Vả lại... mẹ à...
- Vả lại gì con?
- Dạ,... vả lại... hình như con đang nghe tiếng Chúa gọi con về đó!!!

Thế là vì cung yêu đứa con duy nhất của mình, chị Liên Hoa đi mua đầy nhóc quà cáp như đường sữa bánh kẹo cùng gia dụng nấu bếp và một đồng quần áo mới, có kích cỡ lớn nhỏ đủ loại để về quê mà tặng cho bà con cô bác hãy còn rất nhiều thiếu thốn. Quỳnh nhiệt liệt hoan hô việc làm này của mẹ mình! Còn Quỳnh, nó đi mua đầy đủ các dụng cụ cần thiết dành trang trí cho Hang Đá Bêlem bằng cây tre lá, cũng như Quỳnh mua xong các tượng Thánh trong Gia Đình Nazareth, và tổng thể mô hình cái chòi lá Noel, Quỳnh đã hình thành trong ý thức của nó rồi.

Cà xịch cà xàng bên nhiều cụm bông lục bình tím êm trôi và trên nhiều làn sóng nước lăn tăn của con sông nhỏ, chiếc đò nhỏ xuôi về quê ngoại của Quỳnh rồi cũng được cập bến an toàn. Gia đình ông Trường, người anh ruột của chị Liên Hoa, gồm hai vợ chồng và đám con cháu của ông cùng chạy ùa ra mé sông để tiếp rước hai mẹ con của Quỳnh lên nhà. Lũ trẻ ở xóm gần đó thấy người lạ cũng xúm nhau chạy đến, đứng nhìn. Trong số lũ trẻ đó có con bé Lan 12 tuổi, mồ côi cha mẹ, ở với bà nội nghèo khổ bữa no bữa đói, nên nó học tới lớp năm thì nghỉ học luôn.

Mẹ của Quỳnh thì muốn Quỳnh phải được tắm rửa nghỉ ngơi sau khi ăn xong bữa cơm đồng quê thật là ngon lành tại nhà ông bà Trường. Nhưng Quỳnh không nghe theo. Vì nó rất nôn nóng khám phá con đường đất nhỏ ngoằn ngoèo, có nhiều chiếc cầu tre cầu dừa nằm vắt ngang qua bờ đập ngăn nước vào ruộng, để nó đi suốt từ đầu trên xóm dưới mà quan sát tình hình người dân sống ra sao ở cái xứ xa xôi hẻo lánh này. Khi gặp bạn trẻ nhỏ trai hay gái nào Quỳnh cũng ân cần tặng cho vài viên kẹo và tha thiết mời đến nhà cậu của Quỳnh để vui chơi vào đêm Noel...

Tiếp theo là việc làm thứ hai cũng rất cần thiết của Quỳnh. Đó là việc Quỳnh phải đi tìm một mảnh đất trống gần nhà ông bà Trường, để nó vừa dựng lên một cái chòi lá Noel, làm quà biếu cho Thánh Gia Đình Nazareth, đặc biệt là biếu cho Chúa Giêsu Hải Đồng sắp sinh ra đời, vừa đủ rộng để lũ trẻ con và bà con cô bác trong xóm trong làng tự do đến chung vui. Tham gia nhiều chuyện cực khổ này, như ngồi làm sạch cỏ, đi chặt tàu lá chuối, chặt tre vót tre làm khung sườn, đi gom cành cây khô, gốc cây khô để đốt lửa trại...v...v... Ngoài vài đứa con trai 12, 13 tuổi sức lực dẻo dai cái miệng cứ cười toe toét hoài, còn có con bé Lan hay đi sát cánh bên Quỳnh để trông coi và nhắc nhở từ chuyện nhỏ tới chuyện lớn. Nhất là Lan còn đề nghị Quỳnh cho đốt cháy rụi hết các bụi rậm xung quanh, để phòng rắn rết còn ẩn núp trong đó. Quỳnh thấy hợp lý nên nhanh lẹ tán đồng.

Và, cái đêm háo hức chờ mong cũng đến. Cái chòi lá Mừng Noel cao hơn đầu người chui ra chui vào cũng đã được hoàn chỉnh tốt đẹp hơn mong đợi của Quỳnh, hầu hết nhờ đôi bàn tay rất khéo của con bé Lan. Người người kéo đến dự không chỉ có trẻ con mà có người già người trung niên đủ thành phần. Trong số người lớn không ai bảo ban gì ai, mà trên tay ai cũng cầm theo bó đuốc để soi đường đi, và mảnh chiếu rách hay khúc củi khô nhỏ để làm chỗ ngồi. Còn bọn trẻ thì đeo mang theo mình từng lum từng la bất cứ thứ gì mà khi chúng cầm đập vào nhau, liền kêu vang lên như tiếng cồng chiêng của người dân tộc trên các miền núi cao.

Quỳnh hết sức mừng rỡ và Tạ Ôn Chúa vô vàn, khi mà Chúa tạo cơ hội này cho nó được đứng trước đồng lửa trại đang phùng cháy sáng, trước mặt mọi người lớn nhỏ, để nó nói sơ qua nhưng rất đầy đủ về Lịch Sử Cứu Độ của Thiên Chúa và tại sao Thiên Chúa phải buông mình xuống thế gian làm Người. Tiếp theo sau đó, là tới phần phát bánh kẹo và sữa hộp cho tất cả mọi người tham dự ăn uống tại chỗ do chị Liên Hoa, mẹ của Quỳnh làm chủ sự. Ai là người già, chị Liên Hoa còn nhét thêm một bao thư, tiền không nhiều, nhưng tấm lòng của chị thì bao la... Sau cùng là phần tự do ca múa hát tự phát của mọi người, xoay xung quanh chòi lá Noel và xoay xung quanh đồng lửa trại càng lúc càng được cháy sáng rực cả một góc trời đêm. Đúng là một đêm Mừng Chúa Giáng Sinh đầy ấp tình người tình Chúa, ở một nơi không có nhà thờ, cũng không có bóng dáng người Linh mục lui tới...

Và rồi... cái ngày chia tay cũng phải đến thôi. Quỳnh yêu cầu người cầm lái chiếc đò nhỏ chở hai mẹ con Quỳnh ra bến xe, chạy chậm chậm lại... để không phí sức lũ trẻ con cố tranh nhau chạy trên con đường đất nhỏ để đuổi theo Quỳnh và miệng đưa nào cũng hô to:

- Anh Quỳnh! Anh Quỳnh! Anh Quỳnh ơi! Anh nhớ trở lại với tụi em nữa nha! Anh đừng bỏ tụi em nha anh Quỳnh!!!

Còn con bé Lan... nó vội trèo lên cây phượng to, gần mé sông, trước sân nhà ông bà Trường. Nó vốn là con bé cứng rắn, nên nó biết mình không nên khóc. Vì nếu nó có khóc cho tới hết nước mắt thì Quỳnh cũng phải bỏ nơi này mà trở về thành phố lớn. Thế mà... khi chiếc đò chở Quỳnh càng xa, càng xa dần... thì nước mắt của nó càng thi nhau rơi ra...

Ba tháng sau, bà nội của bé Lan bị bạo bệnh rồi qua đời. Cậu mợ Trường của Quỳnh thấy Lan là đứa bé thông minh nhanh nhẹn, còn nhỏ mà biết cách cư xử như người lớn, nên ông bà muốn đem Lan về sống chung. Lan hẹn phải chờ sau lần giỗ thứ ba của bà nội nó. Tuy vậy, vì muốn bí mật bảo vệ cái nơi mà nó và Quỳnh và các bạn nhỏ nữa cùng nhau xây dựng cái chòi lá Noel để Mừng Thiên Chúa Giáng Sinh đầy kỷ niệm... Lan xin tới lui nhà ông bà Trường với vai trò của một đứa Oxin bé nhỏ.

Nhờ vậy, con bé Lan cũng có tí tiền để mua nhang đèn mà tưởng nhớ bà nội nó. Khi nào bà Trường thương nhiều cho tiền hơi nhiều thì con bé Lan đi tới tiệm tạp hóa để nó mua vài cuốn tập mỏng, vài cây bút chì và vài bịch bánh kẹo nhỏ để tặng cho các trẻ em con nhà nghèo bị mù chữ, và con bé Lan trình độ mới có lớp 5 mà tự lên làm cô giáo của bọn trẻ này. Ông Trường thấy việc làm của con bé Lan rất hay nên ông cất một căn nhà nhỏ đơn sơ, nằm cạnh bên chòi lá Noel. Trong nhà có tấm bảng đen nhỏ xíu treo trên vách lá và năm cái bàn dài cho bọn trẻ ngồi học mà các tấm gỗ trên dưới đều chưa được chùi mài cho láng.

Mười hai năm sau... ai cũng vô cùng bất ngờ trước tin vui ông bà Trường và hết thầy con cháu của họ cùng đồng ý ký tên vào bảng hiến đất cất nhà thờ và xây dựng một trường học Cấp I ngay trên cái nơi mà Quỳnh cùng Lan và nhiều bạn trẻ nhỏ khác làm cái chòi lá Noel năm nao. Người vui mừng nhất, hạnh phúc và sung sướng nhất, phải nói là Lan!!! Cô gái nổi tiếng xinh đẹp nhất trong vùng này. Bởi vì Lan nghĩ

dù ở đâu và đang làm gì, thế nào rồi “anh Quỳnh” cũng phải có mặt trong cái ngày Khánh Thành ngôi nhà thờ mới.

Quả đúng như nàng Lan đã tiên đoán, ngày Khánh Thành ngôi nhà thờ mới có quý Cha cấp cao trong Giáo phận, và có “anh Quỳnh”, giờ là Linh mục Giuse Hoàng Quỳnh! Ngài được Đức Cha Bê Trên cất về đây làm Cha Chánh Xứ.

Nhưng... bóng dáng của con bé tên Lan ngày ấy... nàng biến mất ở nơi nào rồi? Đợi lúc rảnh rỗi, Cha Giuse Hoàng Quỳnh hỏi ông Trường, được ông cho biết qua giọng nói buồn hiu:

- Lan chết rồi! Cái chết của Lan nào khác chi cái chết của một người tử vì đạo

- Cậu có thể nói rõ hơn không?

- Hôm công trình đang tiến hành việc xây cất nhà thờ này, Lan và nhiều người phụ nữ khác chia nhau vác từng bao cát lên trên cao để làm Đài Đức Mẹ. Nhưng không may Lan bị trượt chân, nó té đập đầu vào đồng gạch gần bên. Máu trên đầu nó chảy phún ra... Cậu vội vàng chạy đi lấy chiếc ghe máy nhà mình rồi cùng vài người khác nữa đưa Lan đi cấp cứu ở bệnh viện. Nhưng không còn kịp, vì dọc đường... Lan đã trút hơi thở cuối cùng...

- Ôi! Lạy Chúa Tôi!!!

Cha Giuse Hoàng Quỳnh chỉ còn kịp thảng thốt kêu nhỏ lên như trên, rồi ngài ngồi phịch xuống chiếc ghế xoay, cạnh bàn làm việc của ngài. Ông Trường đoán biết tâm trạng của vị Cha Chánh Xứ Giuse Hoàng Quỳnh ngay lúc này, nên ông im lặng lui gót ra ngoài. Ngày xưa còn trẻ, ông Trường cũng đã từng được học nhiều năm trong trường do các Cha Dòng dạy. Nên ông cũng hiểu ít nhiều về người Linh mục.

Linh mục cũng là con người mỏng dòn và yếu đuối. Cho nên Linh mục cũng biết hoài niệm. Linh mục cũng biết bết luyến thương. Linh mục cũng biết mơ mộng. Linh mục cũng biết oằn oại đón đau trong nhiều nỗi cô đơn trống trải kinh hoàng. Và, cuối cùng Linh mục cũng còn biết khóc!!!... Nhưng bất cứ Linh mục nào cũng buộc phải nhớ cái điều không thể nào quên:- Đó là siêng năng trau dồi Đức Hy Sinh trong suốt cuộc đời tận hiến trọn thân mình cho Thiên Chúa, và tập quên hết, buông bỏ hết mọi thứ thuộc về riêng mình, để chu toàn Sứ mệnh lớn mà Thiên Chúa đã giao. *



MƯA TRỜI ĐÃ ĐỔ * Bùi Nghiệp

(Thuận nghịch đọc)

Thuận:

Van lời đáp nguyện ước chờ mong
Tụ kết mây về, gió chuyển thông
Chan chứa mạch trào luôn ngập suối
Ứ dâng nguồn chảy mãi tràn sông
Ban trao sớm xuống ơn màu nhiệm
Nhận đón mau về đức chính công
Hoan hỷ nổi mừng vui nhảy múa
Trần gian thấm đượm sắc tươi hồng

Nghịch:

Hồng tươi sắc đượm thấm gian trần
Múa nhảy vui mừng nổi hỷ hoan
Công chính đức về mau đón nhận
Nhiệm màu ơn xuống sớm trao ban
Sông tràn mãi chảy nguồn dâng ứ
Suối ngập luôn trào mạch chứa chan
Thông chuyển gió về mây kết tụ
Mong chờ ước nguyện đáp lời van



GIÁNG SINH * Song Kiên

*Nhân gian cảm tạ Chúa trời
Chúa ban con một Ngôi Lời giáng sinh
Giê-su là Đấng cứu tinh
Tổ Tông phạm tội nhân sinh lưu truyền*

*Loài người sống mất bình yên
Nghe lời quý dữ sống quên Chúa Trời
Vinh danh Thiên Chúa trên trời
Bình an dưới thế cho người thiện tâm*

*Thiên Thần xướng hát tri âm
Ngôi Lời nhập thành tâm cứu đời
Chúa Con sinh xuống làm người
Xóa tan bóng tối sáng ngời vinh quang*

*Giáng sinh cứu độ nhân gian
Cầu thiêng bắc lại thế gian với Trời
Đồng công cứu chuộc loài người
Maria, Thánh Cả đời đời tôn vinh.*

CHỜ MONG

Đặng Phúc Minh

Chờ mong, Chúa mãi chờ mong
Chờ mong nhân loại một lòng nhận ra:

Một Thiên Chúa người là Cha
Tạo dựng vũ trụ bao la muôn loài

Một Thiên Chúa Vua đất trời
Yêu thương nhân loại, Ngôi hai làm người.

Chờ mong Chúa mãi chờ mong
Chờ mong nhân loại, thật lòng thương nhau:

Đừng gian dối, đừng oán thù
Đừng làm điều ác hiểm sâu hại người
Đan tay xây dựng nước trời
Ở ngay trần thế thắm tươi cuộc đời.

CỔ TÍCH LỄ GIÁNG SINH * Đức Hạnh

Ngày xưa Thiên Chúa làm người,
Ngài sinh ra ở giữa nơi cánh đồng.
Trong mùa giá rét đêm đông,
Chiên cừ hà thử thăm mong ấm Ngài.
Mục đồng kết cỏ làm ngại,
Không trung Thiên Sứ hát bài ngợi khen.
Đức Bà, Thánh Cả hai bên,
Cùng quỳ thờ lạy hồng ân cứu đời.
Nhưng mà Chúa lạnh quá thôi,
Nên Ngài cứ khóc không lời dỗ ru.
Thiên Thần không chút chân chừ,
Cho bày đóm đóm mịt mù bay ra.
Lập lòe cao thấp gàn xa,
Làm vui mắt Chúa lệ nhoà ngưng rơi.
Chuyện xưa tích cũ một thời,
Bài về đóm đóm ai người nhớ không?
Ngày nay cứ đến mùa đông,
Mừng sinh nhật Chúa khắp cùng reo vui.
Hai ngàn năm lẻ qua rồi,
Bao người vẫn lạnh không nơi nương mình.
Bao người vẫn đón Giáng sinh,
Đói nghèo đeo bám tội tình lầm than.
Vẫn còn tiếng khóc tràn lan,
Chiến tranh loạn lạc điều tàn trầm luân.
Chúa ơi Ngài xuống gian trần,
Xin mau cứu khổ thế nhân ngặt nghèo.



ĐÊM ĐÔNG DÂNG CHÚA * Phêrô Khải

*Tâm tình dâng Chúa đêm đông
Đây lời cảm mến trọn lòng kính tin
Xót thương nhân loại điêu linh
Chúa con nhập thể giáng sinh làm người.*



*Đêm đông dâng Chúa nụ cười
Ngôi khen cuộc sống làm người đẹp xinh
Đêm đông dâng Chúa duyên tình
Thuận hoà chồng vợ gia đình ấm êm.*

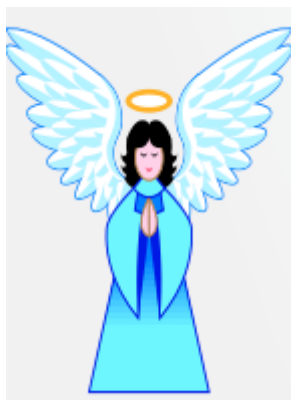
*Đêm đông dâng Chúa nỗi niềm
Gian nan cuộc sống kiếm tìm áo cơm
Đêm đông dâng Chúa xác hồn
Lữ hành khắc khoải tìm nguồn bình an.*

*Đêm đông ân phúc tuôn tràn
Ngôi Hai xuống thế bình an cho đời
Sống vui tình Chúa tình người
Đêm đông dâng Chúa muôn lời tri ân.*

ĐÊM THÁNH DIỆU HUYỀN * Yuse Phạm Đình

Gần ngày nhụy nở, khai hoa
Đường về quê quán, còn xa ngút ngàn
Trời chiều, giá rét lạnh căm
Bên đường hoang vắng, những hang bò lừa
Thánh gia lặng lẽ bước vào
Tìm nơi tá túc, mong sao ấm mình
Giữa đêm, Con Chúa hạ sinh

Nằm trong máng cỏ, nghèo hèn tấm thân
Bò lừa thờ ảm vây quanh
Thiên thần ca hát, mục đồng reo vui
Vinh danh Thiên Chúa trên trời
Bình an dưới thế, cho người thiện tâm
Vì yêu nhân loại, giáng trần
Ngôi Hai mặc lấy xác phàm thể nhân
Đêm nay, đêm thánh diệu huyền
Hãy đến chiêm bái, ngợi khen hát mừng



HỒNG ÂN CỨU ĐỜI * Dấu Chân

Đêm nay con Chúa giáng trần
Người ơi mở cửa cho người tựa nương
Yêu thương sưởi ấm cõi lòng
Xóa tan băng giá đêm đông lạnh lùng
Rạng ngời sao sáng thiên cung
Sứ thần vang tiếng Hồng ân cứu đời
Giê-su con một Chúa Trời
Giáng sinh hạ thế vì người trần gian
Sinh ra trong cảnh âm thầm
Bê-lem hang đá máng lừa hôi tanh
Không trung vang tiếng sứ thần
Mục đồng tiến bước lòng tràn niềm vui
Vinh danh Thiên Chúa trên trời
Bình an dưới thế cho người thiện tâm.

ĐÊM HỒNG PHÚC * Hoài Thanh

Đêm nay Chúa ngự xuống trần
Cứu độ nhân thế, muôn phần yêu thương
Chúa đem hồng phúc muôn phương
Loài người vui hưởng, chung đường vinh quang

Xua tan đau khổ, làm than
Chúa mang hạnh phúc bình an xuống đời
Hồng ân thánh đức cao vời
Người người đón nhận, rạng ngời niềm tin

Chấp tay nguyện ước cầu xin
Chúa thương phù giúp, giữ gìn đoàn con
Cuộc sống thánh thiện nhiều hơn
Yêu thương hiệp nhất, thoát cơn hiểm nghèo

Tin Mừng loan báo, rắc gieo
Muôn dân đón nhận, bước theo vui mừng
Đêm nay hơn hở tung bừng
Ngợi ca tụng Chúa vang lừng ngân xa

Mọi người chung tiếng hòa ca
Tôn vinh Thiên Chúa thiết tha nhiệt thành
Chúa đem hạnh phúc an lành
Cho đời tươi đẹp như cành trổ hoa

Hỡi ai lạc bước cách xa!
Mau về bên Chúa để mà Người thương
Nếu ai lầm lỗi sai đường!
Quay về với Chúa, chớ vương bụi trần

Cùng nhau đón nhận hồng ân
Cho lòng thanh thoát, tinh thần hân hoan
Đêm nay hồng phúc vô vàn
Tình thương của Chúa lan tràn muôn nơi

***Vinh danh Thiên Chúa trên trời
Bình an dưới thế cho người thiện tâm.***



TIN GIÁO PHẬN

THÁNH LỄ AN TÁNG CHA CỐ GIUSE VŨ TUẤN TÚ

Sáng ngày 03/11/2018, Đức cha Giuse Trần Xuân Tiếu cùng quý cha trong linh mục đoàn Giáo phận Long Xuyên đã quy tụ về nhà thờ Đền Thánh Giuse, Rạch Giá để dâng thánh lễ An táng cho Cha Cố Giuse Vũ Tuấn Tú và đưa cha đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Tham dự thánh lễ còn có rất đông quý tu sỹ nam nữ và bà con giáo dân ở các giáo xứ mà khi sinh thời, Cha Cố đã có thời gian phục vụ. Ai ai cũng tiếc thương người cha già hiền lành và tận tụy với công việc mục vụ.

Với 84 tuổi đời và 55 năm sống đời linh mục, cha cố đã có nhiều niềm vui trong phục vụ nhưng cũng không thiếu những đau khổ bởi cha cố đã phải cải tạo tới



9 năm. Tuy vậy, Cha Cố vẫn luôn tín trung trong ơn gọi linh mục và luôn vui với thánh ý Chúa.

Chúng ta tiếp tục cầu nguyện cho Cha Cố, xin Chúa thương tha thứ những lỗi lầm, thiếu sót và sớm đưa Cha Cố về hưởng thánh nhan Người.

*****Tiểu sử Cha Cố Giuse Vũ Tuấn Tú**

Sinh ngày 28/ 1/1934. tại Hải Giáp, Hải Hậu, Ham Hà

Vào Tiểu chủng viện Mỹ Đức, Thái Bình, năm 1945

Vào Đại Chủng viện Thánh Albertô, năm 1954

Chịu chức linh mục ngày 23-4-1963, tại Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn,

Do Đức cha Phaolô Nguyễn Văn Bình

Từ khi chịu chức linh mục đã phục vụ tại:

- Năng Gù: 1963-1965
- Hoà Hưng: 1965-1968
- Tân Thành 4b: 1968-1975
- Kitô Vua A2: 1975-1984
- Ở tù RG: 1984-1985
- Cải tạo tại Tân Hội: 1985-1993
- Quý Phụng, Rọc Lá: 16/3/1993
- Về hưu tại Rạch Giá 1993
- Qua đời: 01/11/2018

THÁNH LỄ AN TÁNG CHA PHÊRÔ VŨ QUANG THÀNH

Sáng ngày 05/11/2018, quý Đức cha và hơn 150 cha trong linh mục đoàn Giáo phận đã quy tụ về nhà thờ Chánh tòa Long Xuyên để dâng thánh



lễ an táng cho cha Phêrô và tiễn đưa cha đến nơi an nghỉ cuối cùng tại Đất thánh Nhà hưu Càn Xây.

Với 60 tuổi đời và 18 năm linh mục, Cha Phêrô được coi là linh mục chết trẻ nhất trong số các linh mục đã qua đời tại Giáo phận. Tuy nhiên, những nén vàng được Chúa trao phó, cha đã làm sinh lợi rất nhanh và gấp bội dù tuổi đời còn trẻ.

Cha đúng là một kiến trúc sư tín trung, nhiệt thành của Chúa và của Giáo phận. Những ngôi nhà thờ, tháp chuông và các nhà xứ rải rác trong Giáo phận, đặc biệt là Tòa Giám mục vẫn còn in rõ nét họa đồ của bàn tay và khối óc cha. Chúa đã mang đi sớm người mà Chúa thương, mặc dù những công trình mà Giáo phận trao cho cha vẫn còn dang dở.



Cảm tạ Chúa đã yêu thương và ban cho Giáo phận một người con ưu tú. Xin Chúa thương sớm đưa cha Phêrô về hưởng Thánh Nhan Người

*****Tiểu sử Cha Phêrô Vũ Quang Thành**

Sinh 1957, tại Thọại Sơn, An Giang

Vào Tiểu chủng viện Thánh Phụng (Long Xuyên), năm 1970

Vào Đại Chủng viện Thánh Quý (Cần Thơ), năm 1993

Chịu chức linh mục ngày 22/06/2000, tại: ĐCV Thánh Quý Cần Thơ, Do Đức cha Emm. Lê Phong Thuận

Đã phục vụ tại:

- *Giáo xứ Bình Minh, Thốt Nốt: 2002-2011*
- *Giám đốc Trụ sở Long Xuyên tại Sài Gòn : 2011*
- *Qua đời ngày: 03/11/2018*

TIN GIÁO HỘI VIỆT NAM

ỦY BAN GIÁO DÂN (HĐGMVN) HỌP MẶT CÁC THÀNH VIÊN TẠI 3 GIÁO TỈNH

Từ ngày 15 -19/10/2018, Đức cha Giuse Trần Văn Toàn, Chủ tịch Ủy ban Giáo dân (HĐGMVN) đã lần lượt gặp mặt các thành viên của UBGD tại 3 Giáo Tỉnh Sài Gòn, Huế và Hà Nội.



Thành phần tham dự trong buổi gặp mặt này gồm quý cha trong Ban Nghiên huấn, 3 người trong mỗi giáo phận gồm cha Trưởng ban Giáo dân và 2 giáo dân đại diện. Chính sự góp mặt của các giáo dân đại diện đã làm cho buổi gặp mặt thêm ý nghĩa hơn, bởi tiếng nói và những đóng góp của họ đã giúp cho UBGD hiểu được nhiều hơn tâm tư và nguyện vọng của họ về các sinh hoạt của Giáo hội. Trong buổi gặp mặt này, Đức cha chủ tịch đã triển khai Thư mục vụ của HĐGMVN gửi toàn thể Dân Chúa, các sinh hoạt của UBGD trong năm vừa qua và các dự hướng cho năm mục vụ 2019. Đồng thời, Đức cha cùng với các thành viên trong UBGD đã dâng thánh lễ kính thánh Anê Lê Thị Thành, Bồn mạng của UBGD.

Qua các buổi gặp mặt này, các cha Trưởng ban Giáo dân của các giáo phận đã chia sẻ những hoạt động của giáo phận mình đang phục vụ và học hỏi được nhiều kinh nghiệm từ các giáo phận khác, từ đó giúp quý cha có thêm kinh nghiệm và chất liệu để phục vụ tốt hơn trong thời gian tới.



Giáo Tỉnh Sài Gòn



Giáo Tỉnh Huế



Giáo Tỉnh Hà Nội

HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN ỦY BAN MỤC VỤ GIA ĐÌNH THUỘC HĐGMVN

Vào trưa ngày 29 tháng 10 năm 2018, Ủy Ban Mục Vụ Gia Đình trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã khai mạc Hội Nghị Thường Niên do Đức Cha Louis Nguyễn Anh Tuấn, Thư Ký Ủy Ban, chủ tọa, với sự hiện diện của 41 linh mục trưởng phó ban Gia Đình các giáo phận và một số giáo dân trong Ủy Ban MVGD.



Trong ngày đầu tiên, sau phần cầu nguyện khai mạc, Hội nghị chào đón Cha Giuse Đào Nguyên Vũ, Chánh Văn Phòng kiêm Quản Lý Văn Phòng HĐGMVN. Ngay sau đó, Đức Cha Louis tuyên bố lý do và trình bày nội dung chính của Hội Nghị.

Mở đầu cho hai ngày Hội nghị, Cha Augustinô Nguyễn Văn Dụ đã trình bày về việc phân định trong Tông Huấn Amoris Laetitia của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Cha Augustinô phân tích cặn kẽ những nét chính yếu trong Tông huấn để mọi người có thể hiểu cặn kẽ điều mà Đức Thánh Cha muốn truyền dạy.

Sau đó Đức Cha Louis đã thông tin đôi nét về Hội Nghị Thường Niên lần 2/2018 của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. Ngài cũng phân tích Thư Chung của HĐGM để tham dự viên hiểu sâu hơn.

Phần tiếp theo cũng quan trọng đối với Hội nghị. Hai Cha Giuse Hoàng Ngọc Dũng và Giuse Nguyễn Quang Tuyền trình bày về chuyến đi tham dự Đại Hội Gia Đình Thế Giới 2018 ở Dublin, Ireland. Những thông tin ngắn gọn nhưng đầy đủ và cảm nhận thực tế của hai Cha đã giúp tham dự viên có cái nhìn toàn cảnh về một biến cố quan trọng trong Giáo Hội trong năm qua.



Buổi sáng ngày làm việc thứ hai, Hội nghị cũng bàn về lược đồ hướng dẫn mục vụ Hôn nhân Gia đình. Các linh mục và giáo dân phân tích kỹ lưỡng bản phác thảo lược đồ, đồng thời trình bày những khía cạnh sáng chói cũng như những mặt còn phủ bóng tối trong đời sống gia đình hiện nay. Tham dự viên đưa ra các kinh nghiệm thực tế về mục vụ gia đình ở các giáo phận, nêu lên những khó khăn, đặt vấn đề thiết thực về đời sống hôn nhân gia đình để Ủy Ban MVGD có hướng dẫn thích hợp.

Đức Cha Louis nhấn mạnh bản lược đồ sẽ theo phương pháp: Xem – Xét – Làm. Ngài cũng đề cập đến công cuộc giáo dục, không chỉ là giáo dục con cái trong gia đình, mà còn cần giáo lý cho gia đình.

Sau các ý kiến sôi nổi và tích cực của quý Cha và anh chị em giáo dân, hy vọng Ủy Ban Mục Vụ Gia Đình có cơ sở tham chiếu để đưa ra

bản lược đồ hướng dẫn đời sống hôn nhân gia đình, đáp ứng các nhu cầu của gia đình trong Giáo Hội tại Việt Nam.



Hội nghị kết thúc với Thánh Lễ tạ ơn do Đức Cha Louis chủ tế cùng với gần 40 Cha đồng tế tại nguyện đường Văn Phòng HĐGMVN. Đức Cha Louis và các tham dự viên chia tay nhau trong niềm hy vọng sớm có bản lược đồ hoàn chỉnh hướng dẫn cho dân Chúa tại Việt Nam trong đời sống hôn nhân gia đình. *

Gioan Lê Quang Vinh, Ban Thư Ký UBMVGD



GIÁO XỨ MỸ LUÔNG

**Nhà thờ Mỹ Luông, 141 Mỹ Hoà, Mỹ Luông, Chợ Mới, An Giang.
Bản Mạn: THÁNH TÂM CHÚA GIÊ-SU, Kính ngày: 08 - 06**



1. Vị trí - Dân số

- Mỹ Luông là Họ Đạo thuộc Giáo hạt Chợ Mới, Giáo phận Long Xuyên.
- Số giáo dân hiện nay 1.500, chia làm 5 khu. Đa số giáo dân tập trung ở Ấp Mỹ Hoà và sống rải rác xen lẫn giữa những anh em tôn giáo bạn : Phật Giáo, Cao Đài, Phật Giáo Hòa Hảo, Tin Lành...

2. Lịch sử hình thành & phát triển

a) Lịch sử hình thành

Họ Đạo hình thành khoảng năm 1780, do một số gia đình có cùng liên hệ gia tộc chạy giặc và trốn cơn bắt đạo mà tới. Ban đầu có tên gọi là Họ Chà Và, vì nằm trong vùng đất có nhiều người Chàm cư ngụ.

Vào thời kỳ đầu, Mỹ Luông cũng như các Họ đạo quanh vùng như Cồn Phước, Chợ Thủ, Rạch Sâu, Ông Chường... đều là Họ nhánh trực thuộc Họ chính Đầu Nước (Cù Lao Giêng).

Mãi đến năm 1915, Đức Cha JC Bouchut, Giám mục Giáo phận Pnompenh mới cho Linh mục đến trực tiếp coi sóc Họ đạo Mỹ Luông, đồng thời kiêm nhiệm các Họ đạo: Cồn Phước, Chợ Thủ, Ông Chường, Chợ Mới, Kiến An, Cái Tàu, Tham Buôn.

b) Cơ sở vật chất

+ Thánh Đường : Do Cha Hòa Đon (Guesdon) khởi công xây dựng khoảng năm 1879. Cha Nho (Gazignol) hoàn thành năm 1897... Với thời gian hơn một thế kỷ, vẫn luôn được các Cha đến sau bảo trì, tu sửa.

Tháng 6/2006: Cha Giuse Nguyễn Ngọc Tuyển đã cho đại tu lại Thánh Đường như hiện nay.

+ Tháp Chuông: Cha Giuse Nguyễn Ngọc Tuyển xây dựng năm 2005.

+ Nhà Xứ : Do Cha Giuse Bùi Công Trường xây dựng và hoàn thành năm 1921.

+ Nhà các Soeur : Cũng được xây dựng từ rất sớm, do Cha Anrê Nguyễn Hiếu Vạn xây dựng năm 1912 và đã được di chuyển nhiều vị trí. Năm 2002, Cha Giuse Nguyễn Hùng Sơn làm lại mới và dời sâu vào phía trong, cách xa mặt đường lộ như hiện nay.

+ Trường Học: Do Cha Giuse Nguyễn Lộc Muôn khởi công và Cha Nguyễn Quang Trọng hoàn tất năm 1943. Thời Cha Marcellô Đặng Tuấn Anh (1958-1966) có xây dựng thêm 2 phòng học... Hiện đang được sử dụng làm Trường Dân Lập Mâm Non Sao Mai do các Soeur Dòng Chúa Quan Phòng đảm nhiệm.

+ Hội Trường: Năm 2012, Cha Ant. Nguyễn Văn Triển đã xây dựng “Hội Trường Đa Năng” 5 gian rộng rãi thoáng mát để sử dụng vào việc học Giáo lý, sinh hoạt, hội họp, văn nghệ,...

c) Các Linh mục đã coi sóc Họ Đạo

- Lm. Anrê Nguyễn Hiếu Vạn (1915 – 1916)
- Lm. Giuse Bùi Công Trường (1917 – 1924)
- Lm. Gioan Baotixita Phạm Bia Vàng (1924)
- Lm. Gioan Baotixita Hồ Thành Biên (1924 – 1933)
- Lm. Phêrô Nguyễn Phước Còn (1933 – 1938)
- Lm. Giuse Nguyễn Lộc Muôn (1938 – 1942)
- Lm. Phêrô Nguyễn Quang Trọng (1943 – 1956)
- Lm. Tadžêô Lý Thành Truyền (1956 – 1957)
- Lm. Antôn Đặng Minh Tâm (1957 – 1958)
- Lm. Marcellô Đặng Tuấn Anh (1958 – 1966)
- Lm. Sêbastianô Đỗ Đức Phở (1966 – 1969)
- Lm. Phaolô Nguyễn Ngọc Đỗ (1969 – 1975)
- Lm. Giuse Nguyễn Mạnh Khải (1975 – 1995)
- Lm. Giuse Nguyễn Hùng Sơn (1995 – 2005)
- Lm. Giuse Nguyễn Ngọc Tuyên (2005 – 2010)
- Lm. Antôn Nguyễn Văn Triển (2010 - đến nay)

* **Các Cha Phó:**

- Ant. Võ Ngọc Thâu (2006)
- Pet. Vũ Quang Tấn (2008)
- Gs. Đỗ Tiến Trình (2014)
- Vc. Ngô Văn Tâm (2016)
- Px. Assisi. Nguyễn Ngọc Hạnh (2017)

* **Quý Soeur:** Ngay từ những năm đầu thành lập Họ Đạo đã có sự hiện diện tích cực của quý Soeur Dòng Chúa Quan Phòng Cù Lao Giêng.

d) Các đoàn thể tông đồ trong Họ Đạo

- Chủ yếu sinh hoạt theo các giới: Gia Trưởng, Hiền Mẫu, Giới Trẻ, Thiếu Nhi.
- Có 3 ca đoàn: Ca đoàn Chính, Hiền Mẫu và Thiếu Nhi.



Nhà thờ mới (2007)

- Các nhóm: Legio Maria, Phan Sinh, Lòng Thương Xót Chúa.

e) **Đường hướng sống đạo**

- Theo tinh thần Thư Mục Vụ của Đức Giám Mục Giáo Phận.

- Châm ngôn sống đạo: **“*Bình An Của Con Ở Trong Thánh Ý Chúa*”**
(Thánh Têrêsa HĐGS). *

CHỦ ĐỀ BÁO TĨNH TÂM NĂM 2019

- Tháng 1& 2/2019: **Xuân Kỷ Hợi** - Xuân tình Chúa, Tình người
- Tháng 3/2019: **Thánh Giuse** - mẫu gương những người Cha Công giáo
- Tháng 4/2019: **Tinh Thần Hy Sinh** (*theo ý cầu nguyện tháng của giáo Phận*)
- Tháng 5& 6/2019: **Mẹ Maria** - mẫu gương các người mẹ Công giáo
- Tháng 7: **Tinh Thần Liêm Khiết** (*theo ý cầu nguyện tháng của giáo Phận*)
- Tháng 8: **Tinh Thần Hòa Giải** (*theo ý cầu nguyện tháng của Giáo Phận*)
- Tháng 9: **Tinh Thần Hợp tác** (*theo ý cầu nguyện tháng của Giáo Phận*)
- Tháng 10& 11/2019: **Chữ hiếu** dành cho người đã khuất
- Tháng 12/2019: **Giáng sinh yêu thương**

ĐỊA CHỈ EMAIL MỚI GỬI BÀI VIẾT CHO BÁO
TĨNH TÂM: <http://buanhmynh2018gmail.com/>